

ĐỜI

110

Về Miền Trung

Wason
DS 531
D 642+

SHU PEI-PEI

舒佩佩

SỐ ĐẶC BIỆT

Giáo Sư

Nguyễn Cao Hách

NÓI VỀ CÁC VẤN ĐỀ
NÓNG HỔI

KINH TẾ

TÀI CHÍNH

ĐÔI

110

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

ĐẶC BIỆT : VỀ MIỀN TRUNG

- MIỀN TRUNG : KHÍ THỂ ĐẤU TRANH MỚI SAU TRẬN BÃO HESTER VÀ BIỆN PHÁP KINH TẾ MỚI CỦA CÁCH MẠNG MÙA THỦ : nguyên và minh
- TRÁI TIM MIỀN TRUNG : phan huy bực
- NGHE KỂ Ở TAY QUAN : đồ quý toan
- VIẾT VỀ MIỀN TRUNG : trần hoi thur

2

CHÁNH TRI

- TRUNG LẬP ĐÔNG NAM Á : lý đainguyên
- GIÁO SƯ NGUYỄN CAO HÁCH TRƯỚC CÁC VẤN ĐỀ TÀI CHÁNH VÀ KINH TẾ HIỆN NAY : anh diên
- TƯƠNG LAI ĐEN TỐI : đôi
- CHỐNG QUYỀN THIẾ CỦA ĐÀN ÔNG : tề đề

3

VĂN NGHỆ

- CẢNH HOA CHÙM GỬI : quỳnh hạo
- KỂ BÀN MẪU : nguyên thủy long
- THẦN THOẠI NHẬT BẢN : đoãn quốc sỹ
- BẾN MƯA NGẦU : cươg tích biên
- NHỮNG NỮ KỊCH SI HIỆN ĐẠI : phạm nga
- VỎ : hoàng hải thủy

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐÔI • SINH TỬ PHỦ • TRANG THƠ DÒNG ĐÔI • ĐÔI MUÔN MẶT • ĐỒ BUỒN TÌNH HOA • CƯỜI QUÊN ĐÔI ĐÔI • MỘT VÒNG THẾ GIỚI • TÌNH HOA ĐỒ BUỒN • TÌNH SỔ ĐÔI

ĐÔI • NĂM THỨ BA • SỐ 110 • TUẦN LỄ TỪ 25-11-1971 ĐẾN 2-12-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hỏi ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đôi

TƯƠNG LAI ĐEN TỐI !

Một hộp sữa lên giá từ 65 đồng tới 105 đồng. Một tạ gạo nhập cảng từ hơn 4000 lên 6000 đồng. Rau, thịt, cá tôm, không phải nhập cảng, cũng lên giá theo.

Chánh phủ tăng phụ cấp đất đỏ cho công chức quân nhân được hơn một ngàn đồng. Số tiền đó vừa đủ để bù vào nửa bao gạo tăng giá (nếu một tháng cả gia đình chỉ ăn nửa tạ gạo. Còn tiền mua rau, mua sữa, mua đường, mua dầu, mua than kiếm đâu ra ? Còn công nhân và tư chức, có chủ nhân nào tăng lương cho họ ?

Đó là hình ảnh của cuộc Cách Mạng Kinh Tế (sic) mà chánh phủ đang hô hoán.

Cuộc Cách Mạng nào cũng làm cho một số người bị thiệt thòi và một số người khác được hưởng thụ. Sau các biện pháp Kinh Tế kêu là Cách Mạng vừa qua, ai được hưởng ? ai bị thiệt ? Nhìn đâu ta cũng thấy câu trả lời. Tất cả những người tiêu thụ từ nay sẽ phải thất lưng buộc bụng, trả tiền nhiều hơn và được hưởng ít hơn. Còn giới chủ nhân, tư bản thì hân hoan đón mừng các biện pháp kinh tài mới.

Căn bản của cái gọi là Cách Mạng Kinh Tế nằm trong thông điệp của Tổng Thống đọc trước Quốc hội ngày 15.11.1971.

Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu nói :

«Tôi muốn nhấn mạnh chủ trương Kinh Tế căn bản mà chánh phủ sẽ áp dụng.

Chúng ta mở mang kinh tế Việt Nam theo đường lối tự do kinh doanh, được coi là đường lối hữu hiệu nhất và phù hợp với lý tưởng tự do dân chủ mà chúng ta lựa chọn.»

Dù Tổng Thống có ca ngợi đường lối Tự Do Kinh Doanh bằng những viễn ảnh hào nhoáng thế nào chúng ta cũng thấy rằng đường lối đó có nghĩa là chế độ Kinh Tế tư bản sẽ bao trùm lên Kinh tế miền Nam này.

Câu hỏi là với một tình trạng quốc gia chậm tiến về Kinh tế, phân hóa và thối nát về xã hội, thì đường lối Kinh tế tư bản có phải là đường lối «hữu hiệu» nhất và «dân chủ» nhất hay không ?

Câu trả lời còn đợi thời gian. Chúng ta còn chờ coi đạo luật về đầu tư sắp biểu quyết ở quốc hội có biện pháp nào đối với tư bản ngoại quốc bỏ tiền vào khai thác công nhân và nguyên liệu xứ ta, có biện pháp nào bảo vệ người nghèo, người yếu khỏi bị người giàu mạnh bóc lột. Chúng ta còn chờ coi đạo luật mới về thuế lợi tức có thể hiện nguyên tắc «người giàu đóng góp nhiều, người nghèo đóng góp ít» hay không.

Trong khi chờ đợi, chúng ta rần rần chờ ra gánh chịu cuộc «phản giá trá hình» đồng bạc Việt Nam, từ hồi suất 118, lên 275 rồi lên tới 400 đồng một Mỹ Kim. Cuộc phá giá trá hình đó là hệ quả của đạo luật 10170 cho phép thiết lập Thị Trường Song Hành mà quốc hội trước đã «khoán trắng» cho Hành pháp tha hồ ấn định.

(XEM TIẾP TRANG 21)

Yêu

Đầu Gối vừa đọc xong bản phân cảnh phim «Yêu» sẽ khởi sự quay trong tuần tới. Cách đây mấy ngày Đầu Gối gặp Văn Quang, tác giả Chân trời tím, Văn Quang hỏi về quay phim «Yêu» chuẩn bị tới đâu rồi, và cảnh cáo Đầu Gối :

— Anh đừng vội lạc quan. Phim Chân Trời Tím là phim chiếm kỷ lục về số khán giả vậy mà coi chuyện «Chân Trời Tím» của mình trên màn ảnh, tôi ngưỡng chừng người, chỉ muốn độn thổ. Chuyện «yêu» của anh không có mấy hay, tàu bô như Chân trời tím, lại càng khó thực hiện. Tôi sợ chuyện «yêu» đưa lên màn ảnh, sẽ biến thành 1 hài kịch yêu đương kịch cớm.

thì anh chỉ có việc khóc. Nhất là phim Yêu lại do Đỗ Tiến Đức làm đạo diễn tới e thất bại. Đỗ Tiến Đức là 1 nhà văn chưa có nhiều kinh nghiệm về đạo diễn.

Hai nhà văn thực hiện phim Yêu, đúng là các ông uống thuốc liều. Nghe Văn Quang nói, Đầu Gối quả là có ngán. Nhưng đọc bản phân cảnh đạo diễn Đỗ Tiến Đức vừa đưa cho Đầu Gối, Đầu Gối lại thấy tin tưởng trở lại. Tin tưởng phim «yêu» sẽ không làm những ai đã đọc «yêu» thất vọng.

Tất cả đều đã chuẩn bị đầy đủ. Duy có vai Đạt và vai Thúc thì chưa có sự quyết định rõ rệt vì đạo diễn chưa biết chọn ai trong số 5, 7 người được giới thiệu. Có người giới thiệu Mai Thảo. Nhưng cái gương mặt của Mai Thảo lạnh quá. Có người giới thiệu Hoàng hải Thủy. Nhưng Hoàng Hải Thủy cô vẻ diễn trai quá, «play boy» quá, có người giới thiệu Thiệu tướng Ng. Cao Kỳ ! Nhưng bộ râu của thiếu tướng không ổn ! Bạn đọc quen biết ai có thể thủ vai chú Đạt ? xin gặp giới thiệu dùm. Còn vai Thúc thì đạo diễn Đỗ Tiến Đức bảo Chu Tử đóng, nhưng Chu Tử không nhận vì sợ «xúi quẩy» sợ chết như nhân vật Thúc trong truyện.

Nhất là lúc này Chu Tử đang bận yếu nên anh sợ đóng xong phim, chưa kịp coi phim, đã ngổm cổ tử. Đỗ Tiến Đức mời Đoàn Châu Mậu thủ vai Thúc và anh Mậu đã nhận lời :

Còn một vấn đề nữa cần trưng cầu ý kiến bạn đọc : Nên quay phim màu hay phim đen trắng ?

Đỗ Tiến Đức thì chủ trương quay đen trắng, Chu Tử thì thích phim màu, phim đen trắng đòi hỏi các tài tử phải có nghệ thuật diễn xuất thật bánh, với phim màu, nghệ thuật diễn xuất của tài tử dù những nhàn cũng còn có người coi. Vậy bạn đọc ưa phim gì ?

Đầu Gối phải cấp tốc đi «Ao Bà Om» coi quay cảnh đầu tiên của phim Yêu, lại bị run tay viết không nổi, nhờ Kiều Phong viết tiếp mục của Đầu Gối kỳ này.

Cũ mới

Dù sao, nghe Đầu Gối nhờ viết bài còn đỡ khổ hơn nghe thông điệp.

Người đọc thông điệp không có một bàn tay run run mà chính người nghe run thấy mẹ. Thông điệp nhảm chức mời báo hiệu buổi bình minh rực rỡ thì đồng bào đã điem tâm ngay một quả cúp viện trợ. Thông điệp trước Quốc Hội mới vạch một tương lai VN phồn thịnh nhất Đông Nam Á thì hôm sau sữa với gạo lên giá, vũ vũ và biến mất. Đồng bào muốn tìm một vài thứ xuống giá thì chỉ có cách mua bàn cầu vệ sinh và xe Desoto.

Run tay

Tình trạng đó được kêu là cách mạng kinh tế mùa thu.

Chữ cách mạng dùng thật đúng bởi vì có ai ngờ sự việc nó lại diễn ra như thế.

Khi miền cường phải đọc diễn, bị chống đối quá. TT không muốn dồn phe đối lập vào chân tường, bèn mở cho họ hai nguồn hy vọng. TT hứa rằng hòa bình tới ông sẽ ra đi. Sau đó, ông hứa thêm : «Mỹ cúp viện trợ tôi sẽ ra đi lập tức, nhưng tôi khinh (Mỹ)». Vậy ít nhất vòng kềm gài độc diễn cũng mở hé ti cánh cửa nhỏ cho TT tiến lên đường: cửa hòa bình hoặc cửa cúp viện trợ.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.



KHA TRẦN ÁC

Thưa quý vị bác sĩ.

Nếu quý vị phải tiếp đón một thần chủ ừ lì, không chịu nghe lời đối thoại, khiến quý vị liên tưởng tới một khách khách lạ loài của thời đại thì đó chính là ông Đầu Gối trốn việc của báo Đời.

Cũ mới

Dù sao, nghe Đầu Gối nhờ viết bài còn đỡ khổ hơn nghe thông điệp.

Người đọc thông điệp không có một bàn tay run run mà chính người nghe run thấy mẹ. Thông điệp nhảm chức mời báo hiệu buổi bình minh rực rỡ thì đồng bào đã điem tâm ngay một quả cúp viện trợ. Thông điệp trước Quốc Hội mới vạch một tương lai VN phồn thịnh nhất Đông Nam Á thì hôm sau sữa với gạo lên giá, vũ vũ và biến mất. Đồng bào muốn tìm một vài thứ xuống giá thì chỉ có cách mua bàn cầu vệ sinh và xe Desoto.

Tình trạng đó được kêu là cách mạng kinh tế mùa thu.

Chữ cách mạng dùng thật đúng bởi vì có ai ngờ sự việc nó lại diễn ra như thế.

Khi miền cường phải đọc diễn, bị chống đối quá. TT không muốn dồn phe đối lập vào chân tường, bèn mở cho họ hai nguồn hy vọng. TT hứa rằng hòa bình tới ông sẽ ra đi. Sau đó, ông hứa thêm : «Mỹ cúp viện trợ tôi sẽ ra đi lập tức, nhưng tôi khinh (Mỹ)». Vậy ít nhất vòng kềm gài độc diễn cũng mở hé ti cánh cửa nhỏ cho TT tiến lên đường: cửa hòa bình hoặc cửa cúp viện trợ.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

Người chống đối bót vát và hơn bây giờ, phe ta chỉ cần ngồi cầu cùng cái tay ruu.

nguyên cho một trong hai phép lạ xảy ra.

Chuyện lùa binh coi đã chưa dễ mấy, bởi thế nhà nước vẫn soạn thảo những kế hoạch dài hạn năm năm, mười năm. Con chuyện cứu viện trợ thì đã gây náo loạn trong dân chúng.

Chùa Ấn Quang tuy chống đối ác liệt, nhưng nhiều nhà sư vẫn ngày thơ tin tưởng rất nhiều ở những lời tuyên bố. Bởi thế mới có vị hoạn sĩ lên tiếng hỏi. «Viện trợ bị cúp rồi đấy, để chờ xem có ai ra đi một phát chăng?»

Nhà chùa cứ việc nhẩn nhục chờ, chẳng có ai sửa soạn lên đường đâu. Chỉ có T.T tà tà đi ra trước Quốc Hội để làm cuộc Cách mạng mùa thu.

Cách mạng xong, người ta thương cổ quên, cổ xi xóa chuyện cũ, cũng như sau 1-11-63 nhiều người bỗng quên mất mình là gốc Càn Lao gốc. Vậy cái gì xảy ra thời tiền cách mạng, chúng ta coi như nó thuộc chế độ cũ.

Bây giờ kể như Tổng Thống là lãnh tụ cách mạng.

Rút cục, chuyện cúp viện trợ chỉ làm cho Mỹ thiệt thòi. Mỹ bị Tổng Thống VN «khinh».

Tuy nhiên cho tới nay Mỹ vẫn chưa hề than thở về chuyện bị khinh.

Quốc tổ

Nói đến chuyện khinh trọng không chừng lại làm phiền lòng tổ Hùng Vương.

Tổ lều bều, không mảnh đất cắm dùi từ lâu rồi, nay dăm con cháu

(Xem tiếp trang 58)

Thượng khách của ĐỜI

Giáo Sư NGUYỄN CAO HÁCH

TRƯỚC CÁC VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH và KINH TẾ HIỆN NAY

● ANH ĐIỀN phỏng vấn

Giáo Sư NGUYỄN CAO HÁCH
Thạc sĩ Kinh tế Học, nguyên Khoa
Trưởng Đại học Luật Khoa Saigon,
Khoa Trưởng Cao học Chính trị
Kinh doanh Đại học Đà Lạt, Phó
Chủ tịch Hội đồng Kinh tế Xã hội.



LTS : Đề giúp bạn đọc tìm hiểu rõ hơn về các biện pháp kinh tài được ban hành trong tuần qua và xa hơn, về các kế hoạch, đường hướng phát triển quốc gia trong trường kỳ, phái viên Đời mới đây đã đến tiếp xúc với giáo sư Nguyễn Cao Hách và giáo sư, dưới nhãn quan của một nhà kinh tế học, đã trình bày một số ý kiến như sau :

Tự do kinh doanh

Theo giáo sư Nguyễn Cao Hách cho tới nay, danh từ Tự Do Kinh Doanh vẫn chưa được chính quyền làm sáng tỏ ý nghĩa. Hiểu theo một nghĩa, tự do kinh doanh có thể là mở rộng xư này cho các nhà kinh doanh ngoại quốc vào khai thác. Hành động này, ngoài những bất lợi cho ta đương nhiên phải có, cũng còn là một cơ hội đem đến việc làm cho công nhân người mình, và tài nguyên quốc gia có cơ hội được khai thác, chính quyền có thể đánh thuế nhiều hơn... Ý nghĩa này có thể chấp nhận được khi TT Thiệu lên tiếng kêu gọi Hạ viện «Chung quyết dự luật đầu tư mới nhằm mục đích đem lại các quyền lợi và bảo đảm chính đáng cho giới đầu tư để họ hàng hái gộp phần mở mang kinh tế nước nhà».

Nhưng tự do kinh doanh còn có nghĩa là nói lỏng những biện pháp kiểm soát trong guồng máy kinh tế. Điều này lại rất nguy hiểm vì hiện tại chúng ta sản xuất ít, nhu cầu nhiều. Các nhà

sản xuất nhân đó có thể liên kết nhau bóp chẹt giới tiêu thụ, gây nên những xáo trộn trầm trọng.

Phá giá đồng bạc

Về quyết định phá giá đồng bạc, giáo sư Nguyễn Cao Hách cho rằng với Biện pháp này hàng nhập cảng sẽ lên giá chánh quyền có thể đạt được mục tiêu : (1) Ngân khố thu được nhiều tiền hơn nhờ thuế đánh trên các hàng nhập cảng ; (2) làm cho dân chúng bớt tiêu thụ hàng ngoại hóa. Tuy nhiên cũng có một ảnh hưởng tai hại về xuất cảng vì những đồ trang bị để sản xuất sẽ tăng giá, do đó các sản phẩm làm ra cũng tăng giá khó lòng xuất cảng được. Hơn nữa hiện chúng ta đã có gì đầu để bán ra. Do đó mục tiêu trực tiếp của việc phá giá chỉ là hạn chế bớt mức độ tiêu thụ hàng ngoại hóa.

Viện trợ Mỹ

Sự kiện căn bản gây nên những luồng dư luận trong mấy ngày vừa qua trong tình hình Kinh Tế Tài Chánh VN dĩ nhiên là quyết định cắt hết ngoại viện của chính phủ Hoa Kỳ. Chúng ta phải lấy đó làm khởi điểm bàn luận về cái thế mà chính quyền và quốc dân phải giải quyết trong một tương lai gần đây.

Trước hết thiết tưởng cần nhìn vấn đề ngoại viện một cách rất khách quan, vì ngoại viện lớn hay nhỏ, còn hay hết không phải do nước nhận viện trợ quyết định mà do sự quyết định và tính toán

quyền lợi kỹ lưỡng của nước cho viện trợ. Nếu vì quyền lợi của họ, họ quyết định không viện trợ cho chúng ta nữa thì đó là 1 sự kiện khách quan, làm thay đổi tất cả những kế hoạch chính trị, xã hội kinh tế của ta. Nói khác đi, nhà nông khi làm mùa chỉ có thể tính được diện tích canh tác và số lượng hạt giống, nhân công... Nhưng không thể tính được bão lụt, bọ rầy... Lúc đó chỉ còn cách phải thích nghi vào tình thế mới đó.

Ngân sách khiêm hụt 200 tỷ

về tài chánh khó khăn lớn nhất của chánh quyền là thiếu hụt ngân sách.

Hai tài khóa vừa qua (1969 và 70), ngân sách đã thiếu hụt gần tới 100 tỷ bạc... Số đó năm nay sẽ được dồn vào tài khóa 1972 sắp tới. Mà số chi tiêu trong Tài Khóa 1972 lên tới gần 300 tỷ. Số thâu từ trước tới nay trông nhờ một phần lớn vào Ngoại Viện (Quy Đối Giá cho phép tài trợ những sự vụ nhập cảng và các sự vụ nhập cảng là cơ hội để chính quyền hành thâu thuế nhập nội). Tổng quát, thuế thương chánh, gián thâu liên lạc với sự vụ nhập cảng (trên dưới 150 tỷ). Còn thuế nội địa (thuế sản xuất và các sắc thuế trực thâu cho tới nay thu được rất ít vì hoạt động Kinh Tế của ta thấp kém), thuế lợi tức cũng không thâu được bao nhiêu.

Thuế nội địa tăng gấp bốn

Nay nếu Ng. Viện không còn nữa, nghĩa là không còn Ngoại Tệ để tài trợ Nhập cảng thì chúng ta không còn cơ hội để thâu thuế nhập cảng nữa. Số khiêm hụt sẽ lên dư 100 tỷ. Riêng tài khóa 1972 hãy cộng 100 tỷ khiêm hụt của hai Tài Khóa vừa qua, thì số khiêm hụt lên dư 200 tỷ. Ông TGD Ngân Sách và ngoại viện mới trình bày trước Thượng Viện là sẽ tăng thuế nội địa để bù đắp số thiếu hụt. Điều này rất khó vì từ trước tới nay thuế nội địa, thâu chưa đầy 50 tỷ mà nay hy vọng thâu dư 200 tỷ tức là nhân gấp bốn hay năm lần lo rằng guồng máy sản xuất không chịu nổi gánh nặng đó và e rằng các người đóng thuế lợi tức cũng chịu không nổi.

Lý do : chỉ có quân nhân công chức là thành phần đóng thuế đều đặn và quan trọng nhất trong xã hội, đó là những người có đồng lương cố định... Nếu cắt viện trợ thì vật giá sẽ lên mau, đời sống sẽ xuống thấp. Nếu nay chính quyền quyết định tăng thuế suất lợi tức, đời sống dân chúng sẽ xuống dưới mức mà người ta quen gọi là mức sinh lý tối thiểu. Hậu quả là lúc đó vấn đề thiếu khả năng, những lạm sẽ trầm trọng, khó giải quyết.

Ngoại tệ cạn

Trong ngân hạn ai cũng trông thấy ngay là ở xứ ta từ trước đến nay guồng máy sản xuất yếu kém. Ngay thực phẩm căn bản là gạo. Năm vừa qua chúng ta sản xuất cũng không đủ ăn. Ngoài ra chưa kể đời sống Q.G còn cần nhiều thứ khác và hầu hết đều trông nhờ vào ngoại viện.

Đành rằng trong vài ba năm gần đây ngoại viện đã bớt nhiều, và phần nhiều các sự vụ nhập cảng

được tài trợ bằng ngoại tệ sở hữu. Nhưng nếu cắt hay giảm viện trợ, lúc đó lấy đâu ra ngoại tệ sở hữu ? Đành rằng Ngân hàng Quốc Gia có dự trữ khoảng 200 triệu Mỹ Kim hiện đặt tại một vài ngân hàng bên Hoa Kỳ; nhưng dù có quyết định tiêu hết 200 triệu đó thì với nhịp nhập cảng hiện nay chỉ đủ dài thọ cho 4 tháng mà thôi. Trước đây chúng ta còn một nguồn thu vô ngoại tệ sở hữu thứ hai trong khi quân đồng minh còn ở VN. (Trong mấy năm qua nhờ quân đồng minh đổi bạc chúng ta thâu được khoảng 300 triệu mỹ kim một năm). Nay họ rút mau và sập hết thì nguồn ngoại tệ đó cũng không còn nữa. Và ngoại tệ sở hữu sẽ cạn dần.

Đành rằng VN cũng có xuất cảng các sản phẩm như nhựa cao su, gạo (xưa kia), lông vịt, thịt heo, nhưng các vụ xuất cảng đó vào thời thịnh vượng nhất cũng chưa bao giờ cho phép thâu quá 20 triệu MK. Số này quá nhỏ so với nhu cầu nhập cảng trên 600 triệu MK một năm. Nếu chỉ có 15 hay 20 triệu MK Ngoại Tệ Sở Hữu một năm thì dĩ nhiên phải đánh số đó để thỏa mãn cuộc sống tối thiểu của dân gia như chi tiêu về chánh trị quân sự, ngoại giao và những chi tiêu cho Sinh viên du học. Lo rằng các chi tiêu đó cũng vừa nuốt hết số ngoại tệ nhỏ nhoi đó.

Cần một kế hoạch xuất cảng

Trước viễn tượng đó quốc dân hiện nay phải quyết định 1 trong hai con đường hoặc là hạ bớt nhu cầu cực nhiều nghĩa là giảm bớt mức sống hiện nay, hoặc là phải sản xuất và xuất cảng cực nhiều để thâu hồi đủ ngoại tệ hầu mua những thứ đã quen tiêu thụ mất rồi. Vì lẽ đó tôi đồng ý với chánh quyền là phải có 1 kế hoạch tang gia xuất cảng thật mau.

Về phương diện này hiện nay còn sớm quá, chúng ta chưa đủ dữ kiện để phê bình các kế hoạch xuất cảng của nhà nước, vì vấn đề xuất cảng phức tạp mà hiện ta gặp nhiều khó khăn.

Xuất cảng khó khăn

Trước hết là khó khăn, nội địa. Khó khăn lớn nhất là giá thành các sản phẩm của ta cao quá. Nhân công hiện đắt giá quá khiến cho bất kỳ vật gì có thể bán ra ngoại quốc giá cũng quá cao sánh với hàng Nhật bản. Mà nhân công đắt là do năng suất thấp kém. Vấn đề chính là muốn chinh phục thị trường ngoại quốc là phải tìm mọi cách tăng gia năng suất đó. Kể đó là khó khăn ngoại lai. Cho tới ngày nay VN chỉ xuất cảng có 2 thứ quan trọng là nhựa cao su và gạo. Vài năm qua chúng ta phải nhập cảng gạo. Đây là một tình trạng bất thường do thiên tai bão lụt liên miên chứ trong tình trạng bình thường thì sản xuất gạo ăn không hết. Điều tôi muốn nhấn mạnh là viễn tượng về gạo không có gì sáng sủa cả.

Trước hết số xuất cảng của ta cực kỳ bé nhỏ so với khả năng xuất cảng của 2 nước Thái Lan và Miến Điện. Hai nước này sản xuất trên 6 triệu tấn

gạo trong khi ta sản xuất cũng lắm là vài trăm ngàn tấn. Thật là 1 con số nhũn nhặn. Các xứ đó để bóp chết mình bằng cách hạ giá trên thị trường quốc tế và mình sẽ thất thâu và bị đẩy ngay ra khỏi thị trường quốc tế.

Thứ hai, những xứ từ xưa tới nay vẫn nhập cảng gạo VN (Đại Hàn, Nhật, Đài Loan, Nam Dương) đều tự túc được hết cả rồi. Và Đài Loan ngày nay cũng xuất cảng gạo. Những xứ xưa kia nguyên là thuộc địa Pháp tại Phi Châu ngày nay cũng tự túc gạo cả hoặc được Pháp cung cấp gạo cho họ.

Tóm lại chúng ta không nên hy vọng vào việc xuất cảng gạo và về phương diện này chính quyền chỉ nên đặt mục tiêu tự túc gạo hầu có thể đặt hết khả năng vào các lãnh vực khác.

Cao Su

Về nhựa cao su, trong thời bình chưa bao giờ chúng ta bán ra được quá 70 ngàn tấn. Mã Lai và Nam Dương bán ra khoảng 2 triệu rưỡi tấn. Vậy số sản xuất, bán nhiều hay ít của hai xứ đó sẽ làm cho giá lên hay xuống và sẽ làm cho số xuất cảng cao su của chúng ta tăng hay hạ. Nói cách khác ta không làm chủ được thị trường cao su trên thế giới mà lệ thuộc vào các nước khác.

Ngoài ra giá cả cao su còn do các nước tiêu thụ tiền tiến ấn định. Tự họ định giá cả, mình theo đó mà bán. Do đó số thu hồi là bao nhiêu thật khó tiên đoán.

Vậy chúng ta cần phải có một kỹ nghệ để mình tự tiêu thụ lấy cao su trong xứ, để đỡ lệ thuộc vào thị trường cao su quốc tế. Và lúc đó mới có đủ dữ kiện lập kế hoạch trồng cao su.

Một điểm nữa là khi thái bình trở lại, mà nếu ta muốn hành trường việc trồng cao su thì dữ kiện quan trọng là lúc bắt đầu việc gieo hạt cho đến lớn lấy mũ được thì thời gian trung bình phải mất là bảy năm. Nếu bắt đầu kế hoạch hành trường cao su từ năm 1972 thì phải tới năm 1979 số thu mới hy vọng tăng lên. Trong thời gian đó ta phải có một kế hoạch gì khác.

Xuất cảng đồ thủ công

Như vậy, đối với Nông Sản thì ít hy vọng, chúng ta chỉ còn cách xuất cảng những sản phẩm kỹ nghệ. Nhưng ta chưa có kỹ nghệ hoặc rất ít, và thỏa mãn nhu cầu nội địa vẫn chưa đủ. Chúng ta đành phải trông nhờ vào các đồ thủ công để xuất cảng. Cho đến nay ai cũng yên trí thợ VN khéo tay, hàng làm ra hoa mỹ, do đó hy vọng bán được. Tin tưởng đó là một sức mạnh nhưng còn so với sự thực. Sự thực đó là bao nhiêu đồ thủ công nghệ bán ra hiện nay là của Nhật.

Vậy tại sao mình tin tưởng vào khả năng làm việc nhưng lại không thu được kết quả? Lý do vì chúng ta chưa có một tổ chức đại quy mô lo việc nghiên cứu một thị trường ngoại quốc nào đó để xuất cảng, cũng như chưa có phương pháp sản xuất vừa rẻ vừa bền.

Một thí dụ : Không lâu lắm trước đây có một hãng ngoại quốc đặt mua mấy ngàn chiếc nón lá ở Huế, nhưng lại không có hãng nào ở VN đủ kỹ giao kèo cùng cấp. Lý do : Sản xuất trên căn bản gia đình, bây giờ nếu lấy một vài chiếc nón làm mẫu giao cho người ngoại quốc thì được, nhưng khi hàng, hàng đó có thể sẽ không giống mẫu đưa ra. Nếu không trọng khế ước thì sau đó sẽ mất uy tín.

Một thí dụ khác : Khi tôi (giáo sư Hách) còn lên Hoa Kỳ có người quen cho xem một bức tranh sơn mài mua ở VN bị nứt nẻ, hư hỏng hết và người đó có phản nản là chúng ta không cần thận khi lựa chọn các nguyên liệu dùng trong đồ thủ công khi các nguyên liệu đó không thích hợp với điều kiện khí hậu nơi tiêu thụ, do đó hư mau.

Chúng ta còn không chịu nghiên cứu thị trường của thị trường ngoại quốc mà mình muốn bán hàng. Chúng ta làm theo ý mình mà không để ý sở thích của người mua, chẳng hạn người VN ai cũng thích con rồng, con rồng đối với người ngoại quốc (Á, Tây) là một con quái vật, không ai ưa thích. Điều đó chứng tỏ mình cần phải nghiên cứu kỹ các thị trường tiêu thụ, còn người Nhật thì nhờ nghiên cứu kỹ nên họ đã thành công.

Kỹ nghệ để xuất cảng

Về các sản phẩm kỹ nghệ, đó là vấn đề tương lai, nhưng chúng ta cũng phải nghĩ đến từ bây giờ vì chỉ có nó mới có thể cho phép ta có một nguồn ngoại tệ chắc chắn và lâu dài.

Kế hoạch hóa gia đình

Một vấn đề lâu dài nữa cần phải chú trọng là kế hoạch hóa gia đình nghĩa là hạn chế sinh sản. Theo đà sinh sản hiện nay, mỗi năm dân số VN tăng khoảng 3 phần trăm, do đó khả năng sản xuất cũng phải tăng 3 phần trăm, mới có thể tiếp tục nghèo khổ được như hiện nay mà không giạt lùi. Muốn cho đại chúng thấy bớt đi phần nào nghèo khổ khả năng sản xuất phải tăng 60% nghĩa là phải đầu tư rất nhiều, phải hạn chế tiêu thụ để đầu tư. Điều này thật khó vì hiện nay tiêu thụ đã rất ít.

Do đó chỉ còn một lối thoát ; kế hoạch hóa gia đình. Ý kiến này không mới vì nhiều xứ đã làm (Á, Độ và Nhật Bản). Những xứ khác như Hàn, Tích Lan cũng đã có những kế hoạch để giảm bớt sinh sản. Đài loan trước kia dân số tăng mau, nay đã giảm rất nhiều và mỗi năm chỉ tăng khoảng 1% mà thôi. Nhưng chúng ta lại ở trong một chính thể dân chủ tự do cho nên chỉ có thể giảng dạy, khuyến cáo chứ không bắt buộc hạn chế sinh đẻ được. Nếu bây giờ áp dụng phương thức khuyến cáo ít ra phải 5 năm nữa đại chúng mới bắt đầu thay đổi tác phong và tự hạn chế sinh đẻ lấy.

Như vậy từ nay tới năm 1976 đã sinh sản cũng còn cao. Những đứa trẻ sinh năm 1975, 76, đến 1990 được 15, 16 tuổi sẽ đi tìm việc. Do đó nếu năm 1976 sinh sản bắt đầu giảm bớt thì mãi đến 1991 trở đi thị trường nhân công mới giảm bớt. Thời gian đó là 20 năm.



Viết về miền Trung

► TRẦN HOÀI THU

Tiếng gà ở quê nội

Tự nhiên, đêm nay anh ngủ không được. Đã ba giờ sáng và tiếng gà nhà hàng xóm đã bắt đầu gáy lên tiếng gáy đầu tiên. Có lẽ một chú gà nào đã đánh mùi làm giờ giấc của đêm còn lại rồi. Nhưng chính một tiếng gà êm ái và thơ mộng lẽ loi kia, đã cho anh tìm lại một cái gì đã mất giữa lòng thành phố Saigon. Anh chợt ngỡ ngàng đôi chút. Lòng bàng hoàng như thể gặp một giấc mơ. Một thoáng qua của một mờ sương quê nội. Một xao xuyến bí ẩn của ngọn lửa hồng, mẹ nhúm lên để nấu nồi cháo. Một nỗi ám cúng vô về, như thằng con bé dại, co rúm trong chăn, cố níu kéo một giấc ngủ còn lại, khi mẹ gọi trở dậy học bài. Gà đã gáy rồi con ơi. Mẹ không có đồng hồ để biết giờ giấc. Hay giờ giấc của mẹ, chỉ là tiếng gà đầu canh, rộn ràng vang lừng khắp xóm, hay là cái bóng nắng nghiêng theo chiều ngày. Hay tiếng con tắc kè từ một xô xính của đêm, gọi tắc kè, tắc kè đúng với nhịp thời gian từng ngày từng tháng. Và gà đã gáy rồi, con ơi. Mẹ đã bắt đầu đem những nải chuối bỏ hương, mớ cau, hoặc hột, mà đêm mẹ đã giấu kín trong thùng gạo, để ra lu nước rửa vôi vàng. Mẹ bắt đầu bưng rổ hột gà ra lau chùi từng trứng cần thận bằng những vỏ chanh. Mẹ xếp từng quả bưởi vào thùng rơm. Mẹ làm việc dưới nhà bếp. Lưng mẹ khom xuống chịu đựng. Bông mẹ chấp chớn trên vách đất. Lửa đã cháy ngót ngèo bởi những thẻ nhang nháy lửa. Và anh vẫn còn lười biếng để đợi mẹ gọi thêm một tiếng nữa. Lúc ấy, lũ gà trống từ phía thị nhào vào và đáp lời, gà của lão An Đứng, gà của bà Tư Chanh, rồi gà của

mụ Bảy Mập, đến đàn gà của ông Sáu Ty. Một bề âm thanh quyển rũ réo gọi, cùng với tiếng chuông chùa trời lên từng hồi từ cuối xóm.

Tất cả lướt thướt trong thình không. Anh trở dậy, chân thấp chân cao đôi mắt đầy ghen đóng kín, bước đến bên mẹ. Mẹ dục đem vở học bài. Anh vẫn còn ôm ấp châu thân sưởi lạnh. Rồi mẹ thổi lửa ống tre đặt trước cửa miệng, mẹ phùng má thổi từng hồi. Lửa bắt cháy, và củi khô nổ lách tách. Anh áp lại gần với bếp : Hai tay hơ ngọn lửa. Mẹ vịn tim đèn lớn hơn, ánh sáng càng tỏa rộng. Mẹ lại dục : học đi chứ, con của mẹ. Bây giờ chú gà trống trong nhà lại bắt đầu lên tiếng gáy. Tiếng gáy nhỏ nhoi, như thể chú vừa tập gáy. Rồi, tiếng đập cánh loạt xoạt, khi chú tỏ ra mình đã đủ bộ vó. Có tiếng vịt kêu lạp cạp trong chuồng. Có tiếng lũ ngan đập cánh vừa gọi loạn xạ. Đó là lúc chúng đòi ăn. Mẹ bắt đầu ra sân, pha cám vào thùng nước. Mẹ khệ nệ xách thùng vào chuồng. Thế rồi cả một khối âm thanh hỗn loạn nổi dậy. Tiếng tục tác hòa lẫn tiếng cạp cạp. Rồi xen lẫn là tiếng gáy hùng dũng của chú gà trống tro trọi kia... Khi đó anh nhắm mắt đọc đi đọc lại le chien con chó le chat con mèo rồi thỉnh thoảng đầu lại gục xuống. Mẹ lại gọi bên tai thêm một lần nữa. Tiếng gáy của một chú gà lạc lõng giữa khu phố sầm uất của Saigon đã mất tâm. Anh chờ đợi thêm một tiếng gáy mới nữa. Nhưng vẫn hoài công. Anh chỉ nghe tiếng trẻ con khóc ré ở bên hàng xóm, và tiếng trực thăng rù rì buồn bã. Anh cố mở tai thật lớn, liệu anh có thể nghe thêm một tiếng gáy từ một phố xa nào chăng. Nhưng rồi, cuối cùng chỉ còn lại anh, với một nỗi ước nước không

đâu. Anh nhận ra anh đang ngồi trên chiếc ghế cao, bọc da, hai chân chụm lại, trước chiếc máy in typô. Xung quanh anh, những chồng giấy trắng cao ngất, những trang báo vừa in đầy màu sắc, và hình ảnh lửa thề của các cô gái ngoại quốc... xung quanh anh, những máy móc to lớn, đồ sộ, đầy bánh xe dây chuyền, răng cưa và bốn bức tường trắng vẩy lù muối dỏi vẫn vo ve sản sàng đáp vào da anh. Cái âm thanh vầy bọc dễ ghét ấy đã khiến anh bớt chú ý đến đối tượng chính : Tiếng gà gáy của thành phố Saigon. Anh bức bối quơ trống. Thí dụ anh có thể túm lấy một con muỗi nào đó. Anh sẽ bóp mạnh, nghiền nát nó, để hả giận. Lại không có tiếng gáy nào nữa. Anh cố ngồi yên, nín thở, anh cố chú mục vào việc nghe ngóng. Anh không cần nghĩ ngợi vẩn vơ. Dù là tiếng chó sủa ở 1 căn nhà ngoài đường, dù tiếng chuột rúc ở một góc tối, Nhưng bây giờ, thật lạ lùng, anh lại nghe cả tiếng nhỏ giọt đều đều của những loạt sương đêm trên mái tôn kế cận bề nước. Thì ra, anh đã tuyệt vọng. Hay tại thính giác anh quá bén nhạy giữa cõi yên lặng khủng khiếp này.

Hình như đã lâu lắm, anh không nghe tiếng gáy của 1 chú gà trống nào đó từ ngày trở về Saigon. Những ngày phải sống cùng mây móc, quần quật cùng những công việc nhà in, và những việc nặng nhọc khác, cũng như phi lý khác (thí dụ, nhào lên xe lam để tìm một chỗ trống, thí dụ, băng qua đường tót gáy muốn dựng đứng khi thấy một chiếc xe lao đầu vào mình. Thí dụ thất thểu trên vỉa hè, khi bụng đói meo...) anh không bao giờ để ý đến một đêm về sáng nay, lại được nghe một tiếng gà dù hết sức tinh cò đi nữa. Chỉ có đêm nay, lòng tự dưng xao xuyến vô cơ xúc động, vô cơ khi nhận ra mình đang bắt gặp lại một điều quen thuộc đã đánh mất, vắng, tiếng gà gáy đó, như hồi chuông báo thức những niềm rung động cũ, trong lòng một chàng thanh niên đã xa cách quê hương : Miền Trung.

Huế 1963

Huế năm 1963. Tôi đã trải qua những ngày của men nồng cách

mang, giảng đường biến thành nơi tuổi trẻ lớn dậy. Muốn cánh tay, muốn lời thề, muốn con tim vỡ tung khi lòng ngực thanh xuân. Ở đó là Huế, là Đà Nẵng, là Quảng Ngãi. Các thành phố đã từng bùng khi phách cách mạng. Và anh, và chị, và bà con, và lao động, trí thức, đã đổ xô, ngàn ngàn lớp, từ sân chùa Từ Đàm, xuống tận cầu Nam Giao những thành phố miền Trung trong sạch làm sao, và hào hùng biết mấy. Những trái tim, trong những bộ ngực cần cỗi, xơ xác, vẫn còn nóng hổi. Năm 1963, tôi đã được nếm thế nào là hơi lửa đạn cay, khói ngạt. Tôi đã thấy thế nào là bộ áo Cảnh sát Dã chiến, với ma trặc, khiến một người lính đầu tiên, tôi đã nếm thế nào là những giờ phút quá chừng điên cuồng. Khi tiến loan báo của người trưởng ngôn viên trong đài phát thanh: Cách mạng thành công.

Miền Trung nơi tuổi trẻ tôi được nuôi dưỡng và lớn lên mất hẳn chim trong cái lồng man và thơ mộng của một giống sông Hương ngợp trắng sương mù, của một hoang hồn kỳ diệu trên con đường xuôi thôn Vĩ, của những đụn cát trắng là thềm bên Hưng An Thanh bình trên con đường quốc lộ tại vẫn còn nghe được mùi hương chiều, khi bắt chợt qua một vườn bưởi đỏ có cây đa, và đàn con gái giết áo. Miền Trung nuôi tôi bằng sự trù tính, và ủy mị, như một mùa đông sự sủi rết mượt. Miền Trung giúp cho tôi hít thở lấy không khí của âm nhạc và tài ca. Tiếng gọi của đất trời, bên là rừng Trường Sơn hùng vĩ, bát ngát, bên là biển cả mông mênh, có phải dạy những đứa con của quê hương những chuyến ra đi? những niềm bất hạnh những khi phách ngao nghệ những làn gió lạ của tâm linh? Và hơn nữa những đồng hoang cỏ cháy, những bể nước mông mênh, những trận lụt định kỳ, những mùa mưa to thế trời đất, có phải để trên vai người dân những đức tính vô cùng qui báu: lòng hy sinh, sự nhân nại, bên cạnh cái nghèo đói, bất hạnh?

Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Tín, những con tim của xứ sở, mà tôi đã qua, đã sống, đã thở, đã

cho tôi biết thế nào là sự kiêu hãnh của một quê hương nghèo khổ.

Những tín hiệu kinh hoàng

Một người bạn cũ, sau hai năm xa cách, anh Phan-như-Thức đã ngậm ngùi bảo trong 1 đêm chớm lạnh ở SG «Mình muốn chảy nước mắt khi thấy những em học trò mang những thùng cứu trợ đi lạc quẹo ở các đường phố ở Saigon. Nó làm mình tủi thân ghê gớm.» Anh Cung Tích Biền thì không dấu xúc động động nhất là khi nhìn thấy những em bé mắt tròn vo như chim sẻ khốn khổ không những không quần áo cũ để cứu trợ bão lụt. Anh Thức (nguyên viên Ng. văn Minh tỉnh Quảng Ngãi) đã vào đây, mục đích xin của cứu trợ cho tỉnh nhà. Chúng tôi đã yên lặng một lúc. Mỗi người chắc có một ý nghĩ. Nhưng tôi biết ai nấy đều ràn rụa với nỗi xúc động vô bờ khi liên tưởng đến quê cũ.

Trận bão Hester đã thổi qua miền Trung, như một tai ương khủng khiếp nhất. Các tín hiệu dồn dập đổ về. Các trang báo hàng ngày. Hình ảnh một đám dân ngập lụt trong bể nước mông mênh đời

mất đắm kinh hoàng, bàn tay chơi vơi. Hình ảnh một ngôi trường đổ nát, tróc mái, bùng vách và đám học trò ngơ ngác giữa cơn tiền điều... Hình ảnh những làng xóm bị cuốn phăng giữa cơn cuồng phong bão tố! Các tín hiệu kinh hoàng vẫn tiếp tục được truyền đi từ miền Trung đau khổ ấy. Một Sơn Mỹ; một Mỹ Lai, mà lương tâm nhân loại sẽ ngàn năm kết án cho cái văn minh đế quốc, một năm Mậu Thân, với những huyết chôn tập thể, để tiêu biểu đậm đà cho cuộc chiến bản thân này, và để tăng thêm sự bất hạnh của quê hương, những thiên tai tiếp tục kéo và không dứt.

Đêm hôm nay, những đứa con lưu lạc đang ngồi lại trong căn phòng xa lạ này. Cái lạnh đột nhiên của SG, đã làm chúng tôi nhớ về quê hương ghé gớm. Biền thì mong ngày về giỗ Mẹ, Thức đang vọng về hai ngàn học sinh Quảng Ngãi Nghĩa Thục, và tôi mơ ước một ngày dẫn rệu ra thăm người cha già yếu. Vâng, biết bao giờ, biết bao giờ, tôi lại được toại nguyện?

TRẦN HOÀI THU
19-11-71



Nghe kể ở Tam Quan...

● ĐỖ QUÝ TOÀN
hồi tưởng

Năm 1964 người ta khác bây giờ. Ai cũng khác bây giờ, tôi cũng khác bây giờ. Tam Quan là nơi nổi tiếng có những bãi dừa, và phụ nữ tóc rất dài, da rất trắng. vv... Tôi nhớ nhất những ruộng mía bông nở như lau trắng xóa trong những xóm làng bên bờ sông Lai Giang. Con sông này còn ở xa phía nam Tam Quan. Lúc ba giờ chiều ông quận trưởng tôi nói với tôi: «Anh phải qua sông đực mấy người bên đó sửa soạn về đi. Quá bốn giờ chúng tôi không bảo đảm an

ninh cho các anh đâu». Mấy người ở bên kia sông là một đoàn sinh viên đang làm công tác cứu trợ, những đồng bào bị lụt. Tôi chạy ra bên bờ. Dòng sông phớt cái, nông chèo. Dòng nước chảy lững lờ đó, ai ngờ đâu có lúc nó dâng cao lên bốn thước. Dừa xanh ngập hai bên bờ. Rồi tới bãi cát trắng. Và dòng nước mông tanh.

Đó qua sông. Tôi chạy bỏ đi tìm các bạn. Bật ngạt những lá dừa và bông mía trắng. Những bông mía trắng xóa phất phơ, chói lọi phấp

phấp ánh nắng chiều. Tôi chạy và nghĩ. Những bông mía chấp chớn, là xô như sóng, nhấp nhô trong ánh sáng chiều tà. Không gian bao gồm những bông lá dừa và màu trắng của những bông mía. Mồ hôi nhễ nhại, kh. ọc gian tôi nhìn thấy đèn mờ ảo. Nơi đây thật vắng người. Chỉ có dừa xanh và bông mía trắng toát. Những căn nhà tranh quạnh hiu. Đồng bào sống trong đó, họ có mặt mà giống như vắng mặt. Mặt người và quần áo một màu chim cả vào màu mái nhà tranh, cửa ngõ, vách tường đều xám xịt. Chỉ có nắng chiều, ông nắng nét vàng mạ lên các tàu lá dừa, và thổi phồng các bông mía sáng lên những ngọn lửa nền bập bùng.

Ở đó, buổi tối trong ánh đèn mờ lóa, và cửa ngõ khóa kín nổi hải hùng, và gió rít lạnh qua những kẽ vách tường đổ nát, tôi nghe người ta kể chuyện ở Tam Quan. Đó là thời mà các trận đánh lớn còn là nỗi ngạc nhiên. Chết tới một trăm người ai cũng cho là dễ sợ, không kh. ép. Bây giờ khác rồi. Người ta nói ở Tam Quan có trận đánh lớn. Đánh lẫn vào tới núi, chết nhiều vô kể? Xong trận đánh rồi xác người bỏ trong đó không ai vô lượng, quạ bay tới ngập trời, quạ kéo nhau tới, sống định cư ở đó nửa tháng trời còn bông cánh đen rợp cả một khu rừng.

Khi trở về tôi viết:

Nghe kể ở Tam Quan
Quạ bay hàng vạn con
Đen nghịt một góc rừng
Xao xác suốt đêm ngày
Nửa tháng trời chưa xong

Những mẹ già trẻ nhỏ
Nhặt sủng nơi chiến trường
Ôm sủng đứng trước cửa
Đội lính tới ra hàng
Nạp sủng xin tha mạng
Theo về thành ăn xin...

Ôi trên quê hương ta
Bom đạn chẳng thương người.
(Đêm Việt Nam—1966)

Hồi đó người ta dễ ngạc nhiên lắm. Thấy người chết cũng cho là lạ. Thấy người què cụt cũng cho là kỳ. Dân ở các vùng xa xôi, sau trận đánh lớn, chui từ dưới hầm

lên, người đi thu nhặt đồ đạc, người đi tìm một súng, liệ chờ lính tới. Mang súng ra nạp, và xin đi theo về thành phố. Nhiều người chỉ còn một nghề là khóc lóc van xin.

Hồi đó chiến trận chưa dứt. Mỹ chưa đổ bộ. Chưa nghe nói tới B52. Một trận Bình Giả mấy tiểu đoàn đã làm cả nước rung động. Khi đoàn sinh viên học sinh chúng tôi kéo ra, gọi để cứu lụt, thì trận An Lão đang xảy ra. Viên tỉnh trưởng chửi thề vì mất hai khẩu 105 ly, ông bảo chúng tôi: các anh đừng đi Bồng Sơn. Chờ bao giờ có Caribon hãy đi. Mấy bữa nữa chúng nó sẽ bắn 105 ly vào đầu mình rồi đó. Các anh coi chừng.

Con đường từ Qui Nhơn đi Bồng Sơn qua chừng đèo Phú Cũ, đèo Nhong. Những ngọn đèo này về sau đều mang tên các trận đánh lớn. Khi xe đồ ngừng lại ở Phú Cát, tôi còn đủ bình tâm ngắm vẻ đẹp của đồi sứ Gò Găng và nón Gò Găng (Bằng Lăng, về sau con làm bề mặt cái bình sứ trắng men đó, phải bắt con thường nghe). Trên những đỉnh núi ven đường, người ta chỉ tay lên, họ thường trỉ súng phục kích từ đó. Nhìn núi, nhìn núi xám, núi cũng làm lý những con mắt thù hận. Ai cũng ca ngợi cảnh đẹp của quê hương nhưng nhìn đầu cũng thấy thù hận, đe dọa và chết chóc.

Bình Định là tỉnh miền Trung tôi ghi nhớ nhiều kỷ niệm, ở đó lần đầu tiên tôi thấy người ta trưng bày một cái đầu người, dưới chân cột cờ, quạ tụ. Cái đầu chết, mắt còn mở, đe dọa. Người lính Địa phương quân đưa nghịch cái đầu lâu. Điều thuốc cháy lần, cháy tới khi đầu lửa chạm vô cặp môi đen và âm ướt thì tắt. Ở đó cũng lần đầu tôi thấy các xác chết được khiêng trên cây tre dài. Hai chân, hai tay troi lại, thông cây tre qua rồi khiêng từ chân núi về làng. Cha mẹ đứng chờ để được phép chôn con, họ kiên nhẫn chờ một ngày, để xác chết được trưng bày cho đủ số người ngấm nghĩa. Buổi chiều và nghe tiếng tre già cựa mình kọt kệt, thứ tiếng động vụn vụn bởi hồi, và lòng mình cũng bởi hồi, như nghe một tiếng động vọng lại từ cả mấy chục năm

cũ trong đời mình, của mấy trăm, mấy ngàn năm lịch sử. Thì hồi xưa tổ tiên mình cũng ngồi đây nghe tiếng kọt kệt vụn vụn của những cây tre già như vậy. Ngó lên ngọn tháp Cảnh Tiên. Cảm thương ông Hậu thủ thiêng ba năm.

Cảm thương những đồng bào ta. Trên mảnh đất đó, đất đai nghèo nhất trên quê hương ta. Đất khô cứng, phải đào ruộng lúa để lấy nước giếng mà ăn. Mùa nóng hời hời. Mùa đông buốt giá. Trận lụt 23 tháng mười mỗi năm đã trở thành thói quen, được ghi lại bằng ca dao. Người dân đất Bình Khê vẫn còn đánh trống trận, vẫn còn mùa quyền. Con sông chảy qua quận Bình Khê cũng lởm chởm đá, cũng khắp khênh cây cầu đổ nát, cũng bãi cát khô. Đám tang khiêng qua trên con đường cát khô, giữa những căn nhà khô, lều tèo mấy người, tiếng khóc, hay tiếng kể lẽ ai oán nhỏ thút thít nghe không thành tiếng, như điệu nhạc ề ề đều đều, đi qua đường phố không bóng người.

Những tháp Chàm rải rác khắp tỉnh chứng tích của một dân tộc bị diệt vong. Bên cạnh ngọn tháp Bánh Ít là một cái gò chôn xác người. Gò cũng cao lên như tháp. Bây giờ bên cạnh ngọn tháp hoang phế đã mọc lên đài radar. Giây thép gai vây quanh. Người lính ngoại quốc đưa gái lên tháp chơi. Bữa sau đài radar bị pháo kích. Việc đó xảy ra 2 lần, dân chúng nói rằng các vị Thần thánh Chiêm Thành trừng phạt. Các ông thần thánh của một dân tộc mất nước còn thiêng đó ư?

Phụ nữ của Tam Quan được là đưa che chở, được tắm rửa bằng nước dừa. Da họ trắng mịn màng, cả vùng Liên khu Năm biết tiếng. Bây giờ dừa Tam Quan cũng bị thuốc khai quang và bom lửa tàn phá. Phụ nữ Tam Quan bỏ đi làm ăn xa. Đọc theo quốc lộ, bên các căn cứ phi trường ở Phù Cát, Snack bar cũng mọc lên. Các em gái 13 tuổi, 14 tuổi đã phải đi làm. Các em biết không, có một thửa nào, Tam Quan là nơi mộng tưởng của bao nhiêu chàng tuổi trẻ? Mai một chiến tranh tàn rồi các em có trở về Tam Quan nữa chăng?

ĐỖ QUÝ TOÀN

PHAN NHỰ THỨC



trái tim miền Trung

— Tặng Cung Tích Biển để nhớ những ngày hương về Quảng Ngãi.

1 Buổi sáng mênh mông. Nắng trắng bao la. Gió thổi nhẹ. Xung quanh tôi thật hiền hòa. Tôi vẫn mãi ngồi đây. Căn phòng vuông vắn êm đềm. Sáng, rộng. Bình yên và ấm cúng. Qua khung cửa sổ nhỏ, tôi nhìn thấy trời trong xanh. Tôi chơi với trong cõi vắng im của buổi sáng chưa nhạt. Buổi sáng thật dễ thương và ngon. Buổi sáng của đồng cỏ xanh, của những căn vườn hu bát miền Trung. Tôi không đành đạo tám phố Saigon. Tìm anh em bè bạn rong chơi hay rủ nhau chèo chèo choáng trong quán rượu. Tôi cũng không nhớ làm bất cứ điều gì. Tôi sợ buổi sáng thanh ái sẽ trôi qua. Và tôi sợ cái không khí xô bồ của Saigon đập vỡ buổi sáng dịu dàng. Thật xót xa. Thật ngậm ngùi. Trong khi buổi sáng hiền ngoan trong sáng trên căn phòng cao xa, biệt lập này, thì dưới chân tôi, ngoài con phố kia là một cõi sống vội vã, ồn ào. Là cơn lốc. Là lửa đỏ. Là hờn căm. Là tủi nhục. Là nguy tin. Là bội phản. Là bán mua. Là hào nhoáng. Là ghê tởm. Tôi phải ngồi đây. Phải thật tỉnh ngủ nín buổi sáng hiền như chiêm bao. Đẹp như tiểu thuyết. Tôi chỉ tình ngồi ở đây. Chỉ tình nhớ về quê hương, thương về miền Trung yêu dấu.

XXx

Viết về miền Trung nói về cõi sống cõi cần khô cháy. Tôi chẳng còn gì diễn tả để soi sáng được 1 vùng quê hương buồn như nước mắt. Viết về mình bao giờ cũng khó khăn và trơ trẽn. Viết về

quê hương thật tình mình yêu dấu cũng vậy. Với về miền Trung trong khi Quảng Nam — Đà Nẵng — Quảng Ngãi... đã nuôi lớn, đã là mạch sống của tôi, thì làm sao tôi không khỏi chú quan?

Làm sao tôi không khỏi ngậm ngùi kiêu hãnh và làm sao không khỏi tủi hổ? Bởi tôi không đủ ngôn ngữ để viết đầy đủ, nói được hết cái tình thần của Vùng Liên Khu V, tinh chất sâu thẳm của sông núi miền Trung! Nhưng tôi không thể nào không nghĩ về Miền Thủy Dương Cát Trắng trong lúc này trong buổi sáng lãng đãng tại đây với bao nhiêu điều đã diễn ra trước mắt tôi giữa cuộc sống Sài Gòn.

Một buổi chiều thật buồn. Không một ngọn gió, trời ngầy ngầy lạnh; Một người bạn viết văn nguyên quán ở Quảng Nam rủ tôi đi xem phòng tranh của một họa sĩ cùng quê và tìm thăm những anh em từ lâu nay đã bỏ miền Trung vào Sài Gòn sinh hoạt, lập nghiệp, sống nhờ. Khi đến chiếc rốn của Thủ Đức, tôi dừng lại, hơi choáng váng. Tôi bắt gặp 1 đám nữ sinh đang khuôn 1 chiếc thùng lớn, với hàng chữ in đậm: Cứu trợ miền Trung. Những người khách qua đường, những thiếu nữ trình diễn cấp đài trắng ngon dục vĩa hè, có nước da thơm ngào ngạt, có đôi mắt hóa trang đen ướt, có đôi môi khẽ cười bao dung... nhìn hàng chữ, những đoàn nữ sinh rồi vội vã lướt qua. Tôi nhìn theo một chiếc xe của Sinh viên bên hông xe treo biển ngữ kêu gọi tình thương hướng về miền Trung đau khổ, đói nghèo, bão lụt. Trên xe đầy những áo quần cũ, những vật dụng sắp phế thải. Tôi nhìn theo. Bỗng xót xa. Ngậm ngùi. Và hồ thẹn. Trong suốt nửa tháng nay, trên nhật báo, tạp chí, trên khắp ngã đường, trên khắp các rạp hát bóng, trên miệng các chính khách, trên môi các người làm chính trị, trên bản thuyết trình của các người cầm quyền, các nhà lãnh đạo đoàn thể tôn giáo đầy đầy 4 chữ: cứu trợ miền Trung. Và sau trận bão Hester của tháng 10 năm 71 miền Trung trở thành một đề tài, 1 thời sự, 1 vết thương, một thảm nạn... đang được hướng đến bằng tất cả chí tình và bằng 1 thứ nguy tạo của thời trang.

Nhưng dù với ý nghĩa nào chăng nữa, sự hướng về đó — như 1 phong trào, chiến dịch; cũng làm cho tôi xót xa, ngậm ngùi và hồ thẹn. Tôi vừa giữ từ cảnh đồ nát, mưa lạnh, tiêu điều, chưa được 7 ngày; nhìn hình ảnh những tổ chức cứu trợ miền Trung tôi chợt sống lại cái không khí hắt hiu, âm ỉ, tan nát của quê hương tôi. Tôi đã xót xa vì quê hương thật sự nghèo đói, xót xa vì cuộc sống hàng ngày buồn khổ thật sự của người dân đói, tôi đã ngậm ngùi, vì hàng ngày quê hương tôi thường trực tang thương, thua sút. Tôi đã ngậm ngùi vì hàng năm quê hương tôi phải gánh nhận thiên tai đổ xuống. Tôi ngậm ngùi thật sự bởi quê hương tôi có sẵn một định mệnh nghiệt ngã bủa vây. Và tôi hồ thẹn bởi khi nhắc đến quê hương tôi người ta trúc một giọng thương hại.

Quê hương tôi đang kêu gào bởi cơn bão lụt tàn khốc hàng năm, tôi hồ thẹn bởi như quê hương tôi đang ngã lòng xin bố thí: Tôi vẫn biết những

ý nghĩ đó của tôi rất trẻ con, nhưng tôi vẫn phải nói ra, thao thức. Quê hương tôi đang được tất cả hướng về. Tôi chân thành cảm ơn. Tuy rất ghét nạn bè phái, óc địa phương, nhưng tôi không thể nào không nguyên rủa những người miền Trung bỏ xứ lại vô tình trước tiếng nấc của quê hương đã nuôi lớn, đã khai sinh ra họ.

Tôi đứng lên đây cánh cửa nhìn xuống. Gió ủa lạnh. Tôi nghe buốt trái tim của đất trời.

2

Và tất cả sự xung quanh sáng nay đã khiến tôi buồn thật nhiều, nhớ lại lòng về miền Trung — Xứ sở của bất hạnh, của nghiệt ngã trên đất nước khốn đốn này. VN không còn gì; ngoài chiến tranh. Và miền Trung cũng chẳng còn gì ngoài chiến trận và thiên tai hành hạ.

Miền Nam chỉ có 2 mùa mưa nắng và sức nóng ẩm 1 quanh năm ngoại trừ trời toát lạnh những sớm mai mấy sáng nay, cái lạnh tựa thời tiết cuối thu ở Huế. Và miền Trung có gió hạ Lào thổi rất da người. Có những chuyển nắng đốt cháy cổ cây của mùa hạ, có mưa thác lũ. Nước dâng cao chảy xiết cuồng lưu. Gió tốc lá cây, mái tranh, xoay tròn bụi cát. Lụt cuốn phăng đập tất cuộc sống. Bão quét ngã thâm thương nỗi đời đang cố vươn lên của những ngày bão động mùa mưa. Đó là thảm nạn hàng năm khiến cho miền Trung khác xa miền Nam. Trong cảnh đói khổ, lạnh bởi đời sống thường nhật, miền Trung lại như 1 nghĩa trang 1 bãi chiến. Có thể nói Saigon chỉ có chính trị và thời sự mà không có chiến tranh và chiến trận như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Tín. Và đó cũng là 1 bi thảm điển hình của cuộc chiến ở VN. Hãy đi thật nhiều đến các vùng heo lánh, heo hút của miền Trung mới nhận ra một cách chua xót, miền Trung chưa đón nhận được một ân huệ nào của 1 thí nghiệm văn minh, dân chủ và no ấm. Và từ bao nhiêu năm tháng dài tối tăm người dân miền Trung đã âm thầm lãnh nhận, đức chịu đựng đó gần như là truyền thống thiết lập nên hệ thống triết lý nhân bản của 1 dân tộc. Và tất cả đó, chưa nói hết được nỗi đau 1 dân tộc, cơ cực bi thảm, nghèo khổ của người miền Trung cần cõ, già nua, đói cực. Đó chỉ là một phần trong toàn bộ đau thương của miền Trung.

Trong 1 đời sống bi thảm, trong 1 cuộc sống cơ cực, trong những hốt hoảng của ngày tháng, con người chỉ còn là một ngọn cỏ khô. Đất đai cằn cỗi, sông sâu, núi thẳm, mây mù, gió chướng đã thổi vào tâm hồn, đã nuôi lớn trái tim người miền Trung. Người đàn ông với khuôn mặt khắc khổ, đội mắt sâu, trái tim sôi máu, bốc cao chỉ bất khuất, rực sáng ngọn lửa đấu tranh ồn ào, tính tình cay cú, hẹp hòi. Người đàn bà thường đắm đuối buồn bã, cái gì cũng sâu kín, rậm rạp, khép nép. Người ta không thích người miền Trung vì những tính chất đó. Nhưng con người không thể nào không thoát ra ngoài sự chi phối của thiên nhiên. Và người miền Trung đáng thương từ chỗ đó.

Hơn nữa quanh năm suốt tháng đối diện với những tầng núi đa cao như đời người, nhìn bầu trời

đùn mây lộng gió, người miền Trung bỗng thấy trái tim trái ra cùng với cỏ cây. Họ thích đập nát Trường Sơn thích phá rừng cây chắn lối; nhưng tâm hồn phiêu bồng, lãng mạn. Người miền Trung không giao du không đàn đúm, nhưng tình yêu khắng khít như tay chân. Người miền Trung không có tình bằng hữu mà chỉ có tình đồng chí. Và người miền Trung chẳng bao giờ làm chính trị được, mà chỉ sinh ra để làm cách mạng. Cũng như có óc con buôn nhưng khó có thể trở thành tỷ phú. Tôi đã nhìn say mê hình ảnh của những người Quảng Ngãi đẹp như 1 pho tượng chết thê thảm — cái đẹp của những anh hùng chiến bại...

Tôi nghe nóng ran trong từng mạch máu, chuyển động trong từng tế bào, ngọn gió thiêng nào đã kéo ngược tôi về với quá khứ — thứ quá khứ cao ngất ngưỡng thách thức, kiêu hãnh và dài hun hút — dài bằng nỗi suy vi, bằng bước thăng trầm của con đường tranh đấu sử. Tôi bị cuốn hút trong đó. Tôi không quy chân, không ngủ quên trong vòng hào quang chói sáng đó mà tôi lặn xuống nhô nhô; hai tay cố vẫy vùng, níu kéo. Hào quang rực rỡ như mặt trời buổi sáng, đỏ sáng từ buổi đất nước dựng nghiệp, từ thuở chân vệt đường dài toàn dân chống Pháp, từ luyện người liên khu V hào hùng và còn sót lại trong sự nghiệp đấu tranh của Dân Tộc qua 2 biến diện Cách Mạng và Văn Học. Con đường đó có phải chăng là con đường Nam tiến hay con đường Cải Quan gặp ghềnh đèo, dốc, lở lói bởi những ô gà, những mìn bẫy.

Đi từ đầu phương Nam ngược về phương Bắc trên con đường Cải Quan đầy gian nguy, hiểm trở miền Trung, xin hãy đi bằng trái tim kiêu hãnh ngậm ngùi, đi bằng 2 chân xót đau, cảm xúc. Đi bằng âu lo, hồi hộp. Đi bằng sung sướng thành thoi. Đi bằng dĩ vãng huyền nhiệm. Máu xương và hơi thở tiền nhân sẽ bọc đôi chân mềm yếu, sẽ nâng gót bước phiêu bồng.

Cả miền Trung đau thương là một trái tim mầu nhiệm. Trái tim nóng máu căm hờn. Trái tim hiền ngoan lãng mạn. Trái tim chứa chan tình người. Xin hãy nâng niu trái tim yêu dấu...

3

Tôi đã đến gần cuối chân miền Trung, nhìn xuống bờ ngõ. Quảng Trị heo hút, quanh co. Những ngày tháng gần đây quay trong cơn khủng hoảng của cuộc chiến. Mùi tanh hôi của máu, mùi khét của thuốc súng từ chiến trường Hạ Lào, Quảng Trị chuyển động, lác lác như một người say sắp sửa nôn mửa. Và giờ đây rửa nát trong cơn bão tháng 10.

Tôi xót xa tìm lại tuổi hai mươi những ngày tập làm người lớn, lang thang trên những con đường thành nội. Huế của mười năm trước thì mộng như tuổi 20 của tôi. Đẹp hiền hòa, cổ kính. Huế của thuở trắng mênh mông vàng chảy giống Hương Giang bát ngát. Huế của một giai nhân thời xa xưa khép nép sau rèm bằng khuân nhìn trời, lãng mạn. Huế của trăm buồn. Khép kín. Bây giờ thì Huế

chẳng còn gì, cũng như tuổi 20 tôi đã mất. Huế tàn nát đổ vỡ. Huế bây giờ như 1 cô gái mới lớn trót hư hỏng đến cùng tận, nhan sắc tàn phai. Huế bây giờ tiêu điều, đổi khác bởi mùa xuân Mậu Thân bởi chuyển bão ghé qua và cả sự phá sản từ trong Huế xô ra. Huế bây giờ chỉ còn là niềm tiếc 1 thời của miền Trung thân ái.

Tôi nhìn lại Đà Nẵng bờ ngõ và sông sớt. Đà Nẵng của tuổi 13, 17; hiền hòa như tâm hồn tôi mới lớn. Đà Nẵng với gió sông Hàn thổi lớn tình cảm tôi. Đà Nẵng đã nuôi hồn thơ tôi. Đã dạy tôi yêu văn chương và dạy tôi cách tỏ tình với người con gái đầu tiên đâm lên bức thư nhất của đoạn đường đưa về đời người.

Đà Nẵng nghiêm trang với những ngày tập làm thanh niên. Đà Nẵng bao dung, chất phác với những đêm cùng anh em, bằng hữu lang thang tâm sự vụn, hội họp bàn luận thực hiện mộng ước. Bây giờ anh em mỗi đứa 1 phương. Kể ở bên này, người ở bên kia; hét hò, chạy hiệu cho một cuộc bắn giết phi lý. Mỗi năm gần đây mỗi lần về thăm Đà Nẵng tôi đã phải rung rung muốn khóc, tôi nghe tuổi trẻ của tôi oà vỡ trong nỗi sống xô bồ của Đà Nẵng. Và Đà Nẵng bây giờ không phải là một phần trái tim của miền Trung. Đà Nẵng hư đổ, phá sản đến cùng tận. Đà Nẵng được xem như 1 ví dụ của Saigon. Tôi với Đà Nẵng bây giờ là một thứ người tình phụ. Không còn yêu, không còn thương nhớ; nhưng còn thương xót, ngậm ngùi. Tôi và Đà Nẵng bây giờ hoàn toàn xa lạ ngoài tấm giấy khai sanh ghi nơi sinh quán Hải Châu—Đà Nẵng. Và những tình thân còn lại nơi bằng hữu. Hàng tháng tôi ra Đà Nẵng trong nỗi tình cờ hay trong vài công tác, tôi thấy thêm cái hình ảnh của Đà Nẵng của thuở 53-57. Tôi và Đà Nẵng bây giờ chỉ còn một điểm giống nhau để nói: chẳng còn gì, ngoài sự tiêu hoang của ngày tháng.

Tôi đứng lên tiếp tục 2 chân của trái tim về thăm Hội An—Quảng Nam—Quảng Tín. Tôi nghe ngào từng bước, đau xót từng ý nghĩ. Hội An với những mái ngói cúi thấp mặt buồn. Thăm lặng. Xưa cũ. Thành phố với 1 con đường nhỏ, 1 giòng sông ven sườn. Những dãy phố với lối kiến trúc ảnh hưởng người Tàu cổ. Một thành phố duy nhất còn phảng phất đời sống cổ kính, hiền từ. Thời theo gia đình trốn bỏ Vùng Liên khu V để ra vùng bị chiếm, tôi đã yêu say mê cái thành phố kỳ lạ này với hình ảnh 2 con khiêu vũ, với bờ sông im vắng, với các giai thoại kỳ thú, huyền hoặc thuở quân Nhật yêu Hội An hơn nữa với mỗi liên hệ của giòng họ tôi phát sinh từ Quảng Nam—vùng đất vô cùng khô cháy cần cỗi. Vùng đất dấy lên bao nhiêu ngọn khí thiêng un đúc tâm hồn và trái tim sáng rỡ. Cách tay Quảng Nam nối dài Quảng Tín tạo thành vùng đất lúa không mọc nổi bởi những chỗ cho những thiên tài, học giả, những anh hùng, những nhà cách mạng làm rạng danh xứ nghèo đói, lam lũ. Tôi chẳng còn gì để ràng buộc với Quảng Nam nhưng mỗi khi nghe ai nhắc nhớ đến sông Thu Bồn, Cẩm Phô, Điện Bàn tôi muốn choàng vai rẽ về soi bóng mình trên vùng đất cần khô cháy cỏ.

Bây giờ tôi đứng hẳn lại Quảng Ngãi hằng tôi cả ân cần, thân ái. Tôi nhìn suốt hườn mặt khi đất, gió mưa và thân thể khẳng khiu của Quảng Ngãi. Tôi nghe tiếng sóng giòng Phú Thọ vỗ vào giòng Trà-Khúc thì thầm. Gió Thiên Bút Phê Ván thổi lạnh mỗi Chiều Quảng Ngãi hiu hắt, buồn thẳm. Quảng Ngãi của chiến trận xảy ra thường ngày, ngày xung quanh thị trấn. Quảng Ngãi của đôi khổ của lánh cư, chạy loạn. Quảng Ngãi, của ruộng mía thay ngô lúa, của đường ngói như tình người. Quảng Ngãi của xe thô, của đường phố mùa nắng ngút bụi, mùa mưa lầy lội ngập nước. Quảng Ngãi của bấy nhiêu đường đi, tìm điểm không ra, tìm hippy chẳng thấy. Thành phố có nhiều chính khách lem nhem hơn đi. Có trụ sở chính trị nhiều hơn phòng trà, nhà thờ. Quảng Ngãi âm thầm với mòn mỏi khác khoải với tàn sức đang cố ngoi lên giữa giòng đây ái. Nhưng tôi yêu Quảng Ngãi như yêu tình nhân hiền ngoan chung thủy. Quảng Ngãi đã nuôi lớn tuổi tôi, nuôi lớn trái tim xót đau tôi, nuôi lớn tâm hồn buồn thẳm tôi. Quảng Ngãi đã là mạch đời tôi chuyển lưu trong từng hơi thở. Vùng rừng quê, Trà Bồng bằng bề tuổi lên 5, lên 7 của tôi với những ngày kháng chiến. Tôi xót xa nhìn mộ mẹ tôi cỏ may mọc đầy. Châu Ô, Bình Sơn hiu hắt thổi vào đời sống buổi ấu thơ. Phú Thọ tiễn chân giòng hồ của ông nội tôi thời niên thiếu. Và Cẩm Thành đã dìm bọc, chuyển hơi cho 10 năm cơ cực, cô đơn của những ngày làm thanh niên. Quảng Ngãi là trái tim là sự sống của tôi. Tôi nghe nỗi xót đau từ giòng đất đứng lên. Tôi muốn về với Quảng Ngãi với vàng.

Tôi sẽ cúi đầu trước núi cao, mây bạc Quảng Ngãi nghèo khổ và thách thức, Quảng Ngãi có 1 dĩ vãng kiêu hùng. Quảng Ngãi của khoa bảng, của đấu tranh, của bất khuất lừng danh từ thời lập quốc.

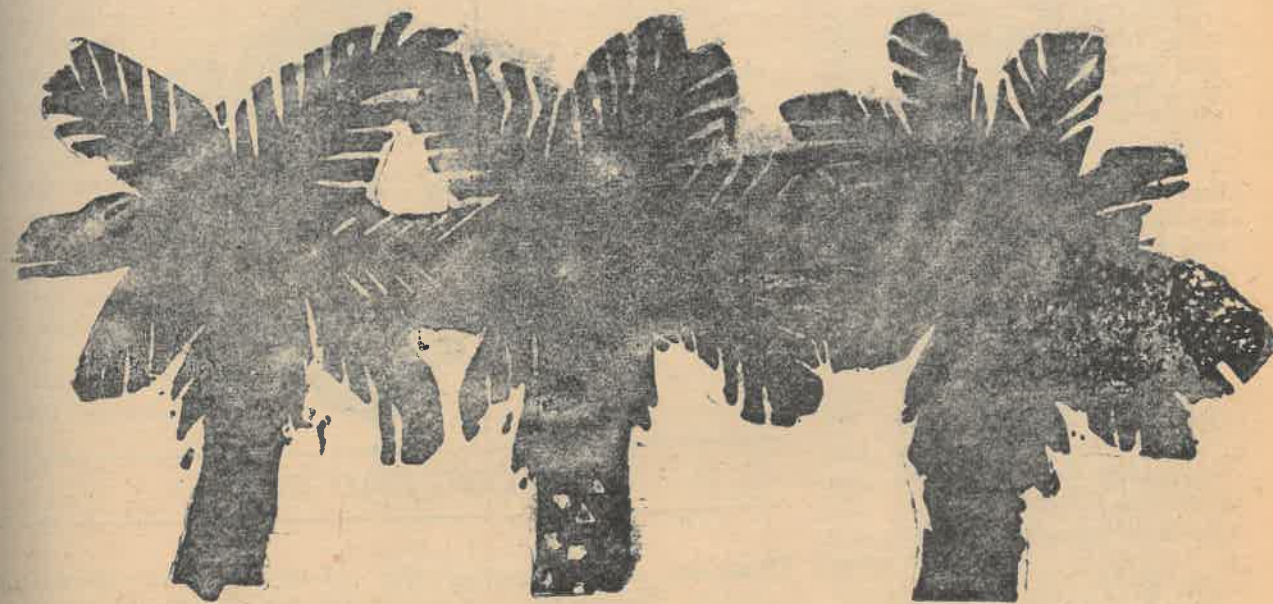
Quảng Ngãi là điểm phát khởi, là bộ não của khí thế liên khu V đuổi Nhật chống Pháp. Quảng Ngãi của tranh đấu, bạo động thay cho toan tính, bàn buôn.

Tôi và Quảng Ngãi với những ngày quay và trong cơn lốc của công việc. Tôi mệt mỏi, tôi rời rã. Nhưng tôi thấy ngất ngư lý thú. Quảng Ngãi của tình thân, của anh em bằng hữu tôi chia nhau từng hơi thở, tìm nhau mỗi ngày 2 buổi, nối nhau bằng đường giây sinh tử. Quảng Ngãi của ngày thao thức, những đêm say chuẩn choáng chí tình. Tôi phải về cầm đôi tay nhẵn nhéo của Quảng Ngãi. Vòng tay ôm đời sống thường trực của Nghĩa Thục với trái tim chan chứa thâm tình.

Tôi đứng hẳn lại Quảng Ngãi và nhìn thẳng vào Qui Nhơn. Bình Sơn, Phú Yên... Tôi nghe thao thức, xót xa. Trái tim miền Trung yêu dấu đang nát rữa bởi trận bão tàn nhẫn quất ngã.

Tôi nghe trái tim tôi cũng nứt rạn. Và tôi cúi xuống ngậm ngùi. Và tôi nghe tôi lẳng lặng trong một buổi sáng tuyệt vời của trời đất...

PHAN NHƯ THỰC
11-1971



NGÀY TRỞ LẠI

(cho quê hương)

nghe sỏi đá trở mình trên đất lạ
nghe cỏ buồn rủ xuống khe rưng rưng
nghe nắng khét mùi thịt sương tan rã
nghe đồng hoang giun để khóc không ngừng

quê em đó — hình địa — người ta nói
còn gì không những dấu cũ đường xưa
còn gì không trên nền nhà trơ trọi
nước mắt đau em khóc mãi cho vừa

nơi đất mẹ xưa chôn nhau cắt rốn
sớm vùi hờn hận uất vỡ dâng trào
từ lòng mộ xương da vùng nổi loạn
từ hố bom mạch nước ứa nghẹn ngào

từ bờ ruộng lặng chìm dưới cỏ dại
từ xóm vườn biển mất nín cấm cấm
cây cỏ thụ ngày xưa là huyền thoại
tuổi trẻ này ngỡ ngác với thâm tâm

như dòng nước lững lờ xuôi đi mãi
như bèo rong lớp lớp mãi trôi đi
bến đò xưa không còn ai đi lại
không tiếng người còn tiếng gió vu vơ

em đứng đó ngày xưa còn đâu nữa
tiếng khóc than u uẩn có quay quanh
em đứng đó làng xưa còn đâu nữa
với tang thương vỡ vụn chất xây thành
em đứng đó ngày xưa còn đâu nữa

TƯỜNG MINH
PHẠM KHẮC NGHIỆM

ĐÊM CAM RANH VÀ BÉ NI

sống âm tình đá trăm năm
vườn sương chim lạc gọi lăm mắt Ni
gót sương động gỗ xuân thì
em phơi áo lụa hồ nghi cá trời

Dù chia trăm ngọn tình rời
sao em không buộc tình tôi sợi dãi
thôi đành chút nghĩa sương gai
kìa em trở nhẹ gót hài lung linh

LÊ SA



LỜI RU CHO MỸ LẠI

đã qua rồi nhĩ máu xương
ngủ yên đi nhé quê hương nghèo nàn
trăm sâu thẳm thía vô vàn
nỗi thương nỗi tủi nỗi oan nỗi hờn ! ...

ba năm hơi cỏ xanh rờn
dưới lòng đất đó một cơn đau dài
ôi sao tiếng gọi Mỹ lại ?
nghìn xưa ai nghĩ mĩa mai bao giờ !
thời quên như mãi ngàn năm
mẹ ru buồn lắm, ngút bờ mệnh mang...

NGUYỄN ĐĂNG PHONG

Cách mạng

Năm 1945 có một cuộc cách mạng, toàn dân kháng Pháp. Năm 1955 nước ta có một cuộc cách mạng chấm dứt triều đại nhà Nguyễn.

Kỳ cách mạng tháng 8 năm 45 thì đưa tới hậu quả là chế độ đẳng trị. Và khi một đảng (đảng cộng sản) nhất định thống trị thì các đảng khác phải chống. Thế là sinh ra cuộc phân tranh quốc cộng, mà gây liên hệ nhân quả lẫn nhau, còn kéo tới ngày nay, tạo nên cuộc chiến tương tàn này. Kỳ cách mạng tháng 10 năm 55, nhờ Mỹ viện trợ trút phé được vua Bảo Đại rời, ông Ngô Đình Diệm lên ngôi Tổng Thống và tiến tới chế độ gia đình trị, một gia đình và 1 đám gia nô làm ung thối đất nước, dọn đất dọn cát cho cô Cộng sản này mầm một lần nữa.

Hai cuộc cách mạng dân đều sinh vinh cả !

Bây giờ tới hai cuộc cách mạng nhỏ.

Cách mạng 1-11-1963 lật đổ chế độ Ngô đình Diệm, đưa tới chế độ quân nhân thống trị. Giữa đảng trị, gia đình trị và quân nhân thống trị thì bên nào hơn, bên nào kém ?

Xét về bản chất của nó, thì 1 đảng có kỷ luật đảng, có chủ nghĩa của đảng. Mỗi lần giết người hay ăn cướp đảng ta đều nhân danh 1 lý tưởng. Mỗi lần có đảng viên làm bậy đảng nó còn có cách thanh toán nhau.

Một gia đình cũng là một thiểu số thống trị, như gia đình quan lại cũng biết trọng lễ nghĩa, biết giữ gìn gia phong cho khỏi điểm nhục tới tổ tiên cha mẹ. Vì vậy chúng cũng biết bảo vệ sĩ khí, sĩ diện và khi cần thì thà chết chứ không chịu nhục.

Hãy so sánh một đảng với một gia đình.

Than ôi ! May thay hôm nay ta có cái chế độ đệ nhị Cộng Hòa ! Tổng thống đã đắc cử

và cũng quyết ghi tên tuổi mình vào lịch sử với hào quang của Cách Mạng, đó là Cách Mạng kinh tế và xã hội ; Tổng Thống còn gọi là Cách Mạng Dân Sinh,



ÔNG ĐẠO CÂY

Đồng tâm nhất trí hướng về tương lai

Cuộc Cách Mạng đó đã được thực thi ngay lập tức trên màn ảnh Ti vi. Suốt đêm, màn ảnh Ti vi vừa phát hình vừa hô to khẩu hiệu Cách Mạng Kinh Tế. Dân chúng được các vị xướng ngôn viên huy động tham gia tích cực vào Cách Mạng Kinh Tế.

Dân có tham gia không ? Có chứ ? Thông điệp của TT đã nói : « Trong quá trình lịch sử của dân tộc, những công trình kiến quốc vĩ đại đều chỉ được thực hiện vào những giai đoạn mà dân tộc đó khắc phục được những sự tranh chấp hẹp hòi để đồng tâm nhất trí hướng về tương lai. »

Dân chúng có tuân hành lời kêu gọi của TT chăng ? Thừa có.

Toàn dân đồng tâm nhất trí lo đi mua sữa. Sữa đặc, sữa bột, sữa nội địa, sữa nhập cảng, các thứ sữa đều được dân đồng tâm nhất trí đi mua, đề hướng về tương lai của... tuần sau. Vì không đồng tâm nhất trí thì tuần sau là con nít hết sữa !

Nhưng các nhà bán sữa cũng đồng tâm nhất trí hướng về tương lai của họ. Tương lai đó là sữa tăng giá. Và bởi vì toàn dân đồng tâm nhất trí hướng về tương lai nên sữa biến mất, và tăng giá vùn vụt.

Ra chợ hỏi mua sữa, bà chủ sạp

trả lời : hết sữa ! Nhưng bà lại nói nhỏ, nếu cần quá thì trả 110 đồng một hộp bà sẽ đi tìm mua giúp. Dân chúng biết giúp đỡ nhau tận tình, đúng là tinh thần « khác phục những tranh chấp nhỏ nhen ! »

Tinh thần đó còn thể hiện ở các trạm xăng, toàn dân đồng tâm nhất trí đi mua dầu lửa.

Các chợ chồm hôm, toàn dân đồng tâm nhất trí tăng giá rau, giá thịt, giá tôm tép v.v.

Trên Tivi,

vị xướng ngôn viên mặc đồng phục Cảnh Sát trấn an đồng bào. Ông ta nói : « gian thương đã tạo ra tình trạng khan hiếm giả tạo, Trong khi đó hàng hóa vẫn tràn ngập thị trường, các cửa hàng vẫn mở cửa tủ lạnh, tivi, xe hơi vẫn đầy đủ để bán cho khách hành tiêu thụ »

Đúng.

Đó là hình ảnh của cuộc Cách Mạng Kinh Tế : Tivi, tủ lạnh vẫn có. Nhưng sữa, đậu, trứng, rau, gạo, thịt, những món này không hưởng ứng cách mạng.

Mùa Thu

Năm 1945 dân ta làm cách mạng vào tháng 8 được kêu là Cách

Mùa Thu. Cuối cùng thì bao nhiêu thành quả của cách mạng được đảng Cộng Sản thu hết !

Năm 1955 cụ Ngô làm cách mạng vào tháng 10. Cũng mùa thu. Lần này họ Ngô Đình và lũ gianô thu hết.

Năm 1963, cách mạng 1-11 cũng vẫn còn mùa Thu. Các ông tướng luân phiên thu của chuồn ra ngoại quốc ; Nguyễn Khánh là tay diễn hình.

Năm nay Cách Mạng Dân Sinh của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu cũng nổ bùng vào mùa thu.

Đánh dấu ngày Cách Mạng, có lẽ quốc hội nên làm luật đổi ngày Quốc Khánh ra 15-11, đúng ngày Tổng Thống đọc thông điệp trước Quốc hội.

Mùa thu là mùa vạn vật khô héo.

Xuân sinh, hạ trưởng, thu liễm, đông tàn !

Vòng sinh hóa của vũ trụ vốn như vậy.

Nếu lần sau có qui vị nào định làm cách mạng, xin chọn mùa Xuân hay mùa Hạ.

Cách mạng viện trợ

Sau khi ông Bộ Trưởng Ngân Khố Hoa Kỳ Connally sang Sài Gòn, sau khi ông bộ trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ Melvin Laird sang Sài Gòn, bỗng nổ bùng cuộc Cách Mạng Mùa Thu Kinh Tế.

Người dân suy nghĩ thô thiển đã diễn tả cuộc cách mạng của ta có liên hệ tới vấn đề viện trợ.

Quả thật, chánh phủ ta đã tuyên dương chủ nghĩa Tự Do Kinh Doanh, cái tên thứ hai của chủ nghĩa tư bản. Người yêu thì gọi là Kinh tế Tự Do. Người ghét thì kêu là Kinh tế Tư Bản, cũng như em Nguyễn thị Lùn ở Gò Vấp còn gọi là em Hoài Hương Liên.

Chế độ Kinh tế Tư Bản là một sản phẩm rất Mỹ ; cuộc cách mạng kinh tế Tư Bản của Mỹ xảy ra vào thế kỷ 19. Nay chúng ta bắt đầu Cách Mạng, thế nào cũng có ngày đuổi kịp.

Một biện pháp đầu tiên của Cách mạng là ưu đãi các hàng nhập cảng trong chương trình viện trợ Mỹ, sau khi đã ưu đãi tư bản trong xứ.

Tư bản trong xứ thì Tây với Tàu chiếm phần lớn, rồi mới tới tư bản Mít.

Còn chương trình viện trợ nhập cảng thì tất nhiên chánh phủ Mỹ sẽ yêu cầu dùng tiền viện trợ để mua hàng của tư bản Mỹ, dù là tư bản Mỹ ở đất Mỹ hay ở Nhật, ở Phi luật Tân v.v.v.

Dân chúng nhập cảng hàng nước khác sẽ phải đổi 400 đồng lấy một Mỹ kim, nhập cảng hàng Mỹ sẽ chỉ trả 275 đồng thôi ! Trong tương lai các nhà nhập cảng của ta sẽ tranh đua nhau mua hàng Mỹ. Tiền Mỹ cho sẽ tìm đường chạy về Mỹ hết !

Vi vậy nhà báo Ch. L. kêu là tự do kinh doanh một chiều !

Trong chính sách khuyến khích dân tư bản Mỹ cũng sẽ bỏ tiền vào khai thác nước ta. Hiện đã có nhiều công ty Mỹ xin nhượng quyền khai thác dầu hỏa. Họ đều xin giữ kín danh tính để khỏi bị sinh viên khuynh tả Mỹ chống đối. Các nhóm phản chiến Mỹ vẫn tố cáo các công ty tư bản chủ trương kéo dài chiến tranh Việt Nam để làm giàu !

Còn tư bản bản xứ ?

Các nhà tư bản bản xứ cũng hoan nghênh Cách Mạng Kinh Tế, vì chính sách nâng đỡ sản xuất và xuất cảng !

Còn dân nghèo ?

Muốn biết dân nghèo ủng hộ hay không xin các chiến sĩ cách mạng ra chợ hỏi chị Ba, chị Tư đang đi tìm mua sữa !

Viện trợ Mỹ cho Mỹ

Tại sao chánh phủ Mỹ cuống cấn lên khi Thượng Viện của họ bác bỏ ngân sách viện trợ cho ngoại quốc ?

Không phải chỉ vì lòng nhân đạo đối với nước ngoài đâu.

Vì theo báo Time (15-11-71) thì 86% của ngân sách viện trợ Mỹ được chi tiêu tại Huê Kỳ. Nghĩ là tiền Mỹ, mang cho người ta rồi bắt người ta phải mua đồ của nước Mỹ, thuê người Mỹ làm việc... nhờ thế mà các công ty của Mỹ có thể bành trướng và thò thuyền đỡ thất nghiệp.

Có người V.N còn tưởng rằng thượng viện Mỹ cúp ngân sách ngoại viện của chính phủ là phản đối việc Mỹ tham chiến và viện trợ quân sự tại các nước nhỏ, như VN.

Sai !

Vẫn theo tin của báo Time, ngân sách viện trợ quân sự được nhiều nghị sĩ ủng hộ hơn là ngân sách viện trợ kinh tế.

Tại sao ?

Người trần mắt thịt chúng ta khó biết được, nhưng có thể đoán mò rằng :

1— Có nhiều nghị sĩ ủng hộ các công ty sản xuất súng, đạn, bom, mìn, máy bay, xe nhà binh, xe tăng, quân trang và quân cụ v.v. Nếu ngân sách viện trợ quân sự còn các công ty trên còn phát tài lớn ! Tất nhiên nếu họ phát tài thì họ cũng biết cách giúp đỡ các nghị sĩ để lần sau qui ngài lại đắc cử.

2— Các công ty sản xuất bột bắp đầu ăn, thuốc trừ sâu bọ, thuốc lá, bột mì v.v không được nhiều nghị sĩ ủng hộ.

Tất nhiên các công ty sản xuất súng đạn thì bao giờ cũng phát tài hơn các công ty sản xuất bột bắp ! Họ có hậu thuẫn chánh trị lớn ở quốc hội cũng là điều dễ hiểu.

Vậy mỗi lần chúng ta dùng một món viện trợ Mỹ, đừng có mặc cảm rằng mình đang tranh phần ăn của một công dân Huê Kỳ. Nếu qui vị từ chối không ăn bột bắp viện trợ, khi đó qui vị mới thực sự phá hoại nền ổn định kinh tế của nước bạn. Còn khi qui vị xài đầu đạn nàh, bột bắp, bột mì v.v đó là qui vị đang nhường cơm xẻ áo cho một số công nhân nông nghiệp của nước bạn đồng minh. Cũng như khi qui vị sử dụng súng M 16 và lựu đạn M 79, qui vị đang đóng góp vào sự thịnh vượng của hãng General Motor, công ty sản xuất máy móc và vũ khí lớn nhất Hoa Kỳ.

Còn các vị « con cháu bác Hồ » ở ngoài Bắc, mỗi lần bán rúng một máy bay Mỹ là qui vị đó cũng đang giúp đỡ cụ thể hãng máy bay Lockheed để bán thêm được một máy bay mới. Hành động đó được mô tả là « tiếp tay với tư bản » chắc « Bác Hồ » được bọn tư bản hoan nghênh lắm !

MIỀN TRUNG :

Khi thể đấu tranh mới sau trận bão Hester và sau biện pháp kinh tế mới của «Cách Mạng Mùa Thu»

● Nghị viên NGUYỄN VĂN MINH (QN)

VẤN ĐỀ CỨU TRỢ MIỀN TRUNG

Trong đời sống hàng ngày, người dân miền Trung đã vô cùng lam lũ, cơ cực bởi nền kinh tế địa phương chưa được phát triển. Đời sống xã hội tối tăm chưa được khai phóng. Đồng thời ảnh hưởng trực tiếp của chiến tranh và lãnh nhận sự tàn phá thường trực của chiến cuộc. Trong trạng huống bi thảm đó, với đám dân đông đảo nghèo đói, với đất đai khô cằn, miền Trung trở thành 1 vùng khổ đốn nhất của VN.

Thêm vào, trận bão Hester tháng 10-1971 lại càng làm điều đứng đến tận cùng đời sống của miền Trung. Đến nay, mặc dầu toàn bộ hệ thống tuyên truyền của hành pháp nhằm xuyên dương và cổ xúy cho công tác cứu trợ đang được xúc tiến và thiện chí đáp lễ của các vị dân cử vẫn chỉ mới giải quyết một phần trong cảnh lo chết đói, đang bệnh tật, đã thống khổ của miền Trung. Bởi vì tại 1 vài quận ly, 1 vài xã hẻo lánh ở Quảng Ngãi, Quảng Tín, Quảng Nam, và Quảng Trị... dân thật sự đói. Sự đói khổ đó đã có sẵn từ trước thiên tai tháng 10 vừa qua. Nói như thế, không có nghĩa là không ghi nhận thiện chí của chính phủ mà nhằm mục đích nêu lên 2 vấn đề của Miền Trung đang được đặt ra :

1— Vấn đề kiến tạo miền Trung

Cho đến bây giờ, Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu dù chưa xóa bỏ được cái ấn tượng chống đối bạo động của nhân dân miền Trung vào năm 1964—1966 và gần đây với phong trào phản kháng 1 cách quả cảm và chân thành của miền Trung đối với cuộc tranh cử 1 mình thì sau ngày tuyên thệ T.T Thiệu không thể nào «không ưu ái» đối với miền Trung được. Bởi vì với 1 khối dân số đông đảo có sẵn truyền thống đấu tranh và kinh nghiệm máu xương cũng như tinh thần chống cộng cứng rắn của nhân dân miền Trung sẽ là 1 hậu thuẫn tất nhiên cho lập trường 4 không của T.T Thiệu. Hơn nữa miền Trung chính là nguồn tài nguyên vô

cùng quan trọng và là bộ mặt điển hình cho công cuộc cải tạo xã hội của thời kỳ chuyển hướng đấu tranh với CS—thi đua xây dựng đất nước với CS.

Vì thế vấn đề kiến tạo miền Trung tạo 1 bộ mặt mới cho miền Trung vô cùng cần thiết đối với nền độc lập cộng hòa. Và kế hoạch này dĩ nhiên phải thiết thực, tạo được sức sống mới cho miền Trung mà chính phủ phải nghĩ ngay từ lúc này.

2— Vấn đề cứu trợ miền Trung

Hàng năm sắp đến mùa đông thì miền Trung phải gánh chịu bão lụt tàn phá. Dân chúng đói cực chết chóc. Nhưng đó chính là cơ hội làm giàu cho giới gian thương và những kẻ có thể lực địa phương. Từ mười năm nay, trận bão Hester của tháng 10-1971 đã gây ra thiệt hại nặng nề nhất đối với miền Trung. Và chính phủ lại vội vàng thị sát kiểm kê, mang phẩm vật, tiền bạc lằng xằng ra Trung. Nhưng cứu trợ không phải chỉ đơn giản như thế. Cứu trợ miền Trung trong lúc này phải thật sự thực hiện được 2 chương trình sau đây :

a/ Chương trình cứu trợ cấp thời

Nhằm giải quyết nạn đói khát, bệnh tật, nhà hư cửa nát của người dân vốn đã đói khổ, ty nạn bằng cách tạo dựng lại nhà cửa của dân trong thời gian thật ngắn hạn. Phân phối đồng đều và tận tay nạn nhân tất cả những nhu yếu phẩm để cứu sống họ.

Trong chương trình cứu trợ cấp thời này chính phủ phải chỉ thị chính quyền địa phương gạt bỏ mọi thủ tục hành chánh có tính cách trình diện và hợp thức hóa cho hành động lem nhem của chính quyền. Nhất là chính phủ phải thật cứng rắn, quả quyết triệt hạ tận cùng nạn đầu cơ tích trữ của gian thương và nạn ăn cướp, gặt cắp phẩm vật và tiền cứu trợ của những giới chức tham quyền tưng địa phương.

b/ Chương trình tái thiết miền Trung

Song song với chương trình cứu trợ cấp thời chính phủ phải tiến hành ngay một chương trình

dài hạn bằng cách cho thực hiện kế hoạch tái thiết miền Trung, chương trình này nhằm đạt đến 2 mục đích chính sau đây :

— Đối phó nạn bão lụt tàn phá miền Trung hàng năm.

— Hỗ trợ cho kế hoạch kiến tạo miền Trung. Đó chính là vấn đề căn yếu cần đặt ra khi nói đến cứu trợ miền Trung.

MIỀN TRUNG SAU BIỆN PHÁP KINH TẾ MỚI CỦA CÔNG CUỘC CÁCH MẠNG MÙA THU

Sau bức thông điệp của T.T Nguyễn văn Thiệu đọc trước quốc dân thì biện pháp kinh tế mới được tung ra mà nhà nước cho rằng nền độc lập cộng hòa sẽ phải nỗ lực trong công cuộc cải tạo dân sinh. Biện pháp kinh tế chưa kịp thực thi thì bao chỉ đã lên án gai gao mỉa mai là cuộc cách mạng mùa thu, làm đảo lộn nếp sinh hoạt bình thường của nhân dân. Và một vài dân biểu bức tức đòi cách chức Tổng Trưởng kinh tế và Tổng Trưởng tài chánh. Và trong cuộc họp khoáng đại của tháng 11-1971, thượng nghị sĩ Vũ văn Mẫu lãnh đạo đòi lập thượng viện đã kết tội hành pháp.

Người ta càng nhớ vào hồi 31/10 vừa qua, 1 người hùng thời cuộc mới của Mỹ, Ó John Connally, Bộ Trưởng ngân khố và sau khi chủ tọa Hội Đồng vật giá Mỹ quốc, đã đại diện T.T Nixon sang VN dự lễ tuyên thệ của T.T Nguyễn văn Thiệu. Sự hiện diện của Bộ Trưởng John Connally theo các bình luận gia nhận định : Đối với nền độc lập Cộng Hòa và cuộc chiến tranh VN đã chuyển sang chiều hướng kinh tế, giải quyết cục diện VN trên đồng đô la. Và biện pháp kinh tế của nền Độc lập Cộng hòa VN được gọi là cách mạng dân sinh chỉ thị hành kế hoạch kinh tế của T.T Nixon đối với 1 quốc gia nhược tiểu và kế hoạch kinh tế này T.T Nixon đã được trả giá với giới tư bản Mỹ.

Do đó biện pháp kinh tế mới của cải gọi là cách mạng mùa thu sắp được áp dụng sẽ làm lợi cho người Mỹ, giới tư bản những tay tài phiệt có thể lực tại VN. Người dân nghèo đói cùng đinh sẽ phải gánh nhận 1 hậu quả bi thảm hơn. Và chắc chắn miền Trung sẽ là nạn nhân đau xót hơn hết, bởi miền Trung tỷ số nông dân và cùng đinh nhiều gấp trăm lần thị dân. Hơn nữa, miền Trung không phải là một khu kỹ nghệ.

Biện pháp kinh tế mới sẽ là mối trở ngại lớn lao đối với dân miền Trung, vì :

— Giới công tư chức sống bám vào số lượng cố định quá đông.

— Giới nông dân sống vào ruộng đất có tính cách thủ công nghệ chiếm 2/3.

— Giới đầu tư kinh doanh hầu như không có. Do đó dựa vào những điều kiện bán trong biện pháp kinh tế mới, miền Trung có thể sẽ kiệt quệ bởi sức tấn công ồ ạt của đường lối nuाप cang của chính phủ, bởi nhu yếu phẩm tăng giá một cách kinh khủng.

Miền Trung hiện đang thoi thóp đang lâm vào cảnh màn trời chiếu đất Lũy trần bão Hester vừa qua, giờ đây lại sắp đón nhận thêm biện pháp kinh tế mới «khó hiểu», đảo lộn nếp sống dân nghèo : miền chẳng khác nào một người bệnh đang bị bỏ đói.

Khi thể đấu tranh mới của miền Trung

Hơn bao giờ hết, miền Trung hiện bị đẩy vào thể chân tường của đời sống đầu mặt với 2 nỗi khổ cùng : kinh tế và chính trị xã hội. Trong cảnh đói, lạnh, túng quẫn đã đến độ khiến cho miền Trung phải chống lại sự tàn phá của thiên nhiên và hoàn cảnh bi thảm trước mặt. Thêm vào đó là nạn đầu cơ, tích trữ, cắt xén, cướp giật của giới gian thương, giới cầm quyền tại địa phương đã đưa họ đến chỗ tạo một khi thể đấu tranh tự vệ cho đời sống cơm áo.

Điều này đã được báo động và thể hiện cụ thể qua những vụ bạo động gần đây của những thanh niên thiện chí, có uy tín lãnh đạo giới lao động Quảng Ngãi đứng lên đòi đập phá các kho hàng của gian thương đầu cơ tích trữ nhu yếu phẩm để bán chợ đen sau khi trận bão Hester vừa chấm dứt. Và gần đây những vụ xuống đường của dân chúng Huế do một nhóm Nghị viên đối lập lãnh đạo nhằm phá vỡ âm mưu của gian thương và bọn người có quyền thế cấu kết với nhau để bóp cổ người dân nghèo đói. Cũng như những khuyến cáo mới nhất về các vụ cướp giật ăn bẩn phẩm vật cứu trợ tại Đà Nẵng.

Đó không phải là những phong trào, những bạo động có tính cách thời trang. Đó chính là phản ứng tất nhiên của tập thể khối dân vốn đã nghèo đói lại đang bị nạn đói khổ đe dọa trầm trọng đến đời sống thực tế của họ.

Tro-g khi đó, biện pháp kinh tế mới của công cuộc được gọi là «cách mạng mùa thu» như một biện pháp chế tại đời sống người dân vô sản, đảo lộn nếp sinh hoạt bình thường của xã hội, đẩy nhân dân đến chỗ bàng hoàng, thất đảm bởi thuế khóa, giá tăng, bởi nhu yếu phẩm vọt giá, có thể sẽ đưa đến nạn đói và túng thiếu tất nhiên, nạn nhân miền Trung phải phản kháng.

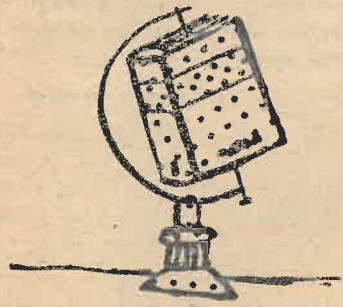
Và như thế, bên cạnh sự đấu tranh mới để sống còn với Cộng Sản trên mặt trận chính trị, người dân miền Trung không thể nào không bùng lên một khi thể đấu tranh mới có tính cách nhân bản : chống lại đời sống nghèo khổ.

Khi thế đó có thể đưa đến bạo động hay không tùy theo sự giải quyết của chính phủ. Và chính phủ khó có thể lên án, dùng vũ lực để dẹp yên vì sự đấu tranh chỉ có tính cách áo cơm rất nhân bản. Và không khéo chính phủ lại phải sa lầy trong thế trận của tư bản đã được dàn ra, chẳng lẽ chính phủ lại a tòng cho tham nhũng tài phiệt, gian thương để đàn áp nhân dân nghèo đói đứng lên đòi hỏi 1 đời sống ấm no ?

Và đó là vấn đề của miền Trung được đặt ra với chính phủ trong giai đoạn này.

● Saigon tháng 11/1971

Nghị viên NGUYỄN VĂN MINH



Anh Điển

TÍNH SỐ ĐÒI

TIỀN TỆ

Thêm một đứơc Thánh Trần

Chỉ còn mấy ngày nữa là chúng ta được sử dụng giấy bạc 1000 đồng. loại giấy mà mọi người đã nghe nói đến từ mấy năm nay, nghe đề chuẩn bị tiếp nhận cho trơn tru.

Giấy bạc này, theo thông cáo của Ngân Hàng Quốc gia, gồm 3 màu : xanh, hồng và vàng. Bề mặt có hình trụ sở Ngân Hàng Quốc gia VN, bề trái có hình vẽ những dãy đường chỉ rất nhỏ uốn khúc.

Soi lên ánh sáng, một sợi giây kim khi nằm theo chiều ngang tờ giấy hiện ra rõ rệt. Một hình ảnh quen thuộc khác và mọi người đều nghe nói đến và bằng chân dung Đức Trần Hưng Đạo, cũng hiện lên rõ rệt khi soi lên ánh sáng. Kích thước của tờ giấy là 152 ly dài, 76 ly ngang.

Để có một ý niệm rõ rệt hơn về tờ giấy, bạn đọc hãy móc ví lấy ra tờ 500 đồng mà chúng ta quen gọi là giấy 500 đỏ. Kích thước màu sắc và hình của tờ giấy 1.000 sắp lưu hành cũng là kích thước màu sắc và hình ảnh (chỉ khác về hình thể của các dãy đường chỉ uốn khúc) của tờ 500 đỏ nói trên. Điều khác biệt rõ rệt là con số 500 đã nhường chỗ cho con số 1.000.

Theo những người am hiểu thì việc phát hành giấy bạc 1.000 đồng tự nó không gây ra lạm phát, vì cứ phát hành giấy từ 500 đồng trở xuống cũng đủ gây ra lạm phát. Giấy 1.000 đồng trong khối lượng tiền tệ vĩ đại đang lưu hành hiện nay chỉ đóng một vai trò là giúp dân chúng tiện cất giữ và sử dụng

đồng kền. Còn muốn biết có lạm phát hay không thì cần phải xem mức chi thu trong ngân sách quốc gia có thăng bằng hay không. Từ nhiều năm nay, số thu của ngân sách vẫn thiếu hụt, không đủ để tài trợ cho phần chi tiêu của ngân sách. Để bù đắp số thiếu hụt đó, chính phủ vẫn thường xuyên vay tiền của Ngân Hàng Quốc gia, do đó gây ra nạn lạm phát.

LẬP TRƯỜNG :

4 Không, trung lập hay hòa giải

Một bản tuyên ngôn kêu gọi Trung lập hóa Đông Nam Á sẽ được đại diện năm quốc gia Thái, Mã, Tân Gia Ba, Nam Dương và Phi Luật Tân trong tổ chức thập hội Các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thảo luận và phê chuẩn tại phiên họp kéo dài 2 ngày trong tuần này tại thủ đô Kuala Lumpur. Đây là cố gắng đầu tiên nhằm kêu gọi thiết lập một nền hòa bình lâu dài tại vùng này, do hoàng thân Abdue Rasak thủ tướng Mã Lai Á đề xướng cách đây không bao lâu.

Theo đề nghị này, vùng được trung lập hóa, ngoài 5 quốc gia ASEAN nói trên, còn bao gồm Bắc và Nam Việt, Kampuchia, Lào, Miến. Ba Siêu cường Nga Mỹ và Trung Cộng sẽ chính thức được yêu cầu đứng ra bảo đảm cho sự trung lập và hòa bình trong vùng.

Cho tới nay, theo các viên chức Mã, ba siêu cường nói trên đã chấp thuận trên nguyên tắc đề nghị trung lập hóa Đông Nam Á. Ngoại trưởng Úc mới đây cũng đã

tuyên bố tán thành đề nghị này chỉ còn một vấn đề khó khăn, theo các quan sát viên, là làm sao thuyết phục được Bắc Việt và Nam Việt chấp nhận đề nghị trung lập hóa này.

Hiện Bắc Việt vẫn chưa bày tỏ thái độ, Riêng VNCH thì giữa tuần qua. Ngoại trưởng Trần văn Lãm cho biết chánh phủ VNCH hoan nghinh mọi ý kiến giúp củng cố tình hình tại ĐNÁ và đồng ý nếu sự trung lập đó có kiểm soát và có bảo đảm. Ông cũng nhấn mạnh VNCH sẽ không chấp nhận bất cứ hình thức trung lập nào mà hậu quả có thể tước đoạt quyền tự quyết của nhân dân VN.

Ngoại trưởng Lãm cũng xác nhận Bộ Ngoại Giao mới đây, có cử đặc sứ Phạm Huy Ty qua Mã Lai Á để thăm dò với chánh phủ Mã về đề nghị trung lập hóa ĐNÁ này.

Trong lúc đó, đến cuối tuần qua, một câu tuyên bố của Bộ Trưởng liên lạc quốc hội Cao văn Tường tại Tuơng Viện đã làm dư luận chú ý. Ông nói « có thể Mặt trận Giải phóng Miền Nam sẽ trở về với cộng đồng quốc gia dưới hình thức một chánh đảng khuynh tả. Ông Tường nói như vậy để trả lời nguồn tin do một dân biểu tiết lộ mới đây theo đó MFGPMN sẽ giới thiệu trở về hoạt động trong cộng đồng quốc gia.

Nhắc lại, lập trường của VNCH đối với tổ chức MFGP đã được TT Thiệu tuyên bố ngay 11 tháng 7 năm 1969 dưới hình thức bầu cử Tự Do, theo đó các tổ chức chống đối chánh phủ VNCH hiện nay, nếu chịu từ bỏ bạo động, sẽ được kết

hợp vào sinh hoạt quốc gia qua cuộc bầu cử tự do có quốc tế giám sát.

Cho tới nay, ngoài mặt, phe Cộng Sản vẫn thường xuyên lên tiếng bác bỏ đề nghị này.

KINH TẾ

Cách mạng để phát triển

Không đề cập đến tình hình quân sự, không nói tới chuyện hòa bình hay ngưng bắn ban thông điệp của tổng thống VNCH đọc trước khoáng đại lưỡng viện Quốc hội ngày 15 vừa qua đã đi thẳng vào vấn đề mấu chốt, có tính cách sinh tử đối với miền Nam, đó là vấn đề kinh tế tài chánh.

Trong suốt 43 phút trên diễn đàn TT Thiệu đã nhấn mạnh đến công cuộc phát triển nông nghiệp và chương trình kỹ nghệ hóa xứ sở. Theo TT Thiệu tới năm 1975 lợi tức tổng hợp của khu vực nông nghiệp phải tăng gấp đôi. Còn khu vực kỹ nghệ, với mục tiêu tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều người và phát triển quốc gia sẽ đặt nặng vào xuất cảng.

Để tạo môi trường thuận lợi cho chánh sách phát triển nói trên. TT Thiệu chủ trương một đường lối tự do kinh doanh và đề nghị ban biện pháp cải tổ quan trọng : (1) giải tỏa ngân quỹ thương vụ (2) nộp thuế hoa hồng.

Về biện pháp đầu tiên, các thương gia sẽ được tự do tài nautt nghiệp vụ, chế độ gí y phép nhập cảng do ngoại tệ sở hữu đại nộ sẽ được bãi bỏ. Biện pháp thứ hai được thực hiện bằng 2 dự luật : một dự luật cho phép thiết lập nơi doanh tự do và một dự luật gian dị hóa quan thuế theo chế độ gia hạn thuế nhập cảng, từ đó có thuế kim nước. Riêng thuế xuất quan biên sẽ được từ bỏ, thuế nhập cảng để bảo vệ kỹ nghệ nội địa.

Ngoài ra, TT Thiệu còn đưa ra nhiều biện pháp khác trong đó có việc thiết lập một quỹ phát triển tài trợ các dự án đầu tư, tăng lương cho công chức và quân nhân dưới hình thức phụ cấp đặc biệt, xúc tiến việc san định và canh tân luật lệ thuế vụ, khuyến khích tiết kiệm bằng cách phạt động mạnh mẽ phong trào phá bánh công khu phiếu.

TT Thiệu cũng yêu cầu Hạ Viện dành ưu tiên cho việc chung quyết dự luật đầu tư mới. Dự luật này nhằm mục đích đem lại các quyền lợi và bảo đảm chánh đáng cho giới đầu tư để họ năng hái gop phần mở mang kinh tế nước nhà.

Trong phần cuối của bản thông điệp TT Thiệu đã kêu gọi các nhà lập pháp hãy cùng hành pháp thực hiện cuộc cách mạng kinh tế và xã hội bằng cách cho phép hành pháp hành động qua các quyết định lập pháp khẩn cấp.

HỐI ĐOẠI

Thả nổi đồng bạc

Mấy tiếng đồng hồ sau khi TT Thiệu tuyên bố chính sách tự do kinh doanh và cho hay sẽ chuyển qua quốc hội một dự luật cho phép thiết lập một chế độ hối đoái tự do, thủ tướng chánh phủ, chiếu luật số 10/70 thiết lập thị trường hối đoái song hành hạn chế và cho phép hành pháp được quyền tổ chức và điều hành thị trường này bằng sắc lệnh. đã ký một sắc lệnh bãi bỏ tờ xuất 275 đồng ăn một Mỹ kim và thay vào đó bằng một Hội Đồng Hối Đoái. Hội này có nhiệm vụ tổ chức và điều hành thị trường hối đoái song hành hạn chế, ấn định các

hối suất trên thị trường này.

Thực thi quyền hạn của Hội Đồng Hối Đoái, chủ tịch Hội Đồng là Tổng trưởng Tài chánh Hà Xuân Trưng đã ký một thông cáo để ấn định hối suất Mỹ Kim như sau :

— 118 đồng cho SV du học, công du.

— 275 đồng đối với hàng nhập cảng thuộc chương trình viện trợ thương mại, chương trình thực phẩm thặng dư phụng sự hòa bình (nông phẩm HK thặng dư đem bán cho VN để mua bạc VN, chính phủ Hoa Kỳ sử dụng tiền này theo ý muốn, để chi dùng ngay tại VN hay cho VN vay)

— 400 đồng cho các hàng nhập cảng thuộc ngoại tệ sở hữu, tín dụng ngoại quốc, các viện trợ khác không ngoại tệ.

— 410 đồng cho tất cả các nghiệp vụ khác như tư bản ngoại quốc chuyển ngân tiền lợi về nước, xuất cảng...

Những hối suất trên đây, ngoại trừ hối suất 118 đồng đã được Luật song hành minh thị an định, sẽ lên xuống tùy nhu cầu thị trường mỗi ngày. Hội Đồng Hối Đoái sẽ quyền ấn định hối suất sau mỗi 21 giờ đồng hồ

(xem tiếp trang 3)

ĐẦU TRANH CHO ĐỜI

(TIẾP THEO TRANG 4)

Với tình trạng Hạ nghị Viện mà đa số bị dân gọi là gia nô, đã hợp thức hóa lẫn nhau kể cả những dân biểu phạm pháp hiển nhiên, liệu ta có tỷ hy vọng nào ở Quốc Hội mới chăng ?

Nền tảng Kinh tế tư bản, với nguyên tắc tự do kinh doanh sẽ đặt tương lai chúng ta vào trong tay giới tư bản. Tổng Thống Thiệu gọi nó là « đề cao sáng kiến của khu vực tư nhân » và « khuyến khích sự gan dạ giữa các kỹ nghệ và các ngành hoạt động Kinh tế.

Nhưng từ bao năm nay giới tư bản ở nước ta có chứng tỏ rằng họ biết tôn trọng sự gan dạ, phát triển sáng kiến, phục vụ công ích không ? Hay là bao năm nay ta chỉ thấy họ dùng đủ các mánh khéo gian thương, bất chính, bóc lột người tiêu thụ, với sự đồng lõa của bộ máy tham nhũng.

Ta có thể tin tưởng rằng chính sách của chánh phủ có phép lạ làm thay đổi bản chất của giới chủ nhân ông ở xứ này chăng ?

Hay là ta chỉ thấy viễn tượng một tương lai bấp bênh và đen tối !

Đón đọc ĐỜI 111 : Sài Gòn Cờ Bạc

Khởi đầu một chuyện dài phóng tác của HOÀNG HẢI THỦY, Ngòi bút phóng tác tuyệt luân suốt 15 năm qua ! Chưa ai sánh nổi !

Trung Lập Đông Nam Á



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Bộ binh Mỹ đã đơn phương ngưng bắn tại Việt Nam, nhưng vẫn duy trì không lực để khống chế toàn cõi Đông Dương, mục tiêu của không lực Mỹ hiện nay đang nhằm vào Bắc Việt và Hạ Lào dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh.

Bắc Việt đang phát động phong trào toàn quân toàn dân tham gia việc ngăn ngừa cuộc đổ bộ miền Bắc của Đồng minh. Tại chiến trường Cẩm Bối, cộng quân đang rầm rộ uy hiếp Nam Vang, để làm giảm bớt sự đe dọa Miền Bắc.

Trong khi đó tại Liên Hiệp Quốc, lần đầu tiên phái đoàn Trung Cộng xuất hiện tại diễn đàn của Tổ chức Quốc tế này, đã không tiếc lời lên án Mỹ. Lời tố cáo tuy nặng nề, nhưng đây cũng chỉ là một hành động khẩu cấp mặc cảm của Tàu vì đã đi quá sâu với Mỹ mà thôi.

Vì rằng: Trung cộng đã cương quyết đến độ tàn nhẫn đối với phe chống đối trong nội bộ nhằm thực hiện chính sách đi với Mỹ của Chu Mao. Lâm Bưu người được xem như là thừa kế chính thức chức vụ và địa vị của Mao đã lãnh đạo quân đội để định đoạt chính chống lại Mao Chu. Nhưng cuộc đảo chính đã thất bại rồi Chu vẫn tiếp rước sứ giả Mỹ, ông Kissinger tại Bắc Kinh như thường.

Hiện nay phe Lâm Bưu đã bị ngã gục, tức là Nga hết hy vọng để có thể lật được thế cờ tại Hoa Lục. Hoa Lục nhất định vượt mọi trở ngại để đi với Mỹ, nếu trở ngại đó là Mao Trạch Đông đi nữa thì Mao cũng sẽ bị Chu loại bỏ như thường để thực hiện bằng được việc sống chung với Mỹ.

Hiện nay tại Hoa Lục chính Chu Ân Lai chứ không phải là Mao Trạch Đông đang thực sự lãnh đạo Trung Cộng. Tư tưởng chỉ đạo chiến tranh và đấu tranh cách mạng của Mao từ lâu vẫn được coi như Thánh kinh của Trung Cộng, nay đã không còn giữ được địa vị tôn quý tuyệt đối nữa. Nhà cầm quyền Trung Cộng đang cho thâu hồi những cuốn sách bìa đỏ đó.

Chu Ân Lai từ trước tới nay vốn được xem như chính khách ôn hòa với Tây phương hơn là một nhà Cách mạng quá khích. Họ Chu lại rất gần với người Anh. Có thể nói, nếu Chu tạo được thế vững tại Trung Cộng thì nước Anh có được ảnh hưởng rất lớn tại đây.

Cũng chính vì tin tưởng là mình sẽ có ảnh hưởng với Trung Cộng, nên người Anh đã cho nổ vụ gián điệp của Nga tại Anh, và từ đó bang giao Anh Nga rất căng thẳng. Tuy Anh phải gia nhập thị trường Âu châu, nhưng sự gia nhập của Anh vốn là một thất thế, nếu Anh muốn có thế ở Âu châu thì họ phải tạo được ảnh hưởng tại Hoa Lục và Đông nam Á.

Tại Đông nam Á thì hiện giờ quyền hạn của Mỹ rất lớn, Mỹ muốn để cho cường quốc nào có ảnh hưởng tại đây thì cường quốc đó mới được. Theo chiều hướng mới của Mỹ, Mỹ muốn rút lui khỏi các miền thế giới, không những rút về mặt quân sự mà còn rút cả viện trợ nữa đây là cơ hội mà người Anh phải tích cực để hoạt động nhằm làm Mỹ trao quyền lãnh đạo Đông Nam Á lại cho họ.

Mới đây, Mỹ Nhật đã đi đến một thỏa thuận là cùng viện trợ để cùng lãnh đạo Đông Nam Á, một điều mà người Anh thật hết sức khó chịu. Vì kế hoạch của Anh hiện nay tại vùng này là Nhật. Chỉ có Nhật mới đủ khả năng chen với Anh trong vùng này. Nhật lại đang được Mỹ chiều chuộng, vì Mỹ muốn Nhật tái vũ trang để thay Mỹ phòng ngừa sự bành trướng sức mạnh chiến tranh của Trung cộng tại Thái Bình Dương.

So sánh hai thế lực Nhật Anh tại vùng này ta thấy. Nhật rất mạnh về kinh tế, Anh rất mạnh về ảnh hưởng chính trị tại các quốc gia trong vùng. Nhật phải sắm vai trò «Hung thần» đối với Trung Cộng, còn Anh được quyền sắm vai trò hòa dịu với Trung cộng.

Đống Nán Á, qua trận chiến tranh VN và Đông Dương kéo dài chưa dứt, quả tình không còn muốn sắm vai trò ông Ác đối với Trung cộng nữa, mà phải sắm vai trò ông Thiện. Vậy sự xuất hiện của Nhật tại Đông Nam Á, chắc chắn không được đơn tiếp nồng hậu như sự xuất hiện của người Anh. Tuy nhiên vấn đề không chỉ tùy thuộc ở Anh Nhật hoặc các quốc gia Đông Nam Á, mà phần lớn tùy thuộc vào sự quyết định tối hậu của Mỹ.

Muốn Nhật sắm vai trò phòng thủ Thái Bình Dương, thì Mỹ không thể bỏ rơi ảnh hưởng của Nhật tại Đông Nam Á. Nhưng nếu chỉ để Nhật ở Đông

Nam Á thì đương nhiên sẽ không thể tránh khỏi phản ứng của Tàu, một thứ phản ứng mà lúc này Mỹ không muốn.

Thế nên chắc chắn Mỹ sẽ phải nhượng cho Anh giải quyết vấn đề chính trị Đông Nam Á, còn Nhật sẽ có ảnh hưởng kinh tế tại vùng này. Chính vì vậy mà các nước Đông Nam Á đang tích cực đưa ra một chủ trương Trung lập cho toàn vùng.

Chủ trương này vốn là chủ trương cổ hữu của người Anh, đã từng áp dụng từ xưa ở Ấn độ. Nhưng trước đây là để chen vào giữa hai thế đối đầu Nga Mỹ. Còn nay vấn đề đã đổi khác nhất là nội dung. Chính vì vậy mà các nước Đông Nam Á trong cuộc họp tại Mã Lai Á đã đưa ra chủ trương mới **TRUNG LẬP NHƯNG KHÔNG PHẢI LÀ TỪ BỎ LIÊN KẾT**. Thái Lan vẫn tiếp tục đứng trong khối Liên phòng Đông Nam Á. Mã Lai Á vẫn đứng trong hệ thống phòng thủ của Anh. Nam Dương vẫn duy trì liên hệ với Nga...

Tức là các Quốc gia Trung lập Đông Nam Á tự do muốn nhận ảnh hưởng của cường quốc nào cũng được. Trung lập hiện chỉ là một danh xưng để để dành thu hút sự ủng hộ của dư luận thế giới, nhất là để làm giảm đi những mối căng thẳng Quốc tế mà thôi.

Các nước Đông Nam Á đã thông báo chủ trương của mình tới cả ba đại cường Mỹ Nga Tàu, và chắc cả ba không có lý do gì để bác khước lối Trung lập tự do liên kết kiểu trên. Nhất là với Nga thì việc đó là một mong muốn của họ. Nước Nga được coi như đang mất thế đứng tại Đông nam Á. Chỉ có giải pháp Trung lập chấp nhận mọi ảnh hưởng quốc tế mới ra người Nga mới có hy vọng tạo được ảnh hưởng tại vùng này.

Còn Trung cộng thì hiện nay vì tổ thiện chí Hòa bình họ phải tạm thời chấp nhận quan điểm Trung lập hóa Đông Nam Á, để sẽ dùng chính sách bang giao hòa bình tạo ảnh hưởng đối với các nước trong vùng.

Đồng thời nhờ ảnh hưởng đó họ tiếp tục có cơ hội và điều kiện tạo thế lực nòng cốt để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh nhân dân trong tương lai.

Với Mỹ, thì hiện đã là một siêu đế quốc. Họ đang đi được cả với Nga với Tàu. Họ đang tập trung nỗ lực vào việc sản xuất thời bình để bán hàng cho tất cả thế giới, nếu cần họ sẽ đầu tư vào những lãnh vực then chốt của các nước trên khắp hoàn cầu kể cả Nga Tàu... Thế nên Mỹ cũng có thể chấp nhận giải pháp Trung lập Đông Nam Á được.

Vấn đề khó khăn của việc Trung lập tự do tại Đông Nam Á hiện nay, chỉ khó khăn là ở Đông Dương còn đang trong vòng chiến tranh. Chiến tranh Đông Dương còn rất nhiều mâu thuẫn nhất là mâu thuẫn chế độ và chủ nghĩa. Tuy trong thực tế vấn đề chủ nghĩa đã rất nhẹ, nhưng các phe tham chiến vẫn chưa muốn ngưng cuộc chiến lại vì còn vấn đề chỗ đứng và quyền lợi chưa được giải quyết xong.

Tuy nhiên những vấn đề nêu trên vẫn là vấn đề thứ yếu, vấn đề chính là các thế lực Quốc tế đã tìm được phương thế ổn định quyền lợi để ngưng cuộc chiến này lại hay chưa.

Giải pháp Trung Lập Tự Do tại Đông Nam Á đang được xem như một giải pháp đủ sức hóa giải mọi mâu thuẫn của Đông Dương. Vì từ lâu phe Cộng cũng đã đòi hỏi Trung lập hóa Đông Dương, nhưng sự Trung lập đó là sự Trung lập không liên kết. Nay thì các nước trong vùng đã đưa ra được một giải pháp Trung lập mới, Trung lập tự do, nước nào muốn liên kết hay không liên kết, muốn liên, kết với cường quốc nào là tùy sự lựa chọn của nước đó.

Không ai cấm Bắc Việt Trung lập nhưng vẫn là một xứ Cộng sản, có liên hệ với Tàu hoặc với Nga. Không ai cấm VNCH vẫn duy trì quan hệ với Mỹ, rồi với Nhật nữa chẳng hạn mà vẫn có thể đứng trong hàng ngũ Trung lập Đông Nam Á.

Các nước Miền Lào trên danh nghĩa vốn là Trung Lập rồi, điều đó quả không mấy khó khi họ đứng trong hàng ngũ Trung Lập. Bây giờ vấn đề của họ chỉ là việc hết chiến tranh mà thôi. Nhưng cuộc chiến tranh của hai nước Miền Lào không tùy thuộc ở họ, mà tùy thuộc hoàn toàn vào cuộc chiến Việt Nam. Cuộc chiến Việt Nam chấm dứt thì mặc nhiên cuộc chiến Đông Dương kết thúc theo. Đúng như hồi 1954.

Với sự mở màn cho phong trào Trung Lập tự do của ĐNÁ hiện nay, cả Bắc lẫn Nam Việt đều thấy rằng có thể tham gia được vào thế chế Trung Lập đó. Phải chăng việc đưa giải pháp Trung Lập ra lúc này của các nước không có chiến tranh ở Đông Nam Á cũng nhằm vào việc mở đường cho việc chấm dứt chiến tranh Đông Dương.

Khi danh nghĩa Trung lập được đưa ra để chấm dứt chiến tranh Đông Dương thì hiển nhiên là đã đúng với những đòi hỏi của phe bên kia rồi. Nhưng chỉ có điều thứ Trung lập ở đây không phải là thứ Trung lập khước từ liên kết. Như vậy là chế độ Miền Nam và Miền Bắc vẫn không có gì thay đổi cả đến việc liên hệ với các nước bên ngoài cũng như cũ. Cho nên Miền Nam cũng như Miền Bắc đều có thể chấp nhận Trung lập kiểu đó mà không mất mát gì, cả các nước đàn anh cũng không hề thiệt hại chút nào.

Thế là về mặt Quốc tế, cuộc chiến VN đã tìm được một lối thoát. Vấn đề còn lại chỉ tập trung vào những khó khăn nội bộ. Nhất là chỗ đứng của MTGPVN trong sinh hoạt chính trị tại miền Nam.

Vấn đề này trước đây phe bên kia vẫn đòi phải có một chính phủ Liên Hiệp. Nhưng từ lâu nay chính phe bên kia cũng đã bỏ quên danh từ này rồi, họ chỉ chú trọng tới danh từ đòi cho được 1 chính quyền hòa hợp tại miền Nam. Thế nào là chánh quyền hòa hợp? Chánh quyền hòa hợp là một

(Xem tiếp trang 52)

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

HỘI HỌA

Tranh Thiếu nhi : phong phú và thơ mộng nhất

Phòng triển lãm tranh của các học viên thuộc Trung Tâm Hội Họa Thiếu Nhi Lê Văn Khoa khai mạc ngày 14-11 vừa qua tại phủ QVK văn Hóa đã làm ngạc nhiên giới thưởng ngoạn không ít,

Hơn 400 bức tranh màu sắc tươi sáng, tự nhiên, trình bày những đường nét vụng dại mà thơ mộng của các em nhỏ từ 5 tới 12 tuổi. Theo Họa Sĩ Hồ thành Đức, một giáo sư của Trung Tâm Hội Họa, phần đông các bức tranh này, đều là những « tác phẩm đầu tay » của các em vì do các em tự vẽ khi mới học được 3 tháng.

« Không họa sĩ nào vẽ tự do dễ dàng bằng các em được. »

Họa sĩ Trịnh Cung nói : « Tại nó vẽ sướng lạ lùng như chơi đùa vậy thôi mà tranh đẹp chứ. » Vừa nói, anh vừa chỉ một vài bức tiêu biểu cho thể giới nghịch ngợm, hồn nhiên của trẻ em. Đa số các họa sĩ hướng dẫn cho các em vẽ tại Trung Tâm Hội Họa Lê Văn Khoa đều tỏ ra thích thú trước những khám phá mới của các học trò tí hon về bố cục, đường nét, bức tranh. Vài ông quá khích còn tuyên bố : « tôi, cả tuần chỉ mong chóng tới ngày chủ nhật, để tôi lớp vẽ với các em. » Các họa sĩ thầy giáo cũng cho biết : « trẻ nhỏ biểu lộ khá rõ cá tính qua nét. » Và chúng có hứng tùy ngày « chứ không phải khi nào cũng vẽ được đâu. » Một em nhỏ 5 tuổi, mà có khi cả buổi ngồi cắn bút, có buổi phồng tay họa một bức thật hay Họa sĩ Hồ thành Đức cười dễ dãi : « Dạy các em phải biết kiên nhẫn mới thành công được. » Cũng trong buổi khai mạc phòng triển lãm, ông Giám Đốc Nha Mỹ Thuật thuộc Phủ Văn hóa đã trao giải thưởng cho các thiếu nhi VN đoạt giải trong các cuộc thi Quốc

Tế. Đó là các em Võ thanh Hoài, Nguyễn thị Mỹ Dung được giải trong cuộc thi tại Slimka (Ấn Độ) từ năm 1969. Và ba em Nguyễn xuân Lan, Nguyễn tinh Thảo, Đoàn hồng Minh của chương trình LAK, đoạt các huy chương vàng, bạc, đồng của cuộc triển lãm thiếu nhi Quốc Tế tại Đài Bắc hồi tháng 9-1971 vừa qua.

SINH VIÊN

QSHĐ giai đoạn III : là phê

Lính babilar có tiếng là phê. Nhưng lính babilar đi học giai đoạn III quân sự học đường lại được hợp thức hóa sự là phê của họ. Vì giai đoạn III này không có chương trình !

Sinh viên đi học QSHĐ giai đoạn I sẽ thụ huấn căn bản quân sự của một tân binh. Giai đoạn II ôn tập lại giai đoạn I. Sang giai đoạn III thì chẳng còn chi để học ! Các SV năm thứ tư cử nhân và sinh viên cao học các trường khoa học, kiến trúc, sư phạm, văn học v.v. đang đóng vai lính là phê tại các quân trường Quang Trung, Vạn kiếp.

Buổi sáng lính là phê nằm trườn mền ngủ. Mùa lạnh tới bất ngờ làm giấc ngủ của lính càng dài ra. Mấy ông trung sĩ vô kều dạy, lính ta kéo mền lên trùm kín đầu giả bộ ngủ say ! Một buổi sáng đi học, đi bãi, mỗi đại đội chỉ lời được

mấy chục sinh viên đi. Còn khi 100 sinh viên khai bệnh nằm mền nhậu nhẹt ! tình trạng là phê rất tai hại cho tinh thần trưởng, nhưng càng tai hại tới tiền của sinh viên ! Ban huy liên đoàn B trung tâm Quang Trung, đã khôn khéo các đại đội sinh viên vào trại riêng, để cho bệnh là phê lan tràn sang các tiểu đoàn binh quân dịch.

Các sĩ quan cán bộ và huấn luyện viên bị đặt vô một tình thế khó xử ! nếu họ nghiêm khắc thì có thể gây lộn xộn, như vụ đốt quân trang đã từng xảy ra. Họ phải lỏng thì bệnh là phê sẽ ngấm không cương tha hồ phàn chạy ! Các S.Q huấn luyện càng đau khổ vì không chỉ bằng dạy đi dạy lại những điều đã học... hai lần rồi !

Tuy vậy cảnh sinh hoạt của các sinh viên và sĩ quan, họ quan ở Quang Trung chưa bao giờ đậm thắm bằng lúc này, vì cả bên cùng « thông cảm » với nhau. Học được mớ ra, sinh viên mới cần học cũng nhậu. Tôi bãi học, huấn luyện viên cười cười : « Bãi bữa này bạn học rồi, có ai thắc mắc cần tôi giải thích lại không ? »

Nếu tinh thần binh sĩ là điều cần huấn luyện kỹ nhất trong quân đội, thì chính sách quân sự học đường đang làm một chuyện nghịch đời : Càng đi huấn luyện, càng là phê hơn !

SÁCH BAO MỚI

● **CƠN GIÓ THOẢNG** của QUỲNH ĐAO và LIÊU Q. NHỈ dịch — KHAI HÓA xuất bản — Một tác giả và dịch giả quen thuộc với độc giả đời.

● **LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ** của WILL DURANT do NG. HIỂN LÊ dịch — LÁ BỐI xuất bản. Tác phẩm đầy đủ và sâu sắc

nhất về Ấn Độ đã được dịch ra tiếng Việt.

● **ZARATHOUSTRA** ĐÀ NOI THỂ tác phẩm triết học đại của NIETSCHE, được dịch giới thiệu và chú giải do TRẦN XUÂN KIÊM — AN TIÊM x.b.

● **NHỮNG GIỌT MỤC** truyện hôn nhân cho tuổi trẻ và những người có tâm hồn trẻ. Tác giả quen thuộc : KIỀU PHONG — LÊ TẤT ĐIỀU.



Kate Millet, 36 tuổi, là tác giả cuốn sách bán chạy nhất đương thời trong đó cô đã kịch liệt liệt luật của Nam giới trong xã hội Mỹ hiện tại. Cô cũng là hội viên hoạt động hàng say trong Phong trào giải phóng phụ nữ tại Huế kỳ. Sau đây là cuộc đối thoại giữa Christie Ravnnes(R) và Paul Winkler (W) của nguyệt san Lecture pour Tous với cô Kate Millet (KM). Cô này đã được thiên hạ phong cho danh hiệu « chiến lược gia của phái phụ nữ mới » hoặc là « Mao trạch Đông của những con beo hồng ». Trong cuộc đối thoại cô Kate Millet đã thẳng thắn trình bày cuộc tranh đấu của cô chống sự « giá quá quắt của đàn ông. »

W — Từ khi cô viết cuốn « chánh sách của đàn ông » (Editions STOCK) cô đã thành thân tượng thực sự của phong trào Giải Phóng Đàn bà tại Huế kỳ. Xin cô cho biết lý do nào đã thúc đẩy cô viết cuốn sách lừng danh đó trong khi cô chỉ là một nhà điêu khắc.

KM — Hiện nay tôi vẫn là một nhà điêu khắc, nhưng trước kia tôi đã là giảng viên tại Đại Học Columbia. Hơn nữa ông biết rằng tôi còn làm nhiều việc khác kể cả làm phim ảnh. Ông có còn nhớ vụ bãi khóa của sinh viên Đại học Columbia năm 1968 chứ ? Tôi đã tích cực đứng về phía sinh viên đến nỗi tôi bị sa thải và lúc đó tôi không có việc làm mà cũng chẳng có tiền bạc.

W — Trước cô dạy môn gì ?

Chống quyền thế của đàn ông

TÊ ĐÊ

KM — Tôi dạy Văn chương Anh. Và công việc đó để tôi có thời giờ viết sách. Cũng thời ấy tôi phải soạn luận án thi tiến sĩ, vì vậy tôi sẵn có viết cuốn sách ấy và dùng làm luận án...

R — Một cuốn sách như cuốn ấy cần gì phải có cơ. Muốn viết ra tất phải có một lý do mạnh mẽ, thí dụ có nên ngược thời gian về ấu thời của cô không ?

KM — Tôi nghĩ rằng suốt thời thanh niên, tôi luôn luôn bất mãn về hoàn cảnh của người phụ nữ.

W — Cái gì đã gây ra cuộc nổi loạn ấy ? Tại sao cô lại nổi lên chống quyền cha trong xã hội của cô ?

KM — Tôi tin rằng tư cách cha tôi đã có phần nào ảnh hưởng. Có lẽ cũng tại vì tôi đã sống trong lòng một nhà thờ Công giáo mà ở đó quyền của linh mục quá đặc biệt vì ở đó ta luôn luôn bị mặc cảm thấp kém — Hoàn cảnh phản ánh ngay nơi thứ bậc của các nam — nữ tu — đúng như địa vị chúa Giê-su và Đức bà Maria. Tất cả hệ thống tu sĩ do phái nam lãnh đạo.

W — Cô muốn mượn tượng đến Đức Bà Maria tuy có đóng một vai trò quan trọng trong tôn giáo Kitô cạnh Chúa Cha, Chúa Con và Thánh Thần. Cô có cho rằng giáo hội Kitô, vai trò phụ nữ có phần nào quân bình hơn các tôn giáo khác ?

KM — Đúng và chính điểm đó giải thích phần nào ý kiến phản đối của tôi về giáo hội. Thiếu thời tôi ngụ trong một cơ sở tôn giáo hoàn toàn nhằm việc thờ phụng Đức Bà. Tôi cảm thấy cách phụ quyền áp bức của tôn giáo nhưng đồng thời cũng tôi được mang hết tâm hồn thờ phụng Đức Bà — có phần nào cho chúng tôi một sự đền bù khá vững.

W — Dù sao, trong trường hợp riêng của cô, sự việc đó đã tạo nơi cô 1 tâm trạng nổi loạn chứ không phải là cảm giác an tâm ?

KM — Phải. Uy quyền tuyệt đối bao trùm trong tu viện luôn luôn tạo ra duyên cớ để nổi loạn. Ôi không biết bao nhiêu lệ luật phải tôn trọng, bao nhiêu điều cấm đoán, bao nhiêu hạn chế đưa đến phải chống đối và sau tạo thành cái thú tranh đấu.

R — Nghe có thì áp bức có thể là một điều tốt vì nó tạo cho ta hoàn cảnh rèn luyện ý chí?

KM — Thực ra tôi chẳng bao giờ nghĩ áp bức là 1 điều tốt nhưng cũng đúng là áp bức có thúc đẩy ta phải có thái độ. Tôi có cảm tưởng rằng không khí khá tự do trong các Trung tâm Tin lành HK ít thúc đẩy phụ nữ nổi loạn vì hoàn cảnh thực sự đã bị che đậy. Họ sống trong một tâm trạng yên ổn giả tạo. Đều đó không có trong một trung tâm di cư người Ái Nhĩ Lan như trung tâm của tôi và tại đó thể trư đãi của nam giới được nhắc nhở luôn.

W — Sách của cô đã được phổ biến rộng khắp Âu Châu. Phần lớn họ đều sững sốt về sự chống phụ quyền của cô, vì quyền ấy hiển hiện ở hầu hết khắp nơi. Họ sững sốt vì họ thường nghĩ rằng quyền của người phụ nữ đề nặng trong gia đình Huê Kỳ. Người ta sẵn sàng tin rằng đàn ông Huê Kỳ chấp nhận uy quyền ấy vì muốn làm vừa lòng các bà vợ. Người ta còn đi xa tới mức ví đàn bà như những con bọ ngựa. (1)

Phải chăng một phụ nữ Huê Kỳ huy động chống đối đàn ông là một nghịch lý?

KM — Tôi nghĩ rằng, ngoài mặt thì người ta cho rằng hoàn cảnh phụ nữ Huê Kỳ tốt đẹp hơn ở các xứ khác: nhưng thực ra ở đây vẫn đề lại càng trầm trọng. Tôi xin giải thích. Có lẽ Huê Kỳ đã chẳng sáng chế được gì trên bình diện chánh trị ngoại trừ vấn đề phụ nữ. Các lý thuyết chánh trị thường từ Pháp và Anh nhập cảng: Hình như chỉ có phong trào phụ nữ thành lập từ 1847 tại Hội nghị Seneca Falls trong tiểu bang New York, là một sự đóng góp đáng kể của Huê Kỳ. Hai mươi năm sau ý kiến tái phát tại Anh và lần lần lan ra nhiều xứ khác tuy chỉ khiêm nhượng nhưng lần lần phụ nữ đã có những quyền công dân không hề có hồi đầu thế kỷ. Tại Mỹ, phong trào phụ nữ đã có nhiều phản ứng tốt trong nhiều khu vực ngoài quyền bầu cử như quyền tư hữu, ly hôn, giữ con cái, học hành và giữ các chức vụ trước chỉ dành cho đàn ông.

Sau đó vì ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1930, rồi ảnh hưởng của chiến tranh nên phong trào thành hữu khuyab, nên có vẻ một quyền bầu cử cũng âm ảnh — nên phong trào lại lịm đi. Nhưng trước khi ngã hẳn, phong trào cũng đã tạo được địa vị tăng tiến cho phụ nữ mặc dầu chưa được hoàn toàn giải phóng. Nhiều phụ nữ đã đạt tới bằng cấp cao lại bất mãn vì chẳng thấy hoàn cảnh thay đổi mấy nên họ càng có cảm tưởng bị chiếm đoạt. Trên nguyên tắc mức học cao của họ cho phép mở mọi cửa nhưng thực tế họ đã không bước qua được các cửa ấy.

W — Điều cô nói quả có thật nhưng phải chăng chúng ta đã nói đến 2 việc khác hẳn nhau. Vấn đề chúng ta đặt ra không nói đến quy chế của phụ nữ nói chung mà ta nói đến địa vị của phụ nữ trong gia đình. Người ta thường nói đến ưu thế của phụ nữ

trên bình diện ấy. Vậy cô có nghĩ rằng uy quyền người cha rất cần thiết để quản binh tâm lý của con cái chàng? Người ta cho rằng có, vì tại Huê Kỳ con cái đặt nên nhiều vấn đề như nghiện ma túy và tự du đảng... Tôi lỗi do phần lớn do sự thiếu uy quyền của người cha. Mặt khác ta cũng đều biết rằng trong các khu xóm người Trung Hoa thì tỷ lệ thiếu niên phạm pháp rất thấp hoặc không có, vì nơi họ uy quyền của người cha rất lớn. Vậy 2 bộ mặt thiếu niên phạm pháp ấy do có mô tả có là một nghịch lý chăng?

KM — Khi bà khẳng định rằng uy quyền của phụ nữ không có ngoài xã hội mà chỉ có trong phạm vi gia đình thì Bà đã củng cố thêm luận cứ của tôi khi tôi cho rằng uy quyền của người phụ nữ chỉ bộc lộ trong gia đình vì nó không có nơi nào khác để tiêu thụ uy quyền của họ. Thực ra phụ nữ Huê Kỳ được học để tham gia rộng rãi hơn vào đời sống xã hội nhưng người ta đã không để họ tham gia. Vì vậy những triển vọng, những năng lực của họ bị giới hạn trong gia đình và chỉ có trong gia đình họ mới bộc lộ tất cả sự bất mãn của họ. Ai gánh chịu hậu quả? Tất nhiên là chồng con họ. Phụ nữ Huê Kỳ bị nhồi sọ quá nhiều về tánh cách làm mẹ nên tất cả khả năng dồi dào của họ chỉ còn hướng vào con cái. Họ vừa không chế vừa che chở con cái.

Điều bà nói về thiếu niên các xóm Trung Hoa rất đúng. Nhưng không hẳn chỉ vì do uy quyền của người cha vì cũng cần biết đến nếp sống luân lý cổ xưa của họ làm cho họ vẫn theo nếp sống Trung Hoa của họ, mặc dầu họ sống trên đất Mỹ. Tôi nghĩ rằng nói họ điều quan hệ không phải là uy quyền của người cha mà chính là người cha biết trách nhiệm của mình đối với con cái.

R — Có có nghĩ rằng ở Huê Kỳ, phong trào phụ nữ, thanh thiếu niên nổi loạn, da đen cũng nổi loạn... đều hội nhập trong một phong trào chung, phong trào này tựa vào phong trào kia cùng làm. Phía này được thắng lợi nào thì phía kia cũng hưởng theo.

KM — Tôi tin như vậy vì họ có thể liên minh với nhau để hành động.

W — Thành kiến về Da đen là đối với một số nhưng thành kiến với phụ nữ liên quan tới đa số. Có quyền nói đến thành kiến chống một đa số không?

KM — Có chứ. Khi tôi nói đến thiếu số thì tôi ông căn cứ vào con số người của nhóm đó nhưng tôi nói đến kích thước của quy chế. Nói rõ là phụ nữ chiếm đa số nhưng quy chế của họ quá hẹp. Ở Huê Kỳ có nhiều loại thiếu số, thí dụ: thiếu số tin lành gốc Anh. Họ ít người thật nhưng chẳng ai bảo họ là thiếu số vì thực tế chính họ kiểm soát toàn quốc gia.

W — Có giải thích ra sao đa số xã hội phụ quyền trên khắp nhân loại vì ta thấy quá ít xã hội mẫu hệ mà ngày xưa thì nhiều hơn vậy vì đầu, lần lần đều thành phụ hệ?

KM — Nhiều người khẳng định rằng chế độ

phụ hệ là cố hữu của hoàn cảnh nhân loại và họ viện dẫn sinh lý học để lập luận. Lập luận như vậy nêu ra nhiều nghi vấn. Tôi thực có cảm tưởng, không hợp lý khi cho rằng mọi tổ chức xã hội đều cố hữu theo nhân tính căn cứ vào sinh lý: không có một lý thuyết chánh trị nào có thể chứng minh được trên bình diện ấy. Trong quá khứ người ta thường cố tình chứng minh sự khống chế của nhóm này trên nhóm khác với những bằng cứ sinh lý. Tất cả những điều đó nay không còn vững nữa. Mọi người đều chấp nhận cách biện luận đó là những giải thích không công bằng của những người đang nắm quyền. Cần lưu ý là phần lớn các chứng minh về sự đương nhiên khống chế của phái nam lại chính do phái nam đưa ra, Tóm tắt đó là một khoa học chi phối bởi quyền lợi của một giai cấp.

W — Riêng cô sẽ giải thích ra sao?

KM — Về phương diện phái nam khống chế thì người ta chỉ căn cứ trên các giả định vì thiếu những dữ kiện về tổ chức xã hội thời tiền sử. Tuy nhiên tôi cho rằng phái nam khống chế từ khi nhận biết rằng phải có đàn ông mới tạo ra con cái nên các người thượng cổ đã lập nên tương quan từ nguyên nhân đến hiệu quả giữa giao cấu với thụ thai. Tôi nghĩ rằng không khám phá ra điều đó thì mọi xã hội nông nghiệp đều cảm thấy tôn trọng sự phi nhiên của đất cũng như khả năng sanh con của phụ nữ nên không sao quan niệm nổi một xã hội hoàn toàn phụ hệ. Việc sanh con mang tánh cách một uy thế lớn, một phép lạ, một thiêng liêng. Theo tôi đó là diễn biến vì căn cứ về những di tích quá ít về các xã hội tiền phụ hệ của thời đồ đá mới.

W — Thế có phải những xã hội đó thường là các xã hội mẫu hệ?

KM — Tôi không tin là đã biết đủ để nói đến hệ thống mẫu hệ. Tôi cho rằng thời xưa có cả khuynh hướng phụ hệ lẫn khuynh hướng mẫu hệ. Cho nên không thể nói rằng trước thời phụ hệ đều đã có thời mẫu hệ.

W — Có có thấy hình thức nào ngoài hai hình thức đó trong quá khứ và tương lai không?

KM — Các giải pháp thay thế còn quá lơ mơ. Dù chế độ tiền phụ hệ mang hình thái nào thì cũng thuộc thời tiền sử mà ta biết quá ít. Còn hiện nay tôi tin rằng chúng ta đang tiến về hướng lý tưởng 1 xã hội bình quyền không phái nào khống chế phái kia. Và chẳng hơn 130 năm nay đã có sự thay đổi lớn trong hệ thống phụ quyền. Trong sách tôi gọi sự thay đổi đó là «cuộc cách mạng sinh lý», tôi muốn nói đến một sự thay đổi thực sự trong quy chế của phụ nữ cùng với những tương quan giữa 2 phái và sự thay đổi đó là thành quả của Phong trào phụ nữ.

R — Trong các xã hội phụ hệ những nét nổi bật của đàn ông là sự thông minh, hiếu động và hoạt động có hiệu năng trong khi tánh cách thụ động gán cho đàn bà. Có có tin rằng nếu phụ nữ được dạy dỗ như nam giới thì sẽ không có những

khác biệt ấy, hoặc những khác biệt vẫn có vì lý do sinh lý?

M — Tôi chưa thấy một bằng chứng nhỏ nào là những thái độ khác nhau ấy do bản chất sinh lý trong khi tôi thấy nhiều bằng chứng nói tánh cách giáo dục. Ai cũng biết rõ vì đầu phát sanh 2 loại tánh chất — xin cần thận tánh chất ở đây là tánh nam nữ giống các mẫu mà người ta buộc ta phải tôn trọng từ nhỏ. Ông đã nói đến những nét nam. Thực ra không phải là những nét gán cho người nam mà là của người nam mà chính là những điều người ta đã dạy cho người nam vì người ta cho đó là những nét riêng biệt của phái ấy. Tánh chất hiếu động, hiệu năng v.v... khi ta phân tách ta thấy trên thực tế đó là những tánh chất của giai cấp thống trị. Ngược lại những tánh chất gán cho phụ nữ như là bất di bất dịch của bản chất người nữ nên phái này phải tuân theo thì tánh chất đó là của bất cứ giai cấp bị trị nào.

W — Có nên mong ước tiến tới sự san bằng các khuynh hướng giáo dục chung cho nam và nữ? Người ta thường cho rằng đàn bà ít thích những vấn đề kỹ thuật; chứ đàn ông. Đương nhiên cô sẽ cho rằng đó là vấn đề giáo dục. Nếu cô đưa 1 phụ nữ vào 1 đại học kỹ thuật thì người đó cũng học được như bất cứ người đàn ông nào... Và quả thực cũng đã nhiều phụ nữ là những kỹ thuật gia thật giỏi. Nhưng nếu cô lựa 25 con trai và 25 con gái ở lớp đầu trung học, nghĩa là họ chưa được tạo trước nhưng thường cô sẽ thấy là các con trai ham thích các môn kỹ thuật hơn con gái. Nhưng ngược lại khi nói về những vấn đề nhân bản thì con gái nắm vững vấn đề hơn. Có nên dùng những khả năng khác biệt đó để làm căn bản phân chia công việc một cách rõ ràng hơn hiện tình không?

KM — Ông biết rằng việc phân chia công việc chỉ là giả tạo vì phân chia công việc đương nhiên lôi cuốn theo sự phân chia quy chế. Trước hết nói rằng các học sinh khởi cấp trung học chưa có gì tạo trước là sai. Họ đã được tạo từ nhiều năm trước vừa về những duyên cớ vừa về sự đồng hóa.

Hơn nữa, xã hội chúng ta đã bằng mọi cách làm cho phái nữ ngay từ buổi sơ sanh không tham dự các vấn đề khoa học, kỹ thuật, và chỉ được hướng dẫn vào những khu vực nhân văn. Ông hãy xem ngay loại thông tin đại chúng chỉ phối trẻ con: màn ảnh cho thấy một cậu trai thành vị bác sĩ và cô gái thành y tá, hoặc một cô gái trở thành một bà mẹ can đảm trong khi cậu trai thành một nhà thông thái. Chẳng hề bao giờ ta gạn hỏi để biết xu hướng của họ hoặc nói cách khác người ta ngăn cản con gái không cho thực biết về khoa học hoặc chánh trị vì chỉ giản đơn là họ không có mặt trong các khu vực đó mà lại là hai khu vực mạnh nhất và có uy tín nhất. Vì vậy chẳng nên lấy làm lạ vì bước vào cấp trung học con gái tự thấy ít lý do tìm hiểu khoa học chánh trị. Và cũng vì vậy mà có sự phân chia về quy chế.

(1) Có đặc tính con cái ăn thịt con được ngay sau khi làm xong nhiệm vụ tình dục truyền giống nói.

NHỮNG NỮ KỊCH SĨ HIỆN ĐẠI

Tú Trinh - Bạch Lê - Đoàn thiên Kim

□ PHẠM NGÀ



Trong số 108 chủ đề « 35 nữ kịch sĩ hiện đại » trước, vì tính cách giới hạn của trang báo. Đời đã không thể đề cập tới một số khuôn mặt nữ diễn viên trẻ.

Kỳ này Đời xin giới thiệu tiếp : Tú Trinh, Bạch Lê và Đoàn Thiên Kim ở các khía cạnh của những vai nữ trẻ trung.

Cô gái hippy trên sân khấu : Tú Trinh

Ở Saigon có một đạo các cô bé hippy rất ham chuộng một kiểu thời trang : quần một băng vải màu sắc sỡ quanh đầu rồi buông thõng xuống một bên mặt cho bay phất phới theo gió. Tú Trinh đã chọn vai hippy từ cái băng « đa đo » này khi cô đóng trong một đoạn ngoại cảnh của một vở kịch ban Sóng chỉ bằng một hai phút ngoại cảnh mà cô đã được nhiều người khuyến khích. Tú Trinh cho biết chuyện « người chọn nghề » hay « nghề chọn người ».

— Từ sau đó các ông trưởng ban đều mời Trinh thủ vai hippy thôi. Dần dần Trinh cũng thấy mình thích hợp với vai « xi xon » ngỗ ngáo này, đó cũng là những vai dữ, liều lĩnh, đam mê...

Có một lần trong vở « Tan tác » của ban Sóng, Tú Trinh giữ vai một thiếu phụ ăn chơi đi quyến rũ vợ người ta vào vòng xa hoa trụy lạc. Tú Trinh không mấy vui về vai « người lớn » này :

— Bị giữ vai đàn bà đó thì khó

hơn những Trinh nghe người ta ghét hippy Tú Trinh lắm, nên chắc là thành công. Riêng Trinh không thích đó cho lắm vì không thích hợp.

Cô gái quê và cô giáo Tú Trinh ?

Tú Trinh tên thật Hà thị Thu Ba, 19 tuổi. Xuất thân từ cải lương cũng bằng cái tên Thu Ba ở gánh Ánh Chiêu Dương của ông Năm Châu. Bước sang thoại kịch đầu tiên bằng vai một cô gái mù trong một vở kịch của ban Bích Thuận và đã lần lượt cộng tác với hầu hết các ban Kịch tivi : Phương Nam, Bích Thuận, V.Đ. Duy, Trắng Đen, Bảo Áo, Hương Sắc, Hương Huyền v.v..

Cô thích vai nào nhất đã đóng?

— Có lẽ Trinh thích vai cô bé bụi đời, trong « Bước chân từ biệt » của ban Bảo Áo. Cô bé ở trong một băng du đường, yêu anh « đại ca » và sau người yêu bị đàn em thanh toán chết, cô trở về nhà đi học lại.

Trong thoại kịch nói đến Tú Trinh là nói đến vai cô gái hippy

nhưng một lần khán giả đã hết sự ngạc nhiên khi thấy cô ngưng e thẹn và khóc sướt mướt với vai một cô gái quê trong tuồng « Kể đời mồ » :

— Lúc đó Trinh đứng vịn vào bàn thờ, khóc nhiều đến nỗi không hát nổi bản văn thiên trường. Một tờ báo sân khấu đã viết « Cô Tú, lần sau có khóc thì đừng khóc nhiều quá làm khán giả phải xót xa lòng ». Đó là một vai bi mà Trinh nhớ mãi.



TÚ TRINH

— Còn gần đây trong 1 chương trình của Xuân Phát, Cô có khi thủ vai một cô giáo ? Cảm tưởng sao ?

— (Cười) Bạn bè ở dưới nói được lắm, coi có vẻ mờ phạm lắm. Còn anh hỏi tại sao cô giáo nhiều hơi nhiều là vì tập riêng anh à. Cái tập này sẽ làm Trinh mau nhận trán nên Trinh phải luôn luôn tập cười thật nhiều.

— Cô có bí quyết riêng nào để tập luyện vai trò ?

— Trinh không có bí quyết nào hết anh. Ở vai hippy thì được các ông trưởng ban, đạo diễn chỉ dẫn một phần, còn lại Trinh tự nghiên cứu trong sách vở. Nhận được một bản kịch thì Trinh đọc kỹ, suy nghĩ về vai của mình. Có thể nói là Trinh đột kịch trong tư tưởng, đến lúc diễn thì nhờ cảm hứng. Ở vai cần ra nước mắt thì Trinh cũng hứng ở vai trò chứ không có bí quyết nào.

Đóng hippy nhưng tánh tình trầm tĩnh

— Cô đã đem đời vào kịch hay kịch chỉ là kịch ?

Trinh suy nghĩ rất lâu về câu hỏi này vì trong lòng cô đang mang một « bi kịch » trước một vụ xằng ta trên một tờ báo. Cô trả lời thật chậm :

— Đi ngoài đường có nhiều khi Trinh phải im lặng cúi mặt bước thật mau trước những lời kêu chọc bậy bạ. Trinh xác định là Trinh trong đời sống không hề hippy chút nào tuy cũng có một số bạn bè hết sức ăn chơi. Tánh của Trinh nhiều người nói rất trầm, ghét đám đông và chỉ thích yên tĩnh một mình. Tuy Trinh thích vai hippy nhưng ngay trong lúc diễn không phải mình tha hồ làm giống hết một gái bụi đời ngoài đời. Có khi nào Trinh nói mấy tiếng khứa lã, ghé mẩu, lương tại...đâu ? Vậy mà có nhiều tờ báo viết không thể tưởng tượng được về Trinh.

(Người viết xin giới hạn đoạn viết có tính cách « Nỗi lòng cô gái hippy » - tên một phim xã hội của Ba Tàu Đài Loan-cho đúng với chủ trương của báo Đời là chỉ tìm hiểu và khai triển những vấn đề nghệ thuật. Xin để lại những tâm sự, nỗi lòng v.v...cho những tờ báo sân khấu khác).

Tú Trinh hiện nay còn làm xướng ngôn cho Chương trình Thép Súng ở đài Quân Đội và co quan Juspao nhờ ở giọng phát âm tiếng Việt Nam rất đúng đắn (những chữ X, S cô phát âm rất phân biệt). Cô còn là một cán bộ văn nghệ của bộ Phát Triển Nông Thôn. Tuy nhiên, chính cô than phiền về tình trạng « đa năng đa nhiệm » của một số diễn viên trẻ hiện nay : sự xuất hiện bao thầu ở đủ mọi ngành kịch, thơ, hát và không chọn hẳn một vai chuyên biệt nào chỉ làm cho khán giả nhàm chán, không còn chờ đợi mỗi lúc người diễn viên xuất hiện.



BẠCH LÊ

BẠCH LÊ : chuyên vai em gái hiền ngoan

Trái hẳn với Tú Trinh, Bạch Lê chuyên đóng những vai nữ hiền lành, ngoan ngoãn trong các vở kịch. Như trong một vở của Hương Sắc, trong vai cô em gái của một anh chàng kết băng với du đảng (Hương Huyền giữ vai này). Trong tà áo dài trắng, Bạch Lê làm nổi bật thái cực « gái nhà lành » đối lại với sự ngỗ ngáo, bất cần đời của Tú Trinh, vai cô gái hippy, « đào » của ông anh trai. Nhà báo gặp Bạch Lê tại nhà cũng thấy cô mặc áo bà ba, tóc thắt bím trông cô nhu mì không khác trên sân khấu.

Tên thật Nguyễn Bạch Lê, tuổi 20, là con thứ ba của gia đình soạn giả lão thành Thành Tôn, cô đã xuất thân từ gánh cải lương Đồng Ấu Minh Tơ. Bạch Lê cho biết đã cộng tác với các ban Hương Sắc, Hương Huyền, Phù Sa, Mưa Nguồn v.v.. Có người cho biết trong một ngày lễ đài tivi phát hình ban ngày Bạch Lê đã xuất hiện « dài dài » trong tất cả 6 chương trình, từ Người Cây Có Raộng, Xây Dựng Nông Thôn đến các ban kịch chuyên môn buổi tối.

Trong các vai gái ngoan, Bạch Lê tự thấy thích hợp với vai bi khiến nhà báo không khỏi thắc mắc về bí quyết « sản xuất nước mắt » của cô. Bạch Lê đã tiết lộ một chút bí quyết nhà nghề là bên sân khấu cải lương, cô thường cũng phải khóc đèn (nhìn trừng trừng vào giàn đèn ở bìa sân khấu

để chói mắt mà rơi lệ). (Tú Trinh cho biết vì cận thị 3 độ 75 nên không xài lối này được) Bạch Lê không quen lối khóc dầu (tiếng nhà nghề là « làm dân » tức giả vờ dùng mũi xoa thấm dầu Nhị thiên đường hỉ mũi để hơi cay xông lên mắt). Nhưng lên tivi trông vai bi, Bạch Lê chỉ có thể khóc nhờ cảm hứng vai trò diễn.

Người về từ... cải lương

Đã từng hát ở gánh Hương mùa Thu hiện nay Bạch Lê còn cộng tác với các ban Phụng Hảo, Mây Tàn trên đài phát thanh, nhưng nói chung cô chuyên loại cải lương Hồ Quảng. Chính vì nghề nghiệp mà Bạch Lê rất thích đi xem phim chiếu, mê Lăng Ba đến cả trong giấc ngủ cũng đề đĩa và băng học nghề Hồ Quảng.

— Bước sang thoại kịch, cô có thích nghi được với những sự khác biệt với lối diễn cải lương không ?

— Kịch khác hẳn cải lương, Kịch cần phải diễn tự nhiên hơn và bỏ hẳn cái vụ vô vọng cổ, xằng xè, bỏ luôn một số điệu bộ nữa. Như một lần Lê ở ban chí Kim Cương đặt vai một đứa con khóc mẹ, chị Kim đã bắt ngưng liền để chị hướng dẫn lại hết cách diễn vai bi của thoại kịch, làm sao cho khỏi lối cái kiểu cải lương ra. Lê phải tập khóc tới khóc lui cả buổi. Mấy ông đạo diễn cũng chỉ đầu cho Lê nhiều.

Bạch Lê cho biết thêm là diễn trước ông kính vì giờ cũng muộn hơn trên sân khấu. Người nào tưởng ông kính không thu hình mình mà «đứng chơi» bị hổ liến. Nhiều khi bị lấy gros plan hồi nào không hay nữa. Bên sân khấu, đóng cạnh một diễn viên đang được khán giả chú mục vào thì vai phụ có quyền đứng chơi cũng ít ai thấy.

Bạch Lê cũng đang làm cán bộ PTNT, thuộc sở Tâm lý chiến nên có còn ca tân nhạc và ngâm thơ. Riêng nghề ngâm thơ thì cô học với nữ nghệ sĩ Thúy Liễu, trưởng ban kịch thơ Quốc Hoa về cách ngâm giọng Bắc bên cạnh giọng Nam riêng của Bạch Lê. Cô cũng đã mê giọng ngâm của Hoàng Oanh từ nhỏ thêm nghề làm chuyên âm, cô còn có thể giả giọng trẻ con rất «nghe».

Soi gương dợt kịch

— Cô cho biết nghệ thuật tự luyện cách diễn của cô?

— Nhận được bản kịch của trưởng ban đưa là về Lê phải học kỹ, lập đi lập lại từng câu nói. Rồi còn đứng trước kiến tập diễn thử. Có khi Lê còn ngồi một mình tập về mặt, cử chỉ nữa. Lúc đó thì...hồng cho ai thấy hết.

— Cô có bí quyết riêng để diễn vai hiền không?

— Muốn diễn vai hiền thì phải có sẵn dáng điệu nhu nữ. Giọng nói ôn tồn cũng rất quan trọng. Nhưng cũng phải tùy vai mà cách «hiền» đều khác nhau. Mỗi vai là phải mỗi học hỏi.

ĐOÀN THIÊN KIM

Vai nữ «trẻ chưa qua già chưa tới»

Với số tuổi 36 và dáng dấp của mẫu người đàn bà trẻ con (femme-enfant), Đoàn Thiên Kim đang gặp phải vai nan giải tuy nhỏ nhưng thật tế nhị trong việc chọn vai diễn. Đã là mẹ của 5 đứa con nhỏ nhưng người nữ diễn viên này vẫn giữ cái dáng nhút nhát bên lề trong nụ cười, ánh mắt.

— Đóng vai thiếu nữ trẻ con không còn hợp nhưng tôi cũng

không thể lãnh những vai mẹ già quá. Như đóng chung vai mẹ và con với Bạch Lê, có tờ báo đã phê bình là cứ giống như hai chị em. Vừa rồi tôi từ chối một vai mẹ có tới 3 con mà Bạch Lê đóng vai con út. Còn dùng tới thuật hóa trang thì kỳ cục là tôi không thể hóa trang già được. Trong 1 vở kịch của ban Mưa Nguồn, mới hóa trang già xong coi tuối giống y như con mèo nên bà trưởng ban bắt phải bôi, cứ để nguyên nét mặt tự nhiên như vậy.



ĐOÀN THIÊN KIM

Nói chung thì Đoàn Thiên Kim chuyên thủ những vai đàn bà hiền hậu. Đã từng chủ trương giờ chương trình văn nghệ thiếu nhi trên đài tivi, giữ vai mẹ của diễn viên tỷ hon Thành Tâm bên cạnh vai cha Hoàng Mai đóng. Chỉ một lần trong một vở kịch vui của ban Tường Vi, Thiên Kim đóng vai một cô vợ trẻ vẫn hiền ngoan nhưng hơi «Ma giáo» để gạt tiền một ông già dè về giúp chồng.

Mới đây trong phim ngắn «Bức tâm thư» của nhóm phim Đặc Lộ thực hiện, Thiên Kim cho biết đã phải gượng ép đóng vai một bà mẹ (dĩ nhiên là trẻ) đánh đã dữ dội nỉu áo một anh thanh niên

bất phải cười cô con gái chưa chồng của mình. Anh chàng này lỡ quên cô gái bằng kiêu «kết bạn 4 phương» Bạn bè đứng ở sân quay đã phải la hét chê: «đóng hiền quá!». Thiên Kim cố gắng làm mặt dữ, trong vai không hợp với cả tánh cô!

Thành thật không diễn lố

Tên thật cũng là Đoàn thiên Kim lúc xưa chỉ lấy tên là Thiên Kim nhưng có hồi sợ lấm với cô Trang Thiên Kim nên mới thêm luôn họ vào. Xuất thân từ sân khấu cải lương gánh Bích Thuận, Kim Thoa và bước sang lãnh vực kịch bằng những chương trình phụ diễn văn nghệ ở các rạp ciné Tân Việt, Thanh Bình một thời. Hồi về những vui buồn trong nghề, Thiên Kim cho biết:

— Tánh tôi nhút nhát và thành thật nên cô thế, ít được nâng đỡ, chỉ giữ những vai xoàng. Tuy vậy trong tháng 10 vừa rồi tôi được giấy khen «diễn viên xuất sắc» của tiền đoàn 30 CTCT và trước kia cũng được một giải khác của quân đội tổ chức.

Hỏi về cách tập luyện nghệ thuật diễn xuất thì Thiên Kim trả lời vẫn với giọng chừng mực hiền lành:

— Tôi diễn theo tự nhiên, không màu mè quá và không bao giờ dám ra lố kịch. Có lẽ tôi chịu thiếu sự màu mè hơn là đề lố. Còn về tập luyện thì tôi rất chịu khó coi người khác diễn giúp vào sự học hỏi nghiên cứu mỗi vai.

Ngoài nghề kịch «chỉ mong muốn không quá tệ cũng không quá nổi» Thiên Kim còn làm thêm nghề chuyên âm phim cho hãng Mỹ Vân. Nếu thất bại bên chuyện hóa trang thì ngược lại ở nghề chuyên âm, Thiên Kim có biệt tài giả giọng của trẻ con 3 tuổi đến bà già sáu mươi và như trong phim Sấm Hối, đã lãnh hết phần doubler giọng nói cho vai của bà Bảy Ngọc.

Ở lãnh vực điện ảnh, Thiên Kim đã đóng vai chính trong những phim xưa như Trần Minh Khố Chuối, Huyền Trân Công Chúa (vai Huyền Trân).

P.N

THIỆU QUANG

ĐỜI LẮM CẨM

Con cháu James Bond?

NASHVILLE, TENN. (AP) — Văn phòng Tướng Đốc Winfield Dunn cho biết đã nhận được 2 lá thư nội dung như sau:

Lá thư nhất:

«Kính gửi Thống đốc, cháu rất muốn được trở thành một điệp viên. Cháu có thể được mang một bí danh hay không? Hoặc cháu có thể tự gọi là James Bond hay không? Xin thống Đốc gino cho cháu những công tác phải làm để trở nên một điệp viên. Năm nay cháu 11 tuổi.

Điệp viên của Ngài

Ký tên: Lyon Lewis.

Lá thư hai cũng tương tự:

«Thưa Thống Đốc:

Cháu cũng muốn làm một điệp viên như James Bond trong các phim xine cháu đã được xem. Nhưng cháu xin được mang bí danh là Jim West...»

Tên tuổi tác giả lá thư hai không được tiết lộ vì:

«Cháu không muốn điều này bị đặt khám phá».

Thật đúng là một điệp viên nhà nghề!

Ở tù — thích hơn

TOLEDO Ohio (UPI) — đời sống tự do không còn một vui thú gì cho một người sống gần cả đời trong nhà tù.

Theodore Matousek năm nay 48 tuổi và đã sống trong nhà tù ở Ohio được hơn 33 năm. Hồi tháng chín vừa qua Matousek được trả lại tự do nhưng đó lại là điều «ngoại ý muốn» của đương sự.

Sau khi được thả ra vài ngày, không biết có phải vì chịu không nổi không khí tự do ở ngoài hay vì quá nhớ người bạn duy nhất của một đời người những chán

song sắt của nhà tù, Matousek đã tự ý trở lại nhà giam và xin được ở tù như trước.

Nhưng người ta đã không nhận và cho biết rằng ông ta chỉ có thể trở lại chốn cũ trường hợp bị can án một lần nữa.

Nhất quyết không chịu sống cuộc đời của những người khác cho là tự do — Matousek đã cố tình phạm pháp: làm giả mạo một tấm ngân phiếu 156 dollars để trả tiền một hàng rượu. Sau khi trao tấm ngân phiếu cho nhà hàng, Matousek kêu rượu uống và ngồi lĩnh bơ chờ cảnh sát tới đưa về bắt.

Matousek được đưa ra tòa và «được» kết án 20 năm tù nữa về tội giả mạo ngân phiếu.

Matousek trở lại nhà tù cũ vào đúng ngày sinh nhật 48 tuổi

Nạn nhân thứ 355

BA LÊ (AP) Cảnh sát Ba Lê vừa cho biết một thiếu phụ trẻ đẹp vừa mới leo lên tháp EIFFEL và nhảy xuống đất tự tử. Đây là nạn nhân thứ 355 của tháp EIFFEL. Năm nay ngọn tháp này đã được 83 tuổi.

Ngồi thì có thể, nhưng...

LINCOLN, Anh Quốc (AP) — Victor Speed, 28 tuổi bị cáo về tội đã hãm hiếp bà Jean Coleman 27 tuổi, ở hàng ghế trên của một chiếc xe hơi, hiệu Morris Minor. Đây là một loại xe hơi thấp, nhỏ của Anh Quốc giống như xe hơi Honda N-360 của Nhật bản)

Ra tòa, bảo chữa cho bị cáo, luật sư Igor đã biện hộ:

«Thưa quý Tòa.

Tôi xin Quý Tòa tự đặt câu hỏi và tự trả lời một cách thành thực, ở hàng ghế trên của một chiếc xe Mi Ni như thế, liệu có đủ chỗ cho thân chủ tôi hãm hiếp một phụ nữ hay không?

Tôi nghĩ rằng đây chỉ là một vụ làm tình mà hai bên đã có một sự thỏa thuận vì họ phải ngồi chứ không thể nằm — ở một vị thế rất đặc biệt».

Bồi thẩm đoàn gồm 10 người đàn ông và 2 phụ nữ, sau khi nghe nói vậy bèn nghị án trong 15 phút rồi tuyên bố:

«Vô tội»

Mất thì giờ

VALPARAISO, Ind (AP) — Một người đàn ông đã tới nhờ cảnh

sát can thiệp để huộc một phụ nữ đừng gọi điện thoại quấy rầy ông ta nữa.

«Không có gì là phiền khi được nói chuyện bằng điện thoại với một phụ nữ cả, trừ trường hợp bà ta già 80 tuổi» chính vì lý do tuổi tác đó. Ông bèn đi trình cảnh sát.

Tất cả trở về bình an trừ con chuột

RIVERSIDE, Cal (AP) — Một chàng ăn trộm vô danh đã trở tài lấy của số thứ 5 con trăn. 2 con rắn. 6 con thằn lằn, 6 con chim cú Á châu, 1 con Anacoda (một loại rắn lớn nhất ở Mỹ) và 1 con chuột.

Sau khi bị mất trộm vài ngày, cảnh sát nhận được một «cú» điện thoại của chàng ăn trộm báo cho biết chỗ mà họ có thể tìm lại được những con vật trên.

Sau đó cảnh sát tới chỗ đã được chỉ dẫn và tìm thấy đủ các con trăn, rắn, thằn lằn, chim cú... nhưng không thấy con chuột.

Đề đền bù lại con chuột là tờ giấy 20 dollars và một mảnh giấy với những hàng chữ: «Thành thật xin lỗi cùng quý vị vì không thể hoàn lại con chuột. Lý do: con mèo của tôi đã lỡ soi tái nó rồi!»

Một phương pháp mới để bài trừ ma túy

ATLANTA, Ga (UPI) — Các cô cậu hippie ghiền ma túy ở khu vực Piedmond Pork thuộc tiểu bang Gorgia, Hoa kỳ đã chơi với vi một phương pháp mới về bài trừ ma túy của cảnh sát ở đây:

Cứ mỗi khi thay móng sắt cho ngựa của cảnh sát cưỡi, người ta làm dịu cơn đau của ngựa bằng cách cho ngựa ngửi khói thuốc cần sa.

Thế là từ đó ngựa cũng đâm ghiền ma túy và cứ chỗ nào có khói thuốc cần sa là tìm tới, nhất là những con ngựa vừa mới được thay móng, càng đau, cu cậu càng thêm thuốc. cảnh sát chẳng phải khó nhọc gì, cứ cưỡi ngựa đi rong phố và thấy ngựa ủi đồ nhà nào là chắc chắn có dân ghiền ở trong đó

CÁNH HOA CHÙM GỢI

Nguyên tác
« THỔ TY HOA »
của QUỲNH DAO

bản Việt văn
LIÊU QUỐC NHĨ



(TIẾP THEO)

Chiều tối, Mạc Bình ôm một chồng mền lông và chần trải giường vào. A đặt tất cả lên giường, nhìn tôi nói :

— Ông chủ dặn cô tối nay ở nhà đừng đi đâu, để ông gọi bác sĩ đến xem bệnh.
Tôi hơi kinh ngạc :

— Cảm mạo có chút xíu mà cần gì gọi đến y sĩ ? Trung Đan có mua thuốc rồi, tôi khỏe mạnh đâu còn nhưc đầu nữa đâu ?

Mạc Bình trải giường cho tôi, khăn trải giường màu xanh nhạt sọc đen, mền ay-lông nền vàng hoa đỏ, tất cả đều mới toanh. Mạc Bình cười nói :

— Chính tay ông chủ xuống phố mua đấy ! Làm cho nhà này đã lâu, đây là lần đầu tiên tôi thấy ông chủ mua sắm, lúc trước chỉ có chúng tôi đi chọn hàng mà thôi. Rồi nhìn giá tiền trên hàng, à lại cười : — Ông chủ không biết giá, mua mắc hơn cả trăm bạc.

Lại nhìn tôi, tia mắt à có vẻ lạ lùng và tò mò. Cả Mạc Bình cũng lạ lùng về thân thế và địa vị của tôi trong nhà họ La nữa sao ? Tôi là ai ? Chần nệm đã phủ xong, à lại nói :

— Cô đã đem mền gối cho Gia Gia cả rồi à ?

— Vâng. Tôi đáp.

Ông chủ hôm nay đã gọi người cắt kính đến để thay kính khác lên cửa sổ Gia Gia. Mạc Bình vừa nói vừa nhìn tôi — Từ ngày cô đến ngụ đến nay, cuộc sống của Gia Gia có vẻ khá hơn lúc trước. Không ai chú ý đến à cả. Đi ra cửa, Mạc Bình đứng lại nói. — Người trong nhà họ La này ai cũng tốt cả chẳng qua tại họ ít chú ý đến cuộc sống của người khác, mà chỉ lo cho chính họ thôi.

Đó là lời phê bình của một kẻ tôi tớ đối với chủ, sự thật có phần đúng như thế. Nhìn theo dáng Mạc Bình, tôi ngồi xuống mép giường. Đưa tay sờ chiếc mền, mùi vải mới thơm lạ. Lòng tôi bỗng lạ lùng. Giáo sư La Nghị đích thân xuống phố mua sắm, ông đã nhớ đến việc mua chần nệm cho tôi nữa sao ? Mua mức 1 trăm đồng ? Sao lại đến 1 trăm đồng ? Nhưng điều làm tôi cảm động hơn cả không phải là việc mua chần nệm, cũng không là việc ông mời bác sĩ đến khám bệnh cho tôi, mà là việc ông cho người gấu kính lại cho Gia Gia. Một chuyện nhỏ nhặt như vậy, đủ chứng tỏ bên trong cái bề ngoài thô bạo của ông, còn chứa đựng một quả tim nhân ái !

Nhìn những hạt mưa đọng trên kính và bầu trời vẫn vũ đen trên không, tôi lạ lùng cho cuộc đời, lạ lùng những con người họ La. Họ ra sao ?

Có ưa thích tôi không ? Hay lại oán ghét ? Họ yêu thương hay chán nản tôi ? Tại sao họ có vẻ thích tôi như vậy mà vẫn làm khó dễ tôi đủ điều ? Tại sao ? Có phải chăng vì thân thế quá đặc biệt của tôi ? Nhìn ra cửa, tôi lầm bầm :
— Tôi là ai ? Tôi là ai ? là ai ?

16

Suốt mấy hôm nay, tinh thần tôi bỗng trở nên bồn khoăn bất an làm sao ấy. Sáng rồi chiều, ngày hay đêm, lúc nào tôi cũng có thể bất thần tự hỏi :
— Tôi là ai ?

Có lẽ thần kinh tôi bắt đầu rạn nứt. Kể từ hôm gặp nguy ở thư phòng đến nay, tôi rất sợ bà Nghị. Mỗi lần gặp mặt là mỗi lần hoảng hốt. Riêng bà Nghị thì không biết thế nào, chờ linh tính tôi thì lúc nào cũng cảm thấy như bà ta đang theo dõi tôi với cặp mắt ghê sợ, cũng vì thế, tôi thường tưởng tượng là bà ta lúc nào cũng tìm cơ hội thuận tiện để giết tôi. Điều này càng làm tôi phập phồng lo sợ.

Trung Đan trong suốt mấy ngày qua, có vẻ bận rộn lắm. Anh ấy thường vắng nhà không biết đi đâu. Trong những giờ phút ở nhà, thì cũng ít khi vào phòng tôi, trái lại chàng thường tìm cách chui rúc mãi trong thư phòng giáo sư La Nghị. Tôi đoán chắc có lẽ chàng đang nhọc công đi làm tài liệu để chứng minh giả thuyết của mình. Nhưng mà, nhìn khuôn mặt buồn bã ảo não của chàng, tôi biết chàng đã hoài công.

Giáo sư La Nghị cũng có vẻ biến đổi rất nhiều. Đôi mắt che khuất trong đôi mày rậm kia, không còn vẻ tự nhiên hàng ngày nữa, lúc nào cũng như vương vất một sự nghi ngờ. Nghi ngờ tôi, Trung Đan, Hạo Hạo, và Khởi Khởi ? Nhiều lúc tôi cũng thấy ông dùng thái độ đó luôn cả với bà vợ ông, thái độ đề cao cảnh giác giống như một thái độ phòng bị.

Với Hạo Hạo ? Kể từ sau hôm trao đổi vài câu trong phòng ăn với tôi cho đến nay, hinh như hẳn đã trở về đường cũ, sớm đi tối về, suốt ngày không có mặt ở nhà. Nếu có đi chẳng nữa thì không khiêu khích Trung Đan, thì lại đụng độ với Giáo sư La Nghị. Có một lần, tôi nghe hẳn chế nhạo Khởi Khởi là người đẹp bằng sáp. Khởi Khởi ? Thật sự cũng giống lắm ? Lúc này à càng lúc càng ốm, càng trắng xanh ra. Có lẽ vì ốm nên chiếc mũi càng thấy cao và đôi mắt càng to hơn đúng như nét đẹp tây phương cổ điển — Nhưng, lòng mắt đen nháy của à không làm tôi an tâm, điều này có lẽ à không biết. Nhưng với tôi mỗi lần trông thấy à đầm đẫm nhìn mình, là lại có cảm giác như ánh mắt đó muốn giết tôi, nếu thế thì điều ấy có phần nào hiệu quả, vì mỗi lần nhìn là lòng tôi như cảm thấy bị thương tổn. Nói thật, gia đình họ La này đối với tôi càng lúc càng trở nên khó thở hơn.

Buổi sáng nay, vừa thức dậy. Ngoài sức tưởng tượng của tôi, ánh nắng đang ngập đầy khung cửa kính. Đã lâu rồi lúc nào cũng chỉ thấy những đám

mây màu chì vẫn vũ trên không, hôm nay vừa bắt gặp ánh nắng mặt trời, là lòng tôi bỗng sung sướng và vui vẻ lạ lùng.

Tôi là con người thích hoạt động mà cứ bị giam hãm trong nhà vì lạnh trong suốt mấy ngày liền, thì làm sao chịu nổi ?

Tất cả xương cốt như muốn mọc meo. Nền ngay khi thấy Trung Đan bước vào là tôi vội nhảy xuống như chú sâu nhỏ vừa thức giấc sau cơn đông miên, nắm lấy tay chàng vui vẻ :

— Hôm nay cho em nghỉ một ngày nghe anh. Mặt trời đẹp quá, chúng ta đi picnic đi ! Trung Đan đẩy tay tôi ra, chau mày lại như điều tôi vừa nói là một đề nghị không đúng lúc. Chàng nhăn nhó bảo :

— Tại sao lại nghĩ đến việc đi chơi ? Cô có biết chỉ còn vài tháng nữa là đến ngày thi vào đại học rồi chẳng ?

Như bị tạt thau nước lạnh vào mặt, mắt cả hững thù, tôi trẻ môi :

— Làm như siêng lắm vậy ! Lâu lâu mới có một lần, đâu phải lúc nào cũng có mặt trời đẹp như vậy đâu ?

Chàng ngẩng lên nhìn trời, hinh như mặt trời không nung được lòng hững thù. Thờ ơ đáp :

— Hôm nay đi không được, anh còn nhiều việc phải làm, cũng như em còn phải làm hết những bài lo-ra-git này !

Tôi giận dỗi :

— Hôm nay anh bận việc gì nữa ? Suốt ngày không thấy anh ở nhà.

— Sắp đến ngày bãi trường mùa đông rồi, công việc càng bận rộn hơn ngày thường chớ sao ?

Rồi giờ sách ra để trên bàn. Chàng nói !

— Nào bây giờ bắt đầu học nhé :

Chống tay lên mặt, tôi nhìn quyển sách một cách vô vị. Tia nắng ban mai xuyên qua khung cửa sổ ảm ảm cả thân. Lô-ra-git ? thật là chán ngắt. Trên bàn, trên sách, tia nắng như nhảy múa, đẹp và xinh biết chừng nào ! Cảm bút chì lên, tôi quậy nhàu trên vở, vẽ một đầu người với mái tóc và râu ria rối bù, thêm đôi mắt, Ai vậy ? Giáo sư La Nghị à ? Một Địa chất gia ? Ông ấy là gì của tôi ? Bên cạnh ấy, tôi đề thêm hai câu thơ :

Mặt người đâu chẳng thấy

Râu tóc đầy dung nhan.

«Toet ! ». Bỗng nhiên quyển vở của tôi bị Trung Đan giật đi. Nhìn bức họa trên vở, rồi chàng ? lại nhìn tôi ;

— Đây là quyển bài tập lô-ra-git của cô đấy à
— Anh khó khăn quá, tôi không thích làm bài lô-ra-git !

Chàng thở dài :

— Khó khăn ư ? Chẳng qua đó là tôi vì cô mà.

Rồi nhìn vào bức họa chàng nói :

—Nhưng mà nhìn hình, anh thấy em cũng có khiếu về hội họa lắm đây, có lẽ nên học vẽ hơn là học văn.

Trung Đan nhìn tôi một lúc rồi cúi xuống viết một hơi ba bốn chục bài tập nhỏ đặt trước mặt tôi, chàng nói:

—Làm hết bài tập này, chúng ta sẽ đi chơi. Tôi là lên:

—Bao nhiêu bài làm đến tối không biết là hết chưa nữa là...

—Đúng thế. Chàng gật đầu nói. Nhưng mà vẫn đủ thì giờ để chúng ta xem được một xuất phim.

Bây giờ, em ở đây làm bài, anh có việc phải đi.

—Anh đi đâu?

—Đi thăm một người bạn.

Tôi hét to:

—Anh không thích đi với tôi, tối ngày chỉ nghĩ đến bạn không à.

Chàng đứng lên trước mặt, chăm chú nhìn:

—Ừc My. Con người sống ở đời, trách nhiệm bao giờ cũng quan trọng hơn sự đùa giỡn, chúng ta đã mất quá nhiều thời giờ rồi, đừng nên để mất thêm nữa. Anh có việc chính đáng cần phải lo, em đừng trẻ con như thế. Để tối nay anh có nhiều chuyện cần nói với em.

Tôi cố chấp:

—Không. Tôi không cần biết gì là trách nhiệm, tương lai, công việc cả... Tôi chỉ cần biết thực tế, Hạo Hạo nói đúng, anh chỉ là thằng lý thuyết suông. Muốn cùng anh dạo chơi, anh lại không biết gì về cảnh đẹp.

Lời nói của tôi đã chọc giận chàng. Nghe đến tên Hạo Hạo mất Trung Đan tức lửa:

—Tôi nói cho em biết, Ừc My. Nếu tôi cũng có người cha giàu có như Giáo sư La Nghị, không cần phải lo ăn, lo mặc, không cần phải lo kiếm nhà ở. Nếu tôi có cả cái bản tánh an phận của một kỹ sinh trùng, chỉ biết tự mãn với gia tài của cha mẹ để lại, thì tôi sẽ sẵn sàng dẫn em đi chơi, đi giỡn, làm bất cứ chuyện gì em thích, thỏa mãn tất cả đòi hỏi của em. Nhưng mà anh không phải là hạng người như vậy, anh không thể trở thành hạng người mà em mong mỏi đó. Nếu em thích cũng được, mà không thích cũng chẳng sao, tôi lúc nào cũng chỉ là tôi thôi.

Nói xong, chàng bước ra cửa, không quên nói với lại:

—Tối nay anh vẫn mời em xem hát!

Cánh cửa đóng rầm lại, tôi ngẩn người ra ngồi trên ghế, lòng mang nặng cảm giác bị tổn thương. Chăm chú nhìn những tia nắng lấp lánh trên khung kính, tất cả sự vui vẻ ban mai bay mất cả. Trung Đan! Anh là con người như thế nào? Không lẽ có thứ người vẫn còn ương ngạnh và cứng rắn được trên phương diện ái tình chăng? Anh thật quá đáng, lời đề nghị của tôi không đúng sao? Trách nhiệm! Trách nhiệm! Lúc nào cũng trách nhiệm. Phải chăng trái tim anh chỉ chứa đựng có bấy nhiêu thôi? Tôi thở dồn dập, sự giận dữ và bức tức làm tôi run rẩy. — «Tối nay anh mời em xem hát!».

Nói sao dễ quá thế? Có phải việc mời xem hát anh như là một việc làm để trả nợ chàng? Tôi không thích xem hát? Chẳng qua thấy hôm nay trời, muốn được cùng chàng tâm sự, chỉ có 1 chuyện tri tâm?

Tôi thần thờ độ mười phút, rồi nhảy thoát cửa. Đến hành lang, Hạo Hạo đang sửa soạn xuống lầu dùng điểm tâm. Hạo nhìn tôi nháy mắt, điểm nụ cười ấm áp như nắng mai. Hạo Hạo nói:

—Chào cô My, nắng sớm không khiến cô hoa động à?

—Không lúc nào tôi lại chẳng hoạt động cả. Hạo Hạo mỉm cười:

—Có thật không đấy? Muốn đi chơi không? Tim tôi đập mạnh, chú ý nhìn đôi mắt như thu hút của anh, tôi hỏi:

—Đi đâu đấy?

—Tùy ý cô lựa chọn miễn vui là được rồi. Thế nào? cô có thể bỏ ra một ngày đi chơi với tôi không? từ sáng đến tối nhé?

—Tôi khuya còn được! Bỗng nhiên tôi lại thất lên câu ấy, có phải chăng là một sự báo thù Trung Đan từ tiềm thức? Hay là tôi đã yêu Hạo Hạo?

Hạo Hạo không đợi tôi nói thêm tiếng nào, nắm tay tôi, như chiếc đầu xe hỏa lao nhanh:

—Vậy thì đi ngay nhé!

Chúng tôi sóng vai nhau chạy bay xuống lầu.

Đúng là một ngày vui vẻ lạ lùng, nếu không có hình bóng của Trung Đan lúc nào cũng như ám ảnh, thì thật là tuyệt. Buổi sáng, chúng tôi đón một chiếc Taxi, chạy thẳng đến Dã Liễu. Mùa đông ở đây, ngoài những núi đá chất chồng lạnh lẽo còn có tiếng sóng biển ri-rào, chúng tôi đem thức ăn ra, bày trên tảng đá lớn. Chung quanh yên lặng, không một tiếng người không một tiếng xe cộ hay tiếng ồn ào của máy hát. Yên lặng hưởng thụ sự yên tĩnh, Hạo Hạo pha trò kể tôi nghe nhiều chuyện vui, khiến tôi cười muốn đau bụng. Trong một lần, khi tôi vừa dứt tiếng cười, thì Hạo Hạo bỗng nắm lấy tay tôi, hân hoan nhìn:

—Ừc My, sống với tôi như thế này có vui không?

—Vui lắm chứ.

—Thế thì...

Tôi biết hẳn muốn lặp lại những điều cũ rích, nên thừa lúc anh chưa kịp nói ra, tôi vội tìm lời chặn lại. Quay đầu nhìn ra biển, tôi nói:

—Ồ anh nhìn xem! Trên biển có chiếc tàu lướt Hạo Hạo nhìn theo tay tôi. Ở nơi xa xa ẩn hiện một cánh buồm. Nhìn xong, anh quay đầu lại:

—Cô thích Trung Đan vì anh là đứa mồ côi, một con người dám đương cự lập, phải chăng?

Tôi ngẫm nghĩ:

—Cũng có thể đó là một nguyên do. Nhưng mà ái tình thường không thể giải thích được, có nhiều lúc tôi nghĩ rằng anh đáng yêu hơn, nhưng mà..... Tôi nhún vai không nói tiếp.

Lúc ngồi gần Hạo Hạo, tôi thường có những tật xấu bất chước anh, thì dụ như việc nhún vai vừa

rồi. Tôi lại tiếp:

—Cũng có thể là tại bản tính chúng ta qua gần nhau, nên...

—Thôi được rồi, đừng nói nữa! Hạo Hạo cất ngang, gã nhún vai: —Bây giờ tôi mới biết cũng có lý lắm. Đặt tay lên tay tôi, anh cười nói: —Thôi từ nay ta đừng nhắc đến chuyện đó nữa nhé.

Ừc My, thật tình tôi rất thích cô. Ngang đầu lên nhìn về phía biển khơi, chiếc buồm vẫn còn chấp chôn trên sóng nước. Gã tiếp: Rồi một ngày nào đó tôi cũng sẽ theo tàu ra khơi, đời tôi quá nhiều

khuyết điểm mà điểm yếu nhất là không có tinh thần tranh đấu và chịu gian khổ. Tự biết mình, tôi sẽ cố gắng tập luyện để một ngày nào đó có thể tự tạo cho mình một chỗ đứng trong đời. Quay lại nhìn tôi, Hạo Hạo bỗng cười lớn, anh nói: —Này giờ nói ba cái chuyện gì đâu trông có vẻ đứng đắn quá, không giống như La Hạo Hạo bình thường chút nào cả. Thôi Ừc My, bây giờ cô hãy leo lên mồm

đá có hình thù quái dị kia, để tôi chụp cho một tấm ảnh!

Hạo Hạo cầm theo chiếc máy hình Kodak.

Tôi đứng dậy, và quên lãng đi tất cả những thất

mắc khổ chịu do câu chuyện ban này tạo ra. Chúng tôi rượt bắt nhau từ hòn đá này sang hòn

đá khác, rồi lượm lấy những vỏ sò, vỏ cua một cách trẻ con. Mỗi đến lúc mặt trời sắp lặn, mới bỏ ra về. Từ Dã Liễu đến Cơ Long thì đã đến giờ cơm, chúng tôi ở lại đây dùng cơm tối, Hạo Hạo nói:

—Ở Cơ Long có rất nhiều thú vui, cô có thích dự không?

—Trừ những quán rượu đầy thủy thủ còn thì cái gì tôi cũng dự cũng được hết!

Hạo Hạo liếc mắt nhìn tôi, hân hoan nụ cười khiêu khích:

—Thế còn vũ trường?

Tôi hơi do dự, anh nói:

—Thứ buổi thả một lần xem sao? Đầu

phải để tìm được một ngày hạnh phúc như thế này, phải biết tận hưởng, tận hưởng cả sự vui vẻ. Cô

hãy còn trẻ nhưng sắp bị ràng buộc, còn chần chờ gì nữa? Vũ trường đâu phải xấu xa? Nó đâu có

án thật cô đâu mà sợ, còn tôi nữa mà!

Thế là, sau một ngày vui vẻ, chúng tôi lại

hưởng thêm một buổi tối cuồng loạn. Ánh đèn màu, bóng người, âm nhạc... Hạo Hạo ôm tôi quay cuồng, mắt tôi như ngàn cánh sao rơi. Hạo Hạo cười lớn, tôi

cũng cười theo như người say rượu.

Đây là lần đầu tiên, tôi mới hưởng được một

đêm cuồng loạn như thế. Những tiết điệu quay

cuồng khiến cho con người có cảm giác chơi với

ánh đèn màu xoay quanh pist tạo cho tôi một

cảm giác say mê, tiếng cười giòn, tiếng hét vui

càng làm cho khung cảnh nhộn nhịp. Chúng tôi

quay cuồng không còn biết trời đất gì ngoài pist

nhảy.

Đêm đã khuya, thật khuya, Trên đường không

còn bóng người, vài ánh sao cô độc nhấp nháy trên

cao. Chúng tôi ngồi trên xe taxi, chạy xả hết tốc

lực về Đài Bắc. Cuộc vui đã làm tôi mệt mỏi, ngồi

trên xe lịm đim ngủ gục, mãi đến lúc xe ngừng trước cửa nhà, tôi mới thức tỉnh, Vung vai một cách lười biếng, giọng ngái ngủ hỏi:

—Tôi nhà rồi sao? Nhanh quá vậy?

—Thôi xuống xe đi. Hạo Hạo nói.

Tôi xuống xe tựa lưng vào cổng ngáp vật. Hạo Hạo bấm chuông. Gió lạnh đêm khuya làm tôi rùng mình, hân vội vàng cởi áo phủ lên vai tôi, cười nói:

—Ngủ gục trên xe, rồi lại ra gió ngáp, chắc có lẽ cô sắp nhiễm cảm rồi đó.

Tôi lại ngáp thêm vài cái, rúc đầu trong áo rộng mỉm cười. Nếu không ai mở cửa, chắc tôi sẽ đứng đây ngủ mất! Cửa mở, tôi biếng lười bước vào mà không ngờ rằng cơn bão táp đang chờ đón mình.

Một bàn tay bỗng nắm chặt lấy tay tôi lắc mạnh, chiếc áo vét của Hạo Hạo rơi xuống, cơn mê ngủ tôi tan biến, mở to mắt ra chạm ngay cái nhia

giận dữ của giáo sư La Nghị.

Ông quát lớn:

—Ừc My, em đi với cái thằng hư thối này đến

đâu mà giờ này mới về hả?

Tôi chưa kịp trả lời thì ông đã lắc mạnh tay tôi:

—Nói nhanh! Chúng bây đi đâu? Làm gì, hở?

Tôi đáp:

—Dạ chúng tôi đi chơi... Buổi sáng picnic ở Dã Liễu, tối lại ghé vũ trường...

Lời nói của tôi chưa kịp dứt, thì Giáo sư La

Nghị đã thẳng tay tát vào mặt tôi một cái. Ngay lúc

đó, tôi hoàn toàn tỉnh hẳn. Mở to mắt ra, tôi chết

lặng nhìn giáo sư Nghị, đôi mắt ông ta thật dữ

Nắm chặt tay tôi, ông nói:

—Nếu em đến đây để học đòi truy lạc, thì hãy

cút ngay đi! Mặc em muốn lên hay không lên đại

học, muốn tiến bộ hay không cũng mặc em!..

Hạo Hạo uốn ngược ra: —Thưa cha, đó là do

lỗi con dẫn Ừc My đi. Nếu cha muốn rầy thì rầy

con đây nè, Ừc My vô tội...

—Được! Được rồi! Ông Nghị quay sang Hạo

Hạo —Này giờ tôi muốn tìm anh đây, tôi phải dạy

anh mới được, lại đây!

Giáo sư Nghị buông mạnh tay tôi ra, khiến tôi

mất thăng bằng lão đảo. Đứng vững lại, tôi nghe

trên má tôi, nơi vừa bị giáo sư đánh, rất bỏng. Sự

nhục nhã và giận dữ dồn dập trong lòng. Chưa lúc

nào tôi thấy mình bị sỉ nhục như vậy. Mẹ tôi từ

hồi nào tới giờ chưa hề đánh tôi, bây giờ lão quái

nhân này ý vào việc nuôi tôi, mà đánh tôi như thế.

Lỗi tôi nào có gì là nặng đâu mà phải ăn cả tát

tai như vậy? Những giọt nước mắt lăn ra mà, tôi

không thêm để ý đến những lời to tiếng giữa hai

cha con Hạo Hạo nữa, vừa khóc vừa chạy vào

nhà. Đến đầu thang lầu, tôi đứng ngay Khởi Khởi

đang ti lưng nơi ấy. Á vênh mặt lên có vẻ đắc ý

lắm. Tôi nghĩ rằng có lẽ đã nhìn thấy cảnh tôi bị

đánh. Khởi Khởi lạnh lùng nhìn tôi, hỏi:

—Chị Ừc My, đi chơi có vui lắm không chị?

(CÒN NỮA)

HOÀNG HẢI THUY



VỖ

Nếu có người nào được coi là «chứng nhân của một thời đại» thì Thuận, gã thanh niên đang nằm ngang với tôi ở bên kia khay đèn đang được coi là «chứng nhân» của thời đại người Mỹ đến thành phố này.

Gã đã sống ở đây suốt từ ngày người Mỹ chưa đến cho tới bây giờ, tuy người Mỹ cuối cùng chưa đi khỏi nhưng sự có mặt của họ ở đây kể như tạm hết. Đã hết. Nói đến Mèo và những nghề làm ra tiền với Mèo là cả trăm ngàn Mèo ăn chơi đây thành phố chứ không phải chỉ còn vài trăm chú như bây giờ.

Quân đội Mỹ kéo đến tham chiến ở đây từ năm 1965. Nhưng tới năm 1967 họ mới vào thật đông. Từ 1967 tới 1969 là thời lính Mèo có mặt đông nhất trong thành phố ven bờ biển này. Thời đó cũng là thời vàng son của những kẻ kiếm tiền với Mèo. Từ đầu 1970, số lính Mèo bắt đầu không còn đông nữa. Và tới hôm nay, khi tôi trở lại thăm thành phố này cuộc vô tiền Mèo ở ạt và vô tội vạ vừa qua chỉ còn là chuyện dĩ vãng.

Lính Mỹ kéo tới ào ào như sóng, tiền đổ ra chơi cũng nhiều như sóng. Rồi họ rút đi, âm thầm hơn khi tới. Sự có mặt của họ đối với nhiều người Việt Nam như một cơn ác mộng. Nhưng đối với một số người khác, là cơ hội vô tiền nhiều không ngờ. Lính Mèo đến rồi đi, để lại nơi này những tích sự có mặt của họ : những khách sạn mọc lên thật nhiều. Bây giờ những snack-bar đã được dọn đi, những bảng hiệu mang những cái tên Mỹ Texas Bar, Lotus Bar, Apollo, Venus v.v đã được hạ xuống nhưng những khách sạn vẫn còn đó. Và những dãy nhà lầu mới làm sừng sững đứng lên ở những nơi trước khi Mỹ đến là ngoại ô thành phố sinh ra lính Mỹ, thay đổi khác hẳn. Những năm trước 1960 mỗi lần rời Saigon đông đảo, bụi bặm và nóng nực tới đây ít ngày, tôi thấy thành phố này có cái gì vắng, buồn giống như những tỉnh nhỏ ngoài Bắc. Nhà cửa toàn là nhà cũ, làm lên từ trước 1954, những đường phố chật hẹp, quanh co có thật ít xe hơi đi lại. Người đi bộ ở đây trong những năm đó còn

quyền đi nghênh ngang giữa đường. Và ở đây, vào những buổi trưa, sự im lặng nặng nề nổi ở trong trung tâm thành phố cũng nghe rõ tiếng sóng ngoài bờ biển. Riêng tôi, trong những buổi trưa buồn vắng ấy ở đây, tôi có cảm tưởng như tôi nghe được tiếng lá rơi trên mái nhà.

Nhưng đây là cảnh năm xưa. Bây giờ, như tôi đã nói, thành phố ven biển này thay đổi khác hẳn. Chiến tranh và sự có mặt của lính G.I. làm cho 1 số gia đình người Việt tan nát, một số anh chàng mất vợ và một số phụ nữ Việt đi làm đi, nhưng điều không ai phủ nhận được là chiến tranh và sự có mặt của lính Mỹ làm cho những thành phố ven biển này trở nên giàu có, mở mang hơn. Một số người tay trắng trở nên giàu. Giàu thôi nhưng không sang. Vì đa số những người này đã kiếm tiền bằng cái nghề hạ tiện là nuôi điểm đi khách Mỹ, mở Bar mãi dâm, buôn ma túy bán cho lính Mỹ nghiện, buôn lậu, buôn đồ PX án cấp v.v.

Tôi có một người bạn thân ở đây. Anh cũng là Thổ Công của thành phố. Như chức vụ của anh trong chính quyền, anh quen biết có thể nói là tất cả những nhân vật đang kể trong tỉnh. Hồi chiều anh vừa đưa tôi ra biển đến thăm 1 cặp vợ chồng khá đặc biệt ở đây : Ông Bà Quân Kiều, Ông Quân là Quân Khố Đổ ngày xưa. Trước là hạ sĩ quan trong quân đội Pháp ở Đông Dương. Ông từng được sang trấn đóng ở tờ giới Pháp ở Thượng Hải. Ông Bà Quân Kiều không có con trai, chỉ có một cô con gái và cô này đã lấy Mỹ, đã về Mỹ. Hiện hai ông bà sống quanh quẩn trong một cái quán trên biển. Quán này mấy năm trước đây Mỹ đen, Mỹ trắng. Bà Quân vừa nuôi gái vừa bán hàng đen cho Mỹ. Bây giờ thì quán đóng cửa vì không có khách.

Ông Quân không làm gì cả trong phong trào vô tiền Mèo vừa qua. Mọi việc điều ở bà vợ và do bà vợ. Đang từ vợ chồng một chủ quán giải khát nghèo trên bãi biển, đập gậy chừng một năm bà Quân trở thành chủ nhân một tài sản trên 10 triệu bạc. Bà mua được hai cái nhà trong thành phố, bà mua xe tu bin cho ông chồng đi ăn, đi hút—Phai, đi hút. Vì ông Quân nghiện thuốc từ ngày ông còn ở lính—Nhưng ông Quân già rồi, ông lại không thích đi chuyên bằng xe hơi gió, và ông chống mặt. Bà Quân chiều chồng tận nguyên một cái xe xích lô đập cho ông chồng đi chơi. Bà tậu xe và tậu luôn cả anh đập xe. Anh phu xe này cũng nghiện. Mỗi ngày anh làm thuốc cho ông chủ hút, anh hút rồi khi đã say say đầy đủ, hai thầy trò ra xe đi chơi những giờ để cho đã thuốc và dễ trở về nhà nữa. Chủ ngôi xe và tở đập xe. Những hôm nằm nhà buồn tênh hai thầy trò đưa nhau đến những tiệm thuốc phiện trong phố, nằm hút chơi năm bảy giờ nghe chuyện thiên hạ cho đỡ buồn. Nằm hút bên đèn dầu mãi cũng chán. Đó là cái bệnh chung của gần như tất cả những vị tiền ông có bạn thờ có Ba Phù Dung ở nhà.

— Rất tiếc anh đến chơi muộn quá người, bạn Thổ Công suýt xoa bảo tôi, nếu anh ấy đến sớm vài

tháng, em đưa anh đến năm chơi ở bên đèn nhà ông Quân Kiều. Ông ấy có cái đọc tàu thần sâu quỷ khóc. Em cam đoan với anh là anh chưa từng được hút cái đọc nào quỷ đến thế. Đọc bằng trúc nhưng là trúc vuông. Anh từng thấy cái đọc trúc nào lại vuông, có bốn cạnh nổi lên bao giờ chưa ? ? Ông Quân Kiều có cái đọc ấy. Em nghe nói ông mua lại được cái đọc ấy hồi năm 54 của người nhà ông Cung Đình Vận. Anh phải biết hồi 54 đồng tiền còn có giá, một căn nhà ở được ở đây chỉ giá là 3.000 đồng. Vậy mà ông ấy phải mua cái đọc ấy với giá 5.000\$. 5.000 năm 54 thì anh biết là bằng bao nhiêu bây giờ ? ? Cách đây hai năm có lần em đưa một ông Tàu nhà buôn, tỷ phú ở Saigon ra làm áp phe ở đây, đến chơi nhà ông Quân. Ông ấy lúc ấy đang có tiền. Ông ấy đặt bàn đèn ở nhà không tiếp ai hết, nhưng em đến thì ông ấy quý lắm. Vì em giúp đỡ ông ấy nhiều việc làm. Ông Tàu thấy cái đọc trúc vuông ấy mê quá. Ông ấy nói với em làm cách nào mua giúp ông cái đọc ấy em đòi bao nhiêu tiền ông ấy cũng xin đưa. Em mời đến hồi mồm ông Quân : Tôi có ông anh ở Saigon cũng hút, tôi muốn tìm 1 cái đọc thật tốt để biếu ông anh... Hay là ông Quân để lại cho tôi cái đọc trúc này đi. Ông lấy bao nhiêu tôi trả ngay, không mặc cả nửa tiếng. Ông giúp tôi có cái đọc đặc biệt đem về biếu ông anh lấy tiếng chơi..

Ông ấy trả lời em : Cậu Quới ạ, cậu giúp vợ chồng tôi nhiều lắm. Ông ấy vợ chồng tôi sống đề dạn, chết mang đi, chúng tôi thật chẳng biết làm cách nào để đền ơn cậu. Nhưng cái vật này là vật quý nhất đời của tôi. Bây giờ tôi già rồi, ăn uống không còn được nữa. Tôi chỉ còn có hút. Cậu lấy nó đi là cậu giết tôi... Ông ấy còn nói : Con gái tôi nó ở bên Mỹ, thằng chồng nó có tiền, cậu thích cái gì bên này không có cái ở bên Mỹ mới có xin cậu cứ cho tôi biết. Tôi viết giấy sang Mỹ bảo con gái tôi nó mua gửi về biếu cậu. Cậu muốn cái gì cũng được, đặt mấy tôi cũng mua được biếu cậu.

Thú thực với các bạn, trong mười năm làm nhân viên của cơ Ba — mỗi ngày không được gặp mặt có ít nhất 1 lần là tương tư, là khổ sở, là hết vui sống — tôi từng thưởng thức nhiều bộ đồ nghề để hút thuốc phiện, sang có, mà rẻ tiền cũng có, từ đọc «sa toang cun» đến đọc ốt, đọc nửa xuống tới đọc lam bằng cái chõ dần gần ve pè-ni-xi-lin, đọc cũ từ năm tôi chưa cái tình ngập chao đời cũng có mà đọc mới tinh cũng có, nhưng chưa bao giờ tôi nghe nói chứ đừng nói đến chuyện trông thấy, một cái đọc trúc mà lại vuông. Đến cây trúc «tiết trúc tâm như» của cố Tổng thống Ngô đình Diệm cũng tròn xoe và nhẵn thín. Cái đọc trúc vuông của nhân vật Quân Kiều ở đây hấp dẫn tôi như nang Kiều hấp dẫn Trư Hai. Nhưng tôi vô duyên với quí vật bởi vì trước ngày tôi tới đây hai tháng, chanh phở mở chiến dịch bài trừ ma túy và bàn đèn của ông Quân đã bị phủ lị đến

thăm, cái dọc trục vuông ấy đã bị anh em vô mắt. Và nó đã tích đúng theo truyền thống người đẹp như con rồng thiêng, chỉ cho người đời thấy đầu chứ không thấy đuôi. Cái dọc tàu quý và đắt giá ấy sau khi ra khỏi nhà ông Quân Kiều đã được thiên hạ chào đón nồng nhiệt. Nó mất tích như một vô khí bí mật về nguyên tử. Khi bị bắt đáng lẽ ra nó chịu cái kiếp vận đen như mồm chó về nằm bẹp trong một xó kho tàng vật tối om cùng với cả trăm cái dọc khác. Nhưng về nằm trong kho tàng vật chờ ngày người ta mang ra hỏa táng là những dọc hạng bét, dọc rẻ tiền, dọc bán không ai thêm mua kia. Còn cái dọc trục vuông trị giá cả năm, bảy chục ngàn thì sức mấy. Ông Quân Kiều đến ngày về quê nên mới mất nó. Ra khỏi nhà ông ta, nó lại phây phây về nằm ở một bàn đèn khác sang hơn, kín hơn cái bàn đèn nhà ông chủ cũ của nó.

Và như Từ Hải không được gặp Kiều, tôi buồn đến năm phút từ ngày bị bắt mất bộ bàn đèn, lại hết tiền. Ông Quân không còn hút như mấy năm trước nữa. Ông phải mua thuốc về (chiều hôm nước)

Trường dạy bằng lối : Hướng dẫn, chấm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đây đủ các lớp bậc Trung Học. Kể từ niên khóa 1971-1972 nhà trường nhận lập thủ tục ghi danh, thi vụ và lấy bài cho cả các **SINH VIÊN LUẬT KHOA, VĂN KHOA** Xin liên lạc hoặc đến tại văn phòng :

Trường TÂN HÀM THỤ

23 Nguyễn Văn Giai (gần Cầu Sắt—Đakao—Saigon)
Đ.T. 95 753

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường TÂN HÀM THỤ 23 Nguyễn Văn Giai Saigon gửi ngay cho tôi :

Họ, tên
Địa chỉ

Tập Thẻ lệ, mẫu đơn để tôi có thể ghi tên theo học (Năm, chứng chỉ)

- Lớp làm quen SPEN để vào Y Khoa
- Lớp làm quen MPC — MGP (chiều)
- TOÁN 12-B — LÝ HÓA 12-AB**
- TOÁN LÝ HÓA 11-AB (tối)**

15-11 ● TOÁN : Ng. Khánh Do, Trịnh như Đồng, Vũ ngọc Long

● LÝ HÓA : Hà thanh Bình, Vương x. Diễm, Đỗ hữu Trạch.

607 Phan Thanh Giản (Saigon) — Tel 92.942
(Chỉ tên buổi chiều)

tức là nuốt, cho qua cơn nghiền. Tất nhiên, đời ông không còn qua sự lạc thú nào cả.

Đồng tiền móc được của Mỹ thường đội nón và có khi không cả thì giờ dễ đội nón, ù té ra đi rất nhanh. Người ta thường nói như thế. Tôi không biết lời ấy có đúng không, hay đó chỉ là lời những kẻ không móc được đồng nào của Mỹ trong thời gian vàng son vừa qua nói ra để rửa những người nhanh tay hơn làm giàu được với Mỹ. Tôi chỉ biết lời ấy trong trường hợp bà Quân Kiều thật đúng. Mỹ chưa đi được một năm, bà Quân đã hết tiền. Xe hơi bán trước rồi nhà cửa bán sau. Bây giờ hai vợ chồng lại nghèo rớt. Trước kia bà Quân mỗi lần mua thuốc phiện là mua vài ba ký thật tốt để cho ông chồng hút dần, bây giờ là chỉ còn xoay được mỗi ngày chừng một chỉ thuốc cho ông chồng nuốt.

Tôi theo Quới đến ngồi uống nước trong cái quán vắng y hệt cảnh quán giải khát ở bờ biển này mười năm trước và tôi hỏi bà Quân, bà làm gì mà hết tiền nhanh thế ? Bà trả lời tôi :

— Tôi đánh bạc ông à. Tôi thua bạc. Trong vòng 10 tháng tôi thua mất 13 triệu đồng. Nhà cửa có cái gì đáng tiền bán hết..

Chẳng biết bà nói thật hay nói để tự an ủi, bà tiếp :

— Nhưng vợ chồng tôi chẳng buồn rầu gì. Chúng tôi tay trắng bây giờ lại tay trắng. Có mất mát gì đâu mà buồn hả ông ?? Ngày đi cư vợ chồng chúng tôi bỏ cửa bỏ nhà đi hai tay không, chúng tôi tới đây hai tay không, bây giờ cũng chỉ đến hai tay không là cùng..

Của thiên trả địa là thế. Tôi chắc trong thời gian 10 tháng đi đánh bạc, bà Quân đã bị bịp. Và chắc bà phải đánh xóc đĩa mới có thể bị thua nhanh và nhiều đến thế. Đánh xóc đĩa mà thua cả triệu bạc một canh là thường, nhất là khi kẻ có tiền lại bị bọn lưu manh tổ chức đánh bịp. Chúng có hơn một ngàn cách để lặt những người có tiền mà máu mê. Bài học của bà Quân chẳng có lợi gì cho tôi hết, bởi vì tôi không có máu cờ bạc mà tôi cũng chẳng có tiền để mà cờ bạc.

oOo

Người thứ hai đã từng vô tiền của Mèo để rồi bây giờ lại trắng tay mà tôi gặp ở đây là Thuận, gã thanh niên đang nằm làm thuốc cho tôi ở bên kia khay đèn. Gã có tật hay nói và nói nhiều. Gã kể chuyện huyền thiên và tia lia không cần người hỏi hay đòi kể. Vừa làm thuốc thoãn thoát, gã kể lại cho tôi nghe thời (chạy xe ôm) vàng son của gã ở thành phố ven biển này :

— Anh cứ nghiệm mà coi... chỗ nào có Mỹ nhiều là chỗ đó có nhiều người chạy xe ôm. Anh thấy ở đây này, ở Qui Nhơn, Pleiku, Đà Nẵng này, xe ôm đầy đường. Chỗ nào cũng có xe ôm. Riêng ở Đà Lạt không có. Vì Mỹ nó không vào Đà Lạt nhiều. Bây giờ Mỹ nó đi rồi nhưng những người làm nghề chạy xe ôm vẫn chưa bỏ

nghề. Trước kia họ chở Mỹ mỗi cuộc năm trăm thì bây giờ họ chở người Việt mỗi cuộc năm chục vậy.

Mà Mỹ nó thích đi xe ôm lắm anh. Hồi em chạy xe ở đây em là thằng lấy tiền của Mỹ vô tội vạ. Sướng lắm anh. Cứ mỗi chuyến nó đi bất kể dài ngắn là lấy nó năm trăm. Nó tiêu giấy năm trăm không à. Em chỉ chạy xe có một tháng mà anh biết không, em mua được thêm hai cái Honda nữa. cộng với cái Honda em chạy là ba. Mỗi cái Honda kia em cho mượn mỗi giờ hai trăm đồng.

Chạy xe ôm nửa năm là em có tiền mua xe hơi đi phây phây...

Chở Mỹ phải chở về đêm mới có tiền nhiều anh ạ. Đêm chúng nó đi bar uống rượu say khướt chúng nó mới về, xuống xe là nó ngật ngưỡng cất đầu lên không nổi. Nhiều thằng nó chẳng biết trời đất gì nữa, nó móc ví ra đưa cho mình móc tiền... Ô kê... Ô kê... Nó dơ cái ví ra, em thò hai ngón tay vào cặp lấy hết tiền trong đó nó cũng không biết. Nhưng phải chấp nhận bị nó quýt, bị nó đánh. Xuống xe một cái là nó đập mình ngã nhào. Anh bảo chúng nó to con như thế, chúng nó lại đi bốt, chúng nó mà đập lên xe mình thì còn gì là xe. Hồi chạy xe chở Mỹ hôm nào em cũng phải mất tiền sửa xe.

Nhiều lần gặp những thằng say buồn cười đến chết được anh ạ. Có đêm em vô được một thằng say, em chở nó đi loanh quanh mười chỗ, mỗi lần như thế em lấy của nó 500, sau cùng em mới cho nó về chỗ nó ở. Thằng ấy nó say quá. Em đón nó ở Bar. Nó lên xe bảo em đưa nó về nhà ngủ của Mác Vi. Em đưa nó tới đầu đường bỏ nó xuống, bảo là tới nơi rồi. Nó trả tiền xong là dúi dúi vào gốc cây ới mửa tùm lum, Xong nó đứng lên ngơ ngác tìm không thấy bin đinh. Em ra xe ra tới đầu đường lại quay lại đón nó. Nó lại lên xe đi nữa. Em mang nó đến chỗ khác bỏ xuống.. Mỗi lần như thế là 500. Nó say quá... Không tìm thấy nhà là nó chỉ còn có nước ngồi bệt xuống đường hay nằm dài ra đấy chờ xe PM đi qua bực lên đem về... Sau cùng em thương hại mới cho nó về Mác Vi.

Nhưng cái đêm em làm được nhiều tiền nhất không phải là đêm vô được thằng đó. Anh có thể tưởng tượng được em chạy một cuộc xe lấy... tám mươi ngàn đồng ngon lành không ?? Để em kể anh nghe... Chuyện nó thế này. Đêm ấy em đón được 1 thằng Mỹ đen. Nó là Trung sĩ Không quân. Nó đóng ở Pleiku được nghỉ phép xuống đây chơi chứ không phải đóng ở đây. Đêm ấy nó say rồi. Nó đi xe em nhưng với điều kiện là phải để cho nó đi chơi quanh bãi biển, em lấy bao nhiêu nó cũng trả. Em nghĩ 1 là đêm nay mình vô to hai là mình mất xe với thằng Mỹ đen. Em bằng lòng đưa xe cho nó chạy, em ngồi đằng sau.

Nó chạy xe khắp thành phố. Gần đến 1 giờ đêm rồi mà nó vẫn không chịu trả xe em. Em (xé nạc) quá. Em đã nghĩ đến chuyện đêm nay lỗ vốn hoặc là phải đánh nhau với thằng này. Mà đánh nhau với

nó thì mình thua, đánh lại nó sao được ? Ngồi sau nó em thấy nó có cái vi nhét ở túi quần sau, đầu vi thò lên miệng túi. Em không biết trong vi nó có bao nhiêu tiền nhưng em đã tính thế nào cũng phải lấy được cái vi ấy... Đến lúc nó chạy xe đến con đường ven biển, em thủ thế sẵn. Tới góc đường tối lại có ổ gà, em đạp mạnh hai chân xuống đường đồng thời tay em rút cái vi trong túi quần nó. Em vừa đạp chân xuống đất là xe đổ, nó ngã văng sang một phía, em ngã văng sang một phía. Nó bị ngã đau còn em thì đứng dậy được ngay. Em đi ngay tới nhấc cái xe của em lên, nhấc đem xe lên bỏ cái vi của nó vào đó. Em chở nó mấy câu... Cho mấy tiền xe... Thế là em bỏ nó đứng đó em rồi xe chạy luôn. Về đến nhà em lấy cái vi của nó vào đếm. Không ngờ trong vi nó nhiều tiền quá anh ạ. Cả tiền Việt lẫn đô-la trong vi nó có tới 80,000\$... Ngon quá là ngon.

xXx

— Kiếm được nhiều tiền như vậy, chú làm gì mà chóng hết thế ?

— Em cũng chẳng biết em làm những gì. Hình như đồng tiền kiếm được để quá nó không bền hay sao ấy anh ạ. Sau một năm trời chạy xe chở Mỹ, em mua được một cái nhà, một cái xe hơi. Xe của em không phải là xe Nhật mới, (ốc-ca-di-ông) xe Vóc Hôn... Chạy dờ ẹt, Em có xe, có tiền xoay ra chơi bời, Con vợ em nó cần nhẫn, em ghét... bán hết để ăn chơi cho đã. Thế là hết. Bây giờ em không có cả cái Honda cũ mà đi... Cứ đi lô ca chân dài người...

Tôi nằm bên khay đèn, trong đêm khuya, hồi tưởng lại phong trào thiên hạ đổ xô đi phục vụ người Mỹ để lấy tiền trong thời gian qua : những ông công chức bỏ việc chánh phủ để đi làm cho sở Mỹ—tất nhiên là nhiều lương hơn—những ông mầy hôm trước còn chưa biết một xu tiếng Mỹ, đánh bấy ngày không ra một câu tiếng Mỹ, ít ngày sau đã khoe lương ba, bốn chục ngàn, lãnh tháng hai kỳ, mở miệng ra nào là nói về Zet, Sa La Ri, Ô Vơ Tai, Pưóc Diễm, những người đàn bà hồ chồng, bỏ con đi bán bar, những người cho bố mẹ già xuống ở góc bếp dành nhà cho điểm Mèo mượn, những tên làm giàu bằng rác Mèo, những chuyện đồ hàng Mèo vô được những thùng bên trong toàn là súng lục.. Một thời vô tiền đã đi qua. Những người không vô được đồng nào của Mỹ trong thời Mỹ đến nước ta vừa qua tuy vẫn khinh bỉ những kẻ vô được tiền Mỹ nhưng nếu bây giờ ùn ùn trở lại, chắc số người chạy theo phục vụ họ còn đông gấp mười. gấp mười hai lần trước.

Chuyện vô tiền của Mèo là đề tài thường được nói đến bên khay đèn. Một ông bạn tôi ở Saigon từng kết luận như sau : « Trong thời Mèo nó đến nước mình vừa qua, thằng nào không vô được tí tiền để mua cái nhà, cái xe hơi thì muốn đời không bao giờ còn có nhà, có xe được nữa.. »

Trong số những kẻ cù lần này có tôi.

HOÀNG HẢI THỦY



Thần thoại Nhật Bản

DOÃN QUỐC SỸ

Ánh Lửa và Bóng Lửa

Trong đám con của Ninigi có hai vị hoàng tử Ánh Lửa và Bóng Lửa đặc biệt hơn cả Ánh Lửa là anh cả sinh sống bằng nghề chài lưới, bắt cá vây lớn, vây nhỏ, còn hoàng tử Bóng Lửa thì sinh sống ở trên đất liền bắt loài lông cứng lông mềm.

Một bữa kia Bóng Lửa đề nghị đổi nghề với anh nghĩa là kẻ sinh sống ở đất liền thì ra gần biển làm nghề bắt cá, kẻ ở gần biển thì vào đất liền làm nghề săn muông thú. Bóng Lửa được anh đồng ý và trao cho một lưới câu bấu, nhưng chẳng những chàng chẳng bắt nổi con cá nào mà còn làm mất lưới câu xuống đáy biển. Bóng Lửa xin bồi thường anh 500 lưới câu thường nhưng Ánh Lửa không chịu, nâng nấc đòi cho được lưới câu bấu. Bóng Lửa ra bờ biển khóc than, thì có vị thần biển hiện ra hỏi vì sao mà khóc. Khi rõ nguyên do, thần chương tình tạo thành một con thuyền cho Bóng Lửa lướt sóng ra khơi, tới được cung điện của vị chúa tể biển cả là vua Thủy Tề.

Cung điện xây toàn bằng vẩy cá tuyệt đẹp. Bóng Lửa trèo lên một cây gần cái giếng bên cạnh cung điện. Khi các nữ thần hầu công chúa con của Thủy Tề Đại Vương ra lấy nước thì thấy Bóng Lửa. Chàng mau men tới xin nước uống. Các nữ thần lấy một bát nước đưa cho Bóng Lửa, chàng không uống, móc lấy viên ngọc đem theo trong mình, đưa lên miệng rồi nhả vào

trong bát nước, viên ngọc dính chặt ở đáy bát không tài nào rút ra được. Chư thần nữ tì đành đưa bát về trình. Cả phụ hoàng lẫn Công Chúa đều ngạc nhiên, cùng ra xem. Gặp Bóng Lửa, cả hai nhận rằng đó là một vị thần linh, long trọng đón tiếp, và ngay hôm đó cử hành hôn lễ giữa Bóng Lửa với Công chúa. Ba năm trôi qua êm đềm nhưng rồi càng về sau Bóng Lửa

ngày thấy nhớ nhà suốt ngày thở dài buồn bã. Công Chúa gạn hỏi, chàng kể lại truyện sở dĩ ra khơi hành nghề ngó gập nạng cũng vì trót mất lưới câu bấu của người anh, bị anh thúc bách phải kiếm cho bằng được.

Vua Thủy Tề tra hỏi mọi giống cá dưới biển, phát giác ra Cá Điều đã nuốt lưới câu đó còn mắc ở cổ. Vua bèn lấy ra trao lại cho Bóng Lửa, đoạn phân cho chàng trở về trao trả anh. Trước khi ra đi, vua tặng chàng hai viên ngọc bấu, dặn họ cần kẻ cách sử dụng.

Vua dặn :

« Khi nào người trao trả lưới câu cho người anh thì nói : đây là chiếc lưới câu đồ sộ, lưới câu làm lam, lưới câu mang tai họa và lưới câu xuân ngọc. Sau đó nếu anh người khai thác đất ở miền trạo thì người khai thác ở miền thấp, cứ như thế chỉ trong ba năm anh người sẽ nghề tung kho sớ. Sau đó nếu anh người sinh sự, người sẽ xử dụng 2 viên ngọc bấu. »

Bóng Lửa cỡi cá sấu trở về chốn cũ.

Sau khi Ánh Lửa gặp em, lấy lại được lưới câu, thì mỗi ngày một lớn bực, khôn đoán. Cuối cùng, chán nản, bực bội, Ánh Lửa tìm cách sát hại đứa em. Bóng Lửa đem viên ngọc quý thứ nhất ra niệm chú theo lời dặn của Chúa Thần Biển Cả, nước ào ào cuộn lên. Ánh Lửa trồi lên miền cao, nước càng dâng mạnh (7). Đến lúc sắp sửa chui dưới, Ánh Lửa mới than van hối hận. Bóng Lửa thương hại, mang viên ngọc thứ nhì ra niệm chú thì nước đột nhiên rút hết ra biển. Ánh Lửa cảm động xin quy phục hoàn toàn người em, không còn ghen ghét ghen tị như trước nữa.

Ở cung điện ngoài khơi, công chúa con Thần Biển trở dạ. Nàng nghĩ thầm thật là bất hạnh nếu để con một thiên thần phải chào đời ở lòng biển, nên nàng vượt biển vào đất liền, tức nước Đại Hòa của chồng. Nàng hóa phép làm chim công cỡi, ngay trên bờ biển, làm nơi sinh. Nàng dặn Bóng Lửa khi nàng sinh thì không được dòm ngó. Bóng Lửa không kiềm chế nổi

tính tò mò, đứng ngoài lén nhìn vào, thấy vợ mình lúc sinh hóa ra một con cá sấu khổng lồ. Công chúa xấu hổ vì bị chồng biết rõ nguyên hình, trốn biệt ra ngoài biển. Tuy rằng kể từ đó hai người chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa nhưng cả hai vẫn trọn đời nhớ tới nhau và tình yêu của họ thường được nhắc nhở như một mối tình thiên thu.

Truyện chàng Urashima ở Mizunoe

Lần đó Urashima buông câu đã ba ngày, ba đêm mà chẳng được gì, cuối cùng trong thấy một con rùa chàng đánh bắt vậy. Vừa bị bắt rùa liền hóa thành một trang tuyệt thế giai nhân. Nàng bảo Urashima hãy nhắm mắt lại. Chàng làm như lời và cảm thấy mình như đang lướt sóng, đến lúc mở mắt ra đã thấy mình cùng giai nhân đương ở trên một hòn đảo kỳ thú giữa biển khơi, đất đai đầy ngọc trai cay coi trang hoàng toàn ngọc bích long lanh. Nàng đưa chàng vào cung điện trịnh diện phụ vương Đêm đến yến tiệc linh đình xong, chàng nâng ân ái. Chàng quên luôn thân thế, mê say trong truy hoan, ba năm sau lòng quê mới xúc động thổ vắn than dài suốt ngày. Người đẹp thương tình để chàng về tạm thăm quê cũ. Trước khi từ biệt nàng tặng chàng một hộp lược nạm ngọc quý và ân cần nhắc nhở chớ bao giờ mở hộp, vì nếu mở hộp hai người sẽ vĩnh viễn không bao giờ gặp lại nhau được nữa.

Urashima nhắm mắt lại tai nghe ào ào nước cuốn, chừng mở mắt ra thấy mình đã về quê cũ. Chàng thăm hỏi thì chẳng còn ai là thân bằng cố hữu nữa. Dân làng chỉ kể rằng chuyện xưa cách đó khoảng 300 năm có chàng Urashima nhào xuống biển khơi rồi chẳng thấy trở về. Chán chường, tuyệt vọng, chàng quên khuấy lời vợ dặn, tấy máy mở hộp ra xem, bỗng một đám mây trắng toát tự trong hộp bốc lên, tản theo gió rồi biến mất. Lúc ấy chàng mới tỉnh ngộ, nhớ lại lời vợ dặn thì đã quá muộn biết là chẳng bao giờ được gặp lại người xưa nữa. Vàng vằng trong gió dường như có tiếng nàng nhắn nhủ chàng

đừng bao giờ lãng quên nàng. Chàng vừa dậm chân vừa than van cho mối tình lỡ dở. Da chàng đương trắng hồng bỗng râm lại và nhàn nheo, móng tóc đương đen óng ả bỗng bạc phơ như bông như tuyết, rồi chàng héo hon mà chết. (8)

Tổng kết về thần thoại Nhật

Trước đây Trung Quốc coi Nhật là một thư Đông di—dân mọi rợ về phía Đông—Văn hóa chẳng có gì đáng kể. Thái độ Trung Quốc vốn kiêu ngạo, ngoài mình là « Trung hoa » ra, còn bốn bề đều là man rợ mọi rợ cả. Tuy nhiên về trường hợp Nhật Bản, gần đây xem ý các học giả Nhật khi soạn cuốn Thế Giới Đại Bách Khoa Sự Điển cũng đã cố ý lược bỏ những đoạn tạp nhạp bực lợ cá tính quá trớn lộn cồ thời.

Tỉ dụ Cổ Sự Ký ghi truyện Tể đệ như anh hùng liệt sĩ được ca ngợi N ật tôn sùng nhắc nhở Yamato da e (ân H ải : Nhật Bản Vu T ần. Đại lược như sau : Yamato dake vốn tên là Yamato takero no mikoto. Chàng là con thứ Cảnh Hành Thiên hoàng, người anh song sinh là Oosusu nomikoto.

Một lần phụ vương sai chàng trừ khử người anh cả hỗn hào hời hững không hầu con nước cho lắt. Sớm tinh sương đó chàng nấp sẵn ở nhà vệ sinh, chờ người anh tới đập chết. Nhật nhùng nhằng tay chân gãy nát, bó trong một chiếc chiếu, rồi quăng ra nơi xa. Một lần khác cũng được cha sai trừ hạ dũng sĩ khoắc lác mà lại lỗ mãng tục tằn. Chàng bèn giả trang làm thiếu nữ, mê hoặc cả hai, lợi là mời rượu. Phục cho hai tên say mên rồi rút kiếm đâm suốt qua một tên ấn mũi kiếm quai hông tên kia, rạch ngược lên phanh thây tên thứ hai này chẳng khác một trái dưa chín mồm vậy. Chàng không từ một thủ đoạn nào để trừ diệt địch thủ. Chàng kết thân với một dũng sĩ xứ Izumo mà chàng chủ tâm hạ sát. Chàng làm sẵn một cây kiếm gỗ, khi hai người rủ nhau ra sông tắm, chàng đề nghị trao đổi kiếm với bạn rồi sau đó lại thách thức đấu kiếm để oan dập hạ sát bạn một cách dễ dàng và tàn nhẫn. Song xuôi chàng đi

(Xem tiếp trang 52)



BÊN MƯA NGÂU

● truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

303

CHƯƠNG BA.

VỀ XEM TRUNG BỘ

(tặng Trần Ngọc Tấn
Phan Như Thước)

Bây giờ, tôi lớn khôn, tôi biết nhiều những khổ đau và nhìn thấy được cái chết cùng sự phá hại thô bỉ của cơn bão. Nhưng bù vào tôi đã xem đây là cái điều thường tình, mà tất yếu, con người sẽ phải gánh chịu. Tất cả những cái chết xảy ra đều là hiển nhiên. Thêm vào một chút ngậm ngùi mà thôi...

Tôi nhắm mắt và tiếp tục tê liệt. Cà phê vẫn nhỏ giọt, như máu cái bọn trẻ nhỏ hoài đêm thâu. Tôi thấy những người có nhà tan cửa nát kia từ từ hoạt động lại sau cơn bão. Người chết được mang chôn. Cây lá ngã nghiêng được tó bồi lại. Họ tìm vạt nổi cho tất cả, từ cái hoa chết dịch cho tới mối tình âm默默, sau mùa. Lạ lùng thật, họ vẫn âm thầm nở nụ cười như cha tôi ngày xưa. Họ không mệt mỏi, mà hằng hái cuống nhiệt. Đàn bà

nữ, những tàu lá kia bắt đầu u thu xếp cho con cái mình, chuẩn bị lại mùa giao cấu quê hương. Trên đám tro tàn, à quên, trên đám hoang tàn, một lũ tầm mạnh sức đang ăn rào rạt cái mền dậu xanh chuyển sự sống từ bên dư ối địa ngục lên cõi đời đầy tiếng động. Con cái họ vẫn được tới trường, và bên này, họ cố đầy hy vọng về cùng phía với nước mắt. Ôi, cái bọn tầm mạnh sức đang cố gắng làm mất dấu tích của cái mền dậu mang tên Hester.

Hester màu xanh.

Hester vẫn là màu xanh.

Nói về Hester tức là nói về Miền Trung. Nói về Miền Trung là ngậm ngùi năm ngón bảy ngón qua một miền thiên mệnh lưu đầy; tôi chưa hề mở bụng tự thiêu chặt tay hay móc mắt, nhưng thừa các người — người dân Miền Trung từ lúc chào đời cho tới khi ngã nghiêng xuống năm mộ, còn trùng tha hồ đục khoét, họ đã phải chịu đựng qua khổ đau cay đắng gấp nghìn trăm những cách chết trên.

305

Chặt tay móc mắt mở bụng hay đâm thẳng con dao vào trái tim yêu dấu — những cái chết đó ví phỏng là cái chết nhanh chóng mãn mã, nhờ tình thế nổi lửa; còn phía này, từ ngày này qua tháng nọ là bệnh tật đói khát chia ly thù hận, là bị cai trị, phỉnh lừa, là bị điều động dưới con roi sắt chủ nghĩa, người dân Miền Trung, lăn lộn với hoài vọng khôn nguôi, sự mong ngóng buồn tênh, đêm dài thao thức, ngày nắng cháy hết non nọ tới đồi kia. Cha mong con trở về từ cánh rừng cháy. Mẹ cây bừa ngoài ruộng khô, lúa xấu hoa màu khan hiếm. Anh diu em qua những rừng cát mênh mang. Tất cả trở về từ một căn biên thính nọ, hay từ khu chợ búa nghèo nàn bị tàn phá xác xơ, từ giáo đường hiu hắt hay từ bên chân một tháp Chăm rỉ máu.

Sống ở Miền Trung, tôi đã từng bệnh tật đói khát. Từng ăn khoai sắn từ mùa chờ mong một ngày no ấm? Từng chân trâu tát cá, chân dầm bùn và mắt đầm lệ. Hồn hoang mang trao gửi nơi chân trời định mệnh mịt mù.

Rừng thì dài, sông rộng, biển bao la bí mật bao trùm, quanh đây đời xa lạ từ giọt mưa tới hạt bụi đều là những định mệnh khắc khe gieo rắc.

Cha mẹ tôi luyện tim tôi thành đá, tay tôi thành lưỡi dao, mặt tôi là gương soi, hai chân tôi cứng cáp dai dẳng hơn hai chân ngựa. «Con ơi, con phải chạy một hành trình từ bóng tối tới ánh sáng, từ cánh đồng hoang vắng thiêu rụi này tới nơi có hoa màu sức sống.»

Từ đó về sau, con tàu vẫn hằng ngày kéo qua đường sắt, chim bay về núi tới rồi, đom đóm đèn quanh, dơi đêm chấp chùng, trắng lên rồi trắng xé, lớp lớp mây cao đùn núi bạc, từ đó về sau, canh bạc đời tiếp diễn, lá bài lật lên, kẻ trùng phùng mong ngóng, cây hạnh nhân chết, thược dược chết, hàng vạn ân sủng về trên giọt sương, nhưng mặt trời mù mịt, bóng cây quỳên sinh, tầng xanh hiền hoà biến thành triều sóng, con đò qua sông nghiêng ngã, trồng trâu thả lộn dây tiêu con đi đồ độc mẹ liều con hư, bầy thú đã rên xiết, bầy thú bị thương liếm mãi vết thương một nắng hồng cô đọng, từ đó về sau, cảnh Nam rừ phượng sai nhâm, đoạn trường ai dựng bên tâm xuân phôi, ngõ về xứ cũ mù khơi, ngàn năm gương bóng nước trôi mơ màng (Bùi Trung niên thi sỹ, người bị đóng đinh trên Tháp tự giá từ tám nghìn năm nay, sau tôi) lặng nhìn bóng nhật bay nhanh, cảnh sung cũ kỹ bên thành lũy xiêu, con chim từ bỏ nắng chiều, Hester, người làm ta hóa con chim điên, người hiền còn có nhà thương Biên hòa, còn chim điên chim bay mãi ngoài ngàn, gọi một tiếng nào nùng trong kinh Thi, gào một giọng bàng hoàng phía kinh Dịch, nghe trong kinh Dịch có lời kinh Thi, trường thử bách niên cam thóa mạ, bất tri hà nhật xuất lao lung? mơ màng lúc chiều hôm, điều

306

đứng vào đêm, mê hoảng, điên cuồng, rồi học máu lúc hai ba giờ sáng, Hester, người nghệ sĩ ngạo mạn vác hết mấy bồ chữ bằng qua bề đời, Trang Tử thu lượm mấy hạt rơi sót làm Nam hoa Kinh, từ đó về sau, lũ ăn mày đầy phố ngập phường, lũ Tây di mang máy chế tạo ra vua chúa bằng ni lông, Vua ni lông tuyên thệ, Vua ni lông tuyên ngôn, Vua ni lông là cái túi đựng chẳng biết bao máu người, chư quân hà tất vô tâm huyết? người con gái có đôi vai gầy đi mãi về cuối đường mong ngóng người yêu, mẹ gánh gồng xác con lộn về cố quận, bố chống nạng tìm con, con mù mắt gọi cha, và bầy chó, nó ăn xác người đến chán, hãy sống dùm tôi, hãy nói dùm tôi, hãy thở dùm tôi... và nhớ, hãy tưởng niệm dùm tôi.

Tôi ra khỏi quán cà phê, tiếp tục tê liệt trên đường phố. Tôi tìm một bãi cát, để nhớ em, em đây là Hoàng Thị, anh rất có quyền, ngồi trên bãi rộng quảng xiêu vẽ hình, bốn bên đồ quán xiêu đình, ba bề đồ dân một mình anh đi — nhưng tôi chẳng thấy bãi cát nào; mặc dù cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia ở đây rất nhiều. Từng đàn lũ con gái, áo trắng áo xanh, đứng dọc đường quỳên tiền cứu lụt. Bầy chim trắng thương người. Đàn trắng chim rời bỏ trường học thân yêu đi xin những mảnh áo tắm quần cho dân Trung Việt anh hùng. Tôi dừng lại ở một góc đường (trước Quốc hội thì phải) tôi nghe chim kêu vượn hú tứ bề, tôi thấy én liệng truông mây, tôi cảm thương chú Lía bị vây trong rừng?

Sai-Côn ôi, xa lạ quá.

Thật là bốn bề hát ngát xa trông, ngày mai sẽ mất hạt lòng thơ ngây. Tôi chờ đợi một giọt sương rơi trên mái. Tôi hôn nghiêng vai nghe Hoàng Thị thở. Tôi hôn Hoàng Thị, và chợt rung mình trái tim tê liệt. Ai nổi lửa đốt hộ tâm can. Hãy tiếp máu dùm tôi.

Nhưng hãy nhớ, khi trái tim tê liệt toàn triệt nơi hồ thắm bình minh là trái tim bắt đầu sống lại một đời sống khác, hình thành vũ trụ định mệnh khác. Hãy lật lên những đám lá vàng, những mây và những khăn tang. Nơi con đường về của máu là mặt trời mọc, là sự đốt cháy hoàn toàn cái thi thể bụi đen trái đất. Hãy thấp lên mặt trời một bóng người, để, tìm lại giây phút thiên thu trong chung trà cốc rượu, khói thuốc, vòng tay ôm, nụ hoa, hạt cát, nhụy hương, môi Hoàng Thị, nơi con sâu vàng nằm trong mặt trời đỏ, nơi mặt trời đỏ nằm trong Việt tính vàng. Hãy dựng lại một Việt Nam mới. Hãy xếp Việt Nam hôm nay vào dĩ vãng. Đốt đi và nhìn trần hương. Y như ta thấy Phật và Chúa đã thành tượng thành đá. Tất cả không là hoài niệm cái xác chết. Mà tất cả ở phía cái sống. Hãy làm mới Việt Nam, bằng mặt trời, bằng

đuốc, bằng mồ hôi nước mắt tiếng ca trường
giang bình bằng nhà máy và bến
tàu, cờ bay trên ngọn cờ bay, cờ bay ở Bắc Bộ,
cờ bay ở Nam Kỳ, hãy mang tiếng kèn tới công
viên Ba Đình, mang hoa tới công trường Tư Do,
hãy tràn ngập những con đường cờ kính cổ đô
Huế, mặt trời lên trong tim, nhạc reo trong mắt,
bốn hướng đại lộ nối liền, dòng Cửu Long êm
đêm, Hồng Hà liên hoan, Nam Ngãi Bình Phò
đứng dậy rất rào biển núi mênh mông, bấy giờ
một vạn một triệu Hester đến không tàn phá
được một ngọn cỏ, ta xây thành ngoài bể Nam
ngăn gió, ta bắn lửa lên trời làm tan mưa, ta múa
nhảy trong nhà để ấm lòng trẻ nhỏ, ta phát khởi
tâm hồn cái ý chí phục hưng Tổ Quốc, khơi một
dòng trường miên tình yêu quê hương đồng loại,
loại trừ những cơn sâu hợp chúng, cái bầy thú
hợp chúng, hãy làm mới Việt Nam, con chó ta
nuôi có luật lệ bảo vệ, cây cỏ ta trồng có người
chăm sóc, vườn ta đầy hoa, xóm làng đầy mái,
rừng thời bị khai quang, sông không bị phong tỏa,
biên cả Việt nam không bị rập rình những ống khói
muru toan, đường ta đi thành thang, cửa ta mở
về hướng mặt trời nắng mát như tờ, ta ra đồng
ruộng, ta tới nhà máy, lưỡi cày xén đất như sao
bằng xé trời, tiếng nhà máy rất rào như tiếng tâm
ăn dâu xanh, chúng ta cần vào tương lai thắm,
chúng ta vang hát mở nguồn, ta ngủ giữa đêm
thanh lành, ta vào rừng nhìn ngắm giang sơn
thần bí, ở đâu cũng có tự do, ta không sợ bị bắn
lâm, không lo lắng tại an ninh chìm theo dõi, đầu
đường trác ăn xưa đã mờ, bom đạn đã chết, hãy
làm mới Việt nam, ta xây trường cho trẻ nhỏ học,
mỗi trẻ nhỏ lớn lên đều có quyền bình đẳng như
nhau, có cơm ăn áo mặc, có chỗ ngồi trong xã
hội xứng đáng với tài ba năng khiếu, chúng không

Chúc mừng

Được tin ngày 11 tháng 11 năm 1971
vừa qua, hai bạn :

LƯU LÊ NGHI

và

NGUYỄN THỊ ANH

vâng lệnh Song Đường làm lễ thành hôn tại
Sa Đéc. Thân ái chúc hai bạn êm ấm trọn đời

Ông bà Đại úy

NGUYỄN THÀNH LONG

(TVBQC Đà Lạt)

và các cháu

bị bóp chết tài trí vì hoàn cảnh bất công, ta xây
cô nhi viện để nuôi trẻ mồ côi, ta lập đường
lão viện để những cha già mẹ yếu không còn lẻ
lẽch ăn xin ngoài đường, ta xây dựng bệnh viện
chật rộng thật đẹp để bệnh nhân mỗi người một
phòng, thuốc men đầy đủ bác sĩ tận tâm, trong
bệnh viện vẫn có công viên tiếng hát, ta trùng tu
nghĩa địa, mỗi ngôi mộ là một nơi trú ẩn kiếp
người đẹp như mộng, ta trồng hoa nơi những lối
đi nghĩa địa để mỗi chiều mây trắng bay ngang
mây cũng chẳng buồn, ta dựng đền đài để tri ân
tổ tiên, ta phục hồi uy tín và công danh đích thực
của anh hùng một thời đã bị bỏ quên, ta xóa tên
những tên hề thời cuộc, nhưng vì tình người ta
vẫn dành cho bọn phản quốc một chỗ nằm khiếm
tôn nơi một nghĩa địa riêng, ta trùng tu dinh thự
lãng tâm về đẹp lịch sử giống nòi, hãy làm mới
Việt Nam, để cứu sống hàng vạn con người đang
là tù nhân của bất công bất nghĩa, họ bị giam cầm
nhằm lẫn trong ngục tối, những chị đàn
bà họ hàng ta đi để lại tự do, không
còn sợ tui ngoại nhân hãm hiếp, ta đắp con
đường tự tin, con đường no ấm, ta sản xuất dư
thừa vật dụng, hãy đắp những đại lộ vào tận thôn
quê, cờ bay trong nhà máy, không còn là thời đại
đầu cơ tích trữ, vật giá leo thang, thị trường
khan hiếm, ta san bằng xã hội; mang công bình
bác ái tới mọi người, chia cắt đất đai, quân phân
tài sản, để mỗi công dân có một chỗ đứng dưới
mặt trời, để mỗi người trong cộng đồng khi gặp
nhau còn chung sức xây dựng quê hương và ca
ngợi tình người, hãy làm mới Việt Nam, hãy cách
mạng toàn diện, hãy một loạt đứng lên gỡ bỏ tất cả
những gì trên đất đai này, hãy đồng loạt làm cách
mạng mười phương rào rạt. kẻo cả núi đồi, đồng
ruộng cỏ cây, hãy đứt khoát với cái cũ cái tàn
tệ để hèn buồn nôn phản động bất công thối nát
tả tui, hãy đập phá tất cả những kho hàng tích
trữ đầu cơ, hãy tịch thu tài sản của lũ đầy tội ác,
hãy chặt đầu rảo, hãy băm xác chúng nó, hãy chặt
đầu rảo, nào tiếng hát cách mạng đâu, hãy cất lên
cho tim tôi thôi tê liệt, nào mặt trời đâu, hãy
mọc lên cho hồn tôi thôi băng giá, và mặt tôi, tôi
được nhìn tường tận công cuộc cứu vãn cuối cùng
quê hương yêu dấu, và chính chúng ta, chúng ta
dẫn mình say đắm, là một, là một trong nghìn
triệu lao tới reo hò cách mạng, chúng ta sẽ có thể
tan tành theo đại nghĩa nhưng nhất định cách
mạng sẽ thành công, giấy bút tôi «ai cướp giật đi»,
tôi sẽ cầm dao viết văn lên đá. (1)

HẾT

(1): Thành thật cảm ơn những thiện tài Nguyễn
Du, Bùi Giáng, Trịnh Công Sơn, Phùng Quán
mà tôi đã trích lời trong đoạn văn này.

truyện dài

KẸ BÀN MAU

nguyễn thùy long

CHƯƠNG I

Lão Tư ngược lên :

— Tao đâu thấy mẹ mà làm cái mẹ gì được.

— Cho mày chết luôn, làm được bao nhiêu
tiền đồ vào cái miệng chích choác hết trơn, không
chịu nghĩ gì đến vợ con cả.

Hai đứa con vợ chồng lão Tư đã thối đánh
nhau, chúng đứng mỗi đứa một xó chửi nhau um
xùm bằng tất cả những lời tục tĩu nhất trên đời.

Mụ Tư la lên:

— Hai đứa bây vô làm lại nhà, tao đánh hết
cả hai bây giờ.

Đám đông cũng giải tán, mụ vợ lão Tư bây
giờ mới chú ý đến đám con thất lạc, mụ đứng ở
vía hè réo gọi tên từng đứa con, mụ đếm lại đầu
từng đứa trẻ, mụ la lối om xòm, mụ không coi ai
ra gì, kể cả mã tà, có lần mụ làm huyền não cả
một quãng đường vì đánh lộn với chồng, cảnh sát
tới la mụ, mụ chửi lại cảnh sát và đánh nhau luôn
với cảnh sát, cuối cùng lại huê, mụ vào bát mắt
một đêm, khi trở về mụ trở thành một kẻ có thành



tích nhất khu vực này, từ đó thỉnh thoảng kiếm
được tí tiền còm bằng nghề đi bắt ghen thuê,
những con mỗi tan nát dung nhan dưới bàn tay
hung ác của mụ. Cả khu này, những mụ đàn bà
đáo đẽ nhất cũng phải chịu thua mụ, một vài khi
có kẻ chửi lên mụ, chửi thâm vậy thôi, Bà chủ cái
bin đình ở đây cũng phải nể vì mụ, thỉnh thoảng
lại cho mụ cái này cái kia.

Đề đáp lại lòng tốt của bà chủ bin đình, mụ
Tư nửa úp nửa mở nói với bà chủ :

— Kính thưa bà chủ, khi nào bà chủ cần đến
em việc gì em xin tận lòng giúp đỡ bà chủ.

Bà chủ bin đình ngạc nhiên :

— Tôi có việc gì cần đến chị đâu?

Mụ Tư cười :

— Dạ thưa bà chủ, đời mà làm sao biết được,
em cứ nói chuyện như thế này, em nói tí dụ thôi,
ông chủ có vợ bé, bà chị cần đến em tới xé tan
xác con đi ngựa nào đó em xin làm liền. Em chỉ
nói tí dụ, em không dám nói thiệt, vì...hề hề...ông
chủ cũng là người đáng hoàng.

Đỗ Buồn tinh hoa

BẢN DÂN ĐỖ BUỒN

TẠ KÝ

Trong các lối giải buồn của vua chúa thời xưa chỉ có lối của Tấn linh Công là hợp với thời loạn. Lối đó là lấy người làm đích để bắn chơi!

Chuyện như sau:

Tấn linh Công đã lớn tuổi, chắc đến độ hồi xuân, sinh ra hoang dâm vô độ. Vua sai quan đại phu là Đỗ Ngạn Giả lập một vườn hoa trong kinh thành và tìm đủ thứ hoa thơm cỏ lạ đem về trồng ở đấy. Nhiều nhất là hoa đào. Giữa vườn lại xây 1 cái tháp ba tầng gọi là Giáng Tiên Lâu. Tháp ấy toàn bằng cầm thạch, ánh mặt trời chiếu xuống tỏa ra đủ màu sắc. Hằng ngày Tấn linh Công ngự tới Giáng Tiên Lâu để uống rượu thưởng hoa. Lại có ban quân nhạc (xin hiệu là ban nhạc của vua) giúp vui, nên dân chúng lại xem rất đông. Dân chúng nước nào lại chẳng khoái nhạc, nhưng vì không có tiền để đi Đại nhạc hội, hoặc Đem màu Hồng. Maxim's... nên đành đến vườn hoa của vua nghe và xem cộp cho đỡ ghiền!

Uống rượu hoài cũng chán, xem hoa hoài cũng mỏi mắt, nghe nhạc hoài cũng nhàm tai, Tấn linh Công bèn bày ra lối giải trí mới: bắn người. Vua bảo quan đại phu:

— Bắn chim chưa vui. Ta với người bắn người mới là vui. Mỗi người bắn một mũi. Nếu bắn trúng con mắt thì thắng, bắn trúng tay chân không kể, còn bắn trật thì phải phạt một vỏ rượu.

Ông vua này cũng ngộ! Con mắt trời sinh ra là để nhìn cho biết sự đời, như biết mèo hay tròn, đũa hay bạch bản... vậy mà vua lại đem làm đích để bắn thì. Tại sao không lấy «đế» dân để làm đích mà bắn có phải tiện không? Rồi anh dân nào bị vua bắn mất «đế» thì đồ phải tăng gia sản xuất trong thời buổi gạo châu củi quế.

Tấn linh Công và quan Đại Phu (còn đọc là đại ngu) Đỗ Ngạn Giả thì nhau bắn. Dân chúng bị bắn, kẻ trúng mang tai, người bị trúng đầu, tay chân, ù té bỏ chạy, chửi bới om sòm. Tấn linh Công giận lắm vì dân mất dạy, dám chửi cả vua. Vua bèn truyền lệnh cho quân sĩ bắn bừa về phía dân chúng. Thời thì dân đeo lờ bị chết, lờ bị thương, kêu khóc vang trời. Tấn linh Công đứng trên đài xem thấy, vỗ tay cười lớn, nói với Đỗ Ngạn Giả:

— Ta chờ ở cái đài này chưa lúc nào vui như hôm nay.

Tấn linh Công còn nuôi một con mãnh khuyển, tên gọi Linh ngao. Giống chó này mình cao ba thước (thước Tàu) sắc lông đỏ như lửa, rất tinh khôn. Linh ngao được cấp mỗi ngày mấy cân thịt dê, và do một tùy viên của vua là Ngao Nô chăm sóc sức khỏe. Vua đi đâu cũng dắt chó theo. Dân sợ xanh mặt. Ai có lỗi, vua xua Linh ngao cắn chết mới thôi.

Một hôm, sau khi bãi châu, quan tướng quốc là Triệu Thuần còn đứng vờ vờ thì thấy bọn nội thị khiêng một cái giỏ tre từ trong cung đi ra.

Sinh nghi, Triệu Thuần hỏi:

— Trong giỏ ấy đựng gì?

Bọn nội thị không đáp, cầm đầu khiêng đi. Triệu Thuần tức giận, bảo:

— Nếu không nói, ta chém đầu.

Một tên đáp:

— Ngài là Tể Tướng (chức gần như là Thủ Tướng bây giờ) muốn xem thì cứ đến mà xem. Tại tôi không dám nói vì sợ mang tội với vua.

Triệu Thuần nhào vào giỏ tre thấy lộ ra một cánh tay người. Giở giỏ ra, thấy một xác chết. Triệu Thuần tra hỏi bọn nội thị thì được chúng đáp:

— Đây là xác một tên ngự thiện lo việc nấu nướng cho vua. Vừa rồi, vua sai nấu thịt gấu, nhưng vua thì đói bụng mà thịt gấu nấu mãi chưa chín nên vua nóng mà giết chết tên đầu bếp!

Triệu Thuần bèn vào cung can vua:

— Tôi nghe nói đầu một vị vua vô đạo bao nhiêu cũng không lấy việc giết người làm vui bao giờ. Nay chúa công nuôi chó để cắn người, bắn tên vào dân chúng để thi tài, giết kẻ nô bộc không đáng tội. Như vậy sao gọi là vua nhân. Vua đã không hiền thì còn ai chịu thờ phụng?

Tấn linh Công cóc chịu nghe lời can gián. Vua cho rằng hễ làm vua là có quyền làm bất cứ điều gì mình muốn.

Kết cục Tấn linh Công bị quân giặc si đâm chết ở Giáng tiên Lâu. Từ đó, vua hết chơi cho đỡ buồn bằng cách bắn dân đen nữa.

TẠ KÝ

Lão Tư vẫn còn ngồi nhẩn nhó ở một góc, lão cau kính bức tức, nhưng lão không thể làm được gì, thẳng con trai của lão đi qua, lão vẫy lại:

Lão Tư vẫn còn ngồi nhẩn nhó ở một góc lão cau kính bức tức, nhưng lão không thể làm được gì, thẳng con trai của lão đi qua, lão vẫy lại:

— Tào, biểu.

— Cái gì bà?

— Mày đi mượn cho tao lọ dầu Khuynh Diệp.

— Chỉ vậy bà?

— Cái mà mẹ mày, tao xúc, sưng lên rồi đấy nè...

Thằng bé cười khúc khích, nó thấy vô cùng thú vị, lão Tư la lên:

— Má mày, cười cái gì, kiếm cho tao lọ dầu Khuynh Diệp.

Thằng bé vẫn cười:

— Nóng lắm bà à.

— Kệ bố tao.

— Nhưng ở nhà không có.

— Lần trước đánh lộn với má mày có mua một ve đề xúc mà hết sao được.

— Má mang cạo gió hết rồi...

Lão Tư lại lầm bầm chửi thề, lão la lên:

— Sao mày không đi xin đỡ của ai cho tao một ít.

Thằng nhỏ vênh mặt lên:

— Bà đi xin đi, tôi hông có xin...

Lão Tư chửi nhoi. Thằng con trai lão chạy biến vào trong xóm khi nghe tiếng má gọi ới ới, nó không thích làm việc, nhất là việc dựng cái túp lều, bởi vì nó có được ngủ trong cái túp lều đó đâu, nó và mấy thằng lỏi khác chuyên môn ngủ ở vỉa hè. «Tụi không có làm mọi cho ai hết trơn». Nó lầm bầm rồi biến mất đầu đó. Lão Tư vẫn ngồi một chỗ, hai tay lão bưng lấy cái của quý, những ngón tay như quả chuối sứ của mẹ vợ bấm vào thì còn gì là cái bộ đồ giữa của lão nữa.

Lão Tư lại rên rỉ, lão nhỏ phệt một bãi nước bọt rồi chửi lầm bầm, lão gắng gượng đứng dậy, lão loạng choạng đi vào trong xóm, Lão biết trong những nhà lụp xụp này thế nào cũng có nhà còn dầu Khuynh Diệp, lão Tư mò tới một căn nhà đứng ngoài gọi:

— Anh Hai Tưng à, còn dầu Khuynh Diệp cho xin chút xíu đi.

Gã đàn ông vén tấm màn cửa bằng vải pon cho thò đầu ra:

— Cha nội ời, ai biểu đánh lộn rồi tới đây xin dầu, vợ chồng anh già rồi, thiệt tôi không biết tại sao lại ham đánh lộn đến như thế được.

— Có không, làm ơn cho xin một chút đi.

Gã Hai Tưng thụt đầu vào, một lát hắt ra hắt bên ngoài đưa ve dầu Khuynh Diệp cho lão Tư:

Đừng thoa hết nghe cha nội, nhìn lại cho xiu cho thẳng con tôi, nó đang bị nóng.

Lão Tư ngồi bệt ngay xuống vỉa hè, dựa lưng vào tường, lão tụt quần ra thấm dầu vào ngón tay thoa lấy thoa để, lão bít hà:

— Chu choa, nóng thiệt là nóng, nếu không thoa chút dầu này chắc ngày mai tôi hết đi được.

Hai Tưng đứng quan sát, gã nói chuyện:

— Mấy tháng trước trong xóm này ai cũng có dầu hết, ông bác sĩ ra ứng cử đem cho hết mấy triệu bạc tiền dầu Khuynh Diệp mà cũng chẳng trúng cử.

Lão Tư cãi:

— Dầu phải mấy triệu mà mấy chục triệu lận, nhứt trình nói vậy mà.

— Tôi mong chả ra ứng cử dài dài, cho dài dài...

Lão Tư trả lại ve dầu cho Hai Tưng, lão cảm ơn rồi lúi thủi trở về lều mình. Mẹ vợ lão Tư nằm như con heo, mẹ đã ngủ rồi lão Tư nhìn vào cái bán mặt mẹ lại thấy ghét mẹ, cay đắng, số tiền còn lại của lão bị mẹ vợ lấy hết, sáng mai lão đi đẹp xe lại không có đồng nào uống ly cà phê, con mẹ độc ác. Lão cần phải lấy lại chút đỉnh, không biết mẹ đẻ trong cái túi nào. Lão sờ tay vào cái túi áo bà ba của mẹ, mẹ giờ mình, mẹ nhột và mẹ cười khúc khích:

— Đ...mẹ con dĩ ngĩa.

Lão Tư chửi thề, lão lại tiếp tục lục lọi, và lão lỏi được ra một tiền mà mẹ vợ lão vừa lấy của lão, lão Tư chưa kịp cất đi thì mẹ vợ lại giở mình, hình như mẹ sắp thức giấc, mẹ mà thức giấc thì lão Tư chỉ còn nước dọn đồ, lão Tư quính lên, lão vợ ngay được cái chày, lão xáng luôn vào đầu mẹ vợ một phát, mẹ vợ ngã lăn kềnh ra và nằm im luôn, lão Tư lại chửi thề một câu, lão chui ra khỏi túp lều, đường phố lúc này vắng tanh vắng ngắt, lão Tư đi tản bộ, đáng đi của lão khệnh khạng, lão không thể nào đi thẳng người lên được, lão đau rất khó chịu.

Đêm khuya lơ khuya lác.

CHƯƠNG II

Gã thanh niên thả Nhiên xuống xe, gã vấn đề xe nó máy, gã ngoái cổ lại hỏi Nhiên:

— Tối mai mình gặp lại nhau chứ?

Nhiên bức mình, nàng mắt công tới đi với thằng cha này, chẳng nước non mẹ gì hết, gã lụp chà lụp chụp rồi xuội lơ luôn, chán thấy mẹ. Nàng còn lo lắng về vấn đề ông già nàng bắt gặp, lần này về nhà nàng không biết nói sao với ông, nàng đẩy vào vai gã thanh niên:

— Thôi đi đi cha nội.

— Nhưng mai mình có gặp lại nhau không?

(CÒN NỮA)

THƯ ĐỖ BUỒN

ĐỌC THU phụ trách

Hội Đỗ Buồn

Kính gửi ông ATV

Mang mỗi sầu vạn kiếp lại thấy ông lập Đảng Đỗ Buồn, tôi định lên tiếng trước khi xin gia nhập: Nghe tiếng Đảng tôi cảm thấy nhuốm đầy sắc máu nhưng mùi dollar bay ngang qua đã khử tiêu hết, được gì đâu, thì đã có ông TTT Nghĩa đề nghị đổi Đảng thành Giáo Hội Đỗ Buồn. Tôi lại ớn lạnh làm sao vì liên tưởng ngay đến thời Đế I Cộng Hòa nào là Thiên Chúa Giáo Trị nào là Phật Giáo xuống đường tự thiêu hai thứ «Đạo» ấy thiếu điều phanh thây nhau giành giật một bộ xương khô.

Vậy tôi có ý xin ông bỏ Đảng cũng bỏ luôn Giáo Hội mà chỉ nên lấy tên Hội Đỗ Buồn nếu được tôi xin đến với quý ông cho Đỗ Buồn.

VĂN TRAI

— Đề nghị của bạn kẻ cũng đờ buồn đấy. Chỉ kẹt một nỗi, nếu là Hội Đỗ Buồn lại bị chi phối bởi Dự số 10 về việc lập Hội. Rõ thiệt là tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa. Ý kiến của bạn sẽ được đúc kết cùng việc chọn một hình thức thích hợp: Đảng, Hội, Giáo phái hay Đạo. Bạn nghĩ sao về cái tên «Đạo Đỗ Buồn»? Thân.

Công ty Đỗ Buồn

Kính gửi Đảng Trưởng đảng lâm thời của đảng Đỗ Buồn.

Kính thưa đồng chí Đảng Trưởng, nhờ đồng chí liên lạc với đồng chí Jo Marcel chia cho tôi 1 cổ phần của «Công Ty Đỗ Buồn». Tôi sẽ đóng tiền sau khi lãnh lương tháng 11, lương tôi lãnh chỉ vừa 12.000đ nhưng như Đảng Trưởng thấy tôi cũng có máu mê cờ bạc, tôi thấy mua một cổ phần của công ty Đỗ Buồn có thể sẽ «lời một số lớn» nên đánh liều vậy thôi. Tháng sau, sau khi đóng tiền, tôi sẽ tuyệt thực để «chữa bệnh hết tiền»...

Thành kính gửi tới đảng trưởng và toàn thể đảng viên lời cầu chúc tốt đẹp nhất của tôi. Ước mong ngày lễ Đảng Quang của đảng ta cũng linh đình chẳng kém chi ngày đảng quang của Tg.Tg.

Kính thư
Bút hiệu Trần Đức Minh
Trương Vĩnh KÝ
Bạc Liêu

— Bạn yên chí lớn, khi nào lập công ty xi nê, thế nào đồng chí Jo sẽ thông báo trên tuần báo Đời và nhật báo Sóng Thần, diễn đàn chính thức của đạo ta. Mong bạn lưu ý theo dõi.

Đại Ban Đỗ Buồn

Tui có ý kiến muốn làm Đỗ Buồn thành ra Ban Đỗ Buồn. Hay Đại Ban Đỗ Buồn, buồn đờ, đờ buồn.

Tôi xin gia nhập liền, miễn làm sao xóa bỏ đi những danh từ mà người ta đã đem vào «ội ác» của loài người»

Phần tui, nghề nghiệp lang bang thỉnh thoảng cũng viết được cho 1 báo tuần, nhưng bị trả nhỏ giọt, lúc trả lúc không.

Dịp này, muốn tấu trình lên vua không ngại, đề xết xừ. Bởi vậy, tui khoái văn tục như Ng Thụy Long lắm «mà rất thương vợ con» (chủ đề của Đời viết về các nhà văn) và muốn xin vua những việc chạy vật, nhất là cho Đỗ Buồn, tìm bát cơm ăn, lúc thất nghiệp. Muốn văn cảm đội ơn vua.

Đảng Lưu Đình.

— Đề nghị của bạn rất ngộ. Nhưng nếu lập «đại ban», chẳng lẽ lại kêu đảng trưởng là ông bầu, e có vẻ giỡn chơi chăng?

Còn việc bạn xin đầu quân, lúc này «cấp số» của toà báo đã thặng dư, đến nỗi Chu Tử phải viết trên Sóng Thần than là đông như Lương Sơn Bạc, không biết mặt xuề những người cộng tác! Mong bạn thông cảm.

Tâm sự đờ buồn

Kính gửi ông A.T.V... Lỡ... Nì xon trúng gió, mà thứ này đem về nhà thương là để lại vợ con cho «người ta» nuôi — thì ông Thiệu sẽ ra sao? Mấy cái giả sử, nếu, từ này rác rưởi quá ông nhỉ? — Biết đâu ông lại thông minh giải đáp câu một trên báo ST thì hay biết mấy. Xin lỗi ông trước tôi vừa coi lại câu này có 2 ý nghĩa trái ngược nhau chỗ dấu x. cái tội này mà gặp người khó tính dám hiểu vào lẽ làm à, (cái dấu x thêm vô sau khi viết xong, mong ông hiểu!)

Kính thưa ông AVT đảng trưởng đảng Đỗ buồn. Viết thư này thay cho tờ đơn xin gia nhập vào đảng đúng theo tôn chỉ của đảng là... đờ buồn. Mong ông vui lòng

Trân trọng kính chào ông!

TRẦN ĐÌNH

TB:

Tôi còn nhiều điều muốn tâm sự mà bạn bè thì nói hông vô. Vậy lúc nào ông buồn ông cứ viết thư cho tôi về địa chỉ 142 Đệ Lập Nha Trang. Biết đâu đảng trưởng và tôi cùng đờ buồn ông há!

Mong ông cho biết ý nghĩ và cảm tưởng sau khi đọc thư.

(Hình như ý nghĩ và cảm tưởng... hơi khác nhau). Xin lỗi ông, cho tôi ngây thơ một tí, ông cho tôi học lớp mấy hử ông AVT?

— Đảng trưởng Chu Tử tỏ ra đờ buồn khi đọc thư của bạn.

Về việc bạn bày cho đảng trưởng viết thư riêng cho bạn cho đờ buồn đảng trưởng cảm ơn sáng kiến của bạn nhưng với bàn tay run như cây sậy của đảng trưởng, nếu viết thư cho từng đạo hữu e sẽ không bao giờ còn run rẩy nữa chăng?

Nỗi buồn của một sinh viên Luật

Kính ông Tạ Kỳ!

Tôi còn đi học nhưng lại còn buồn nhiều hơn hồi ở nhà nữa chớ, khản gỏi đi xa nhà, tôi buồn ghê, buồn cho cuộc sống hằng ngày phần, cho cuộc sống hằng ngày khổ khổ của tôi, thiệt ông, tôi mới vào Sài Gòn chừng nửa tháng mà tôi buồn nếu cộng hết hồi nhỏ giờ cũng chưa bằng 15 ngày ở đất Sài Gòn này. Tôi tuy chưa ra đời nhưng tâm trạng tôi không khác gì kẻ đã gục ngã ở dọc đường đời. À, ông nghĩ tôi có thể làm gì cho «đảng» đờ buồn đó ông, ông nghiêm coi thư tôi làm gì được không, biết chừng nào tôi sẽ đưa ra nhiều «triết thuyết» (?) và phương pháp chống buồn, người lớn thường chơi rượi với bia còn tôi thì mới lớn có lẽ nằm tưởng tượng những điều không bao giờ đạt tới có lẽ đờ buồn hơn hoặc quên buồn đó ông. Tôi học ở trường Luật (mới xuất quân) tôi thấy tôi nhiều nghị lực lắm, tôi nghĩ, tuổi trẻ đi vào đời không phải bằng kinh nghiệm mà bằng nhiệt huyết háng say đó ông. Rồi đây có báo Đỗ buồn nữa ôi, nhiều quá rồi cũng buồn, à mà cho tôi hỏi nhỏ ông nhé? «ông Chu Tử ông ra sao mà ông xuất quân kỷ này hơi nhiều đó» nhật báo phim, rồi tuần báo, rồi... nhiều quá đi. tôi công nhận ông già mà mạnh hơn ông «già gân» đó.... Thôi tôi hỏi nhiều lời với ông đó mong ông bỏ qua và mong ông cũng nhớ rằng đảng Đỗ buồn mà phi «politics» thì nhiều người chơi chứ có nó thì hông hết, không chừng mình lại buồn thêm,,, rắc rối quá. Cuối thư mong ông cho tôi vài lời chỉ dẫn để tôi sáng mắt hơn.

Kính,
KỶ LAM
Phú Nhuận

— Đạo Đỗ buồn sẽ có chương trình hoạt động cụ thể cho đờ buồn. Trong khi chờ đợi, bạn có thể làm bất cứ điều gì cho đờ buồn. Về việc bạn e ngại Chu Tử lần này «xuất quân hơi nhiều», nói thiệt ra, đạo Đỗ Buồn mới thực sự làm cho đảng trưởng bạn tâm nhất. Bạn yên chí lớn, đạo đờ

buồn nhất định không chủ trương uống nước dừa trừ cơm, cũng không mần chính trị. Mần chính trị đề thêm buồn à?

Mạn phim cho đờ buồn

Cùng đồng chí ATV!

Mấy bữa nay, trong mục ATV, «đại ca» có đưa ra triết thuyết... đờ buồn và «đại ca» có hứa là sẽ không đánh trống bỏ dùi, mà sẽ chính thức thành lập đảng... đờ buồn. Tôi xin hoan hô ATV bằng cả hai tay! Tôi tin tưởng rằng đảng ta sẽ có hàng hà sa số đảng viên. Vì ai cũng buồn và muốn tìm trò vui cho... đờ buồn. Tôi cũng là một trong những con người luôn mang số kiếp «buồn muốn thuở»; đồng thời tôi cũng muốn làm một phùa gì cho... đờ rầu! Mong rằng «đại ca» sẽ nhận tôi làm «em út». Tôi hứa sẽ đem hết tâm huyết ra phục vụ đảng ta, cam đoan là tôi không hứa suông như các vị dân bèo! hứa hẹn với quốc dân đồng bào lúc ra tranh cử. Nếu có thể ATV cho tôi giữ một chân cổ động hay cổ vũ gì cũng được. Được như rửa tôi cảm tạ ATV hết mình!

Nghe đâu đồng chí Jo Marcel đang ráo riết thành lập công ty... đờ buồn. Vậy ATV nhờ nhắc khéo với Jo Marcel rằng: để phần cho tôi một cổ phần. Khi nào bắt đầu «mở hội» đảng bố cáo trên ST cho tôi rõ, đảng tôi sẽ đích thân tới nạp «quĩ».

.... Đờ buồn «số 1»

— Đảng trưởng nhờ DI nhắn với bạn ký tên đọc như là Gandhi rằng cả hai lời yêu cầu của bạn đã được ô kê.

Nỗi buồn của một Thủy Thủ

Kính bác Chu Tử

Hôm nay, chủ nhật, 31-10-71, trong lúc tại Sài Gòn, Tổng và Phó Tổng Thống đang làm lễ «Tuyên Thệ Vinh Quang» và ngày mai 1-11-71; ngày Quốc Khánh của phe Cách mạng, đồng thời là ngày Quốc táng của phe Suy Tôn Ngô Lãnh Tự. Thì ở đây, đơn vị của cháu được cấm trại 100% kể từ ngày 30-10-71 đến 18 giờ 2-11-71. Chủ nhật, mà nhất là nhằm 2 ngày lễ to tổ bố, từ chính quyền đến toàn

dân đang hân hoan chào mừng, thì những thằng linh vốn đã khổ nạn nhất nước, lại buồn đờ hui, nằm ngổ ỉu cũ trong đơn vị, đểch biết Quốc Khánh ra ràng và cũng đểch thấy ngày tuyên thệ Vinh quang nó ra nằm thao cã.

...Chủ nhật, nằm trong trại nó buồn nôn da diết bác ạ. Buồn cho thân phận, buồn cho gia đình và quê hương, nhất là quê hương, gia đình đang trải qua 1 cơn bão lụt tàn phá. Nôn nao về gia đình để thăm bà mẹ già cũng như coi nhà cửa bão lụt thế nào, thế nhưng vẫn chưa về được. Đơn vị thì sẵn sàng cho 15 ngày phép rồi đấy, nhưng còn cái mần phương tiện mới là nan giải.

Quáu nghe bác dự định thành lập đảng đờ buồn. Chừng nào chính thức thành lập bà bác? Bác chấp thuận cho cháu vào đảng nghe bác. Cháu sẽ tận dụng khả năng sẵn có để hoạt động hết mình cho đảng, có như thế nỗi buồn của cháu mới đờ buồn được.

Từ ngày Sóng Thần «xuất hiện», cháu không bỏ sót 1 số nào, thế nhưng cháu không cảm thấy khoái bằng báo Sóng hồi đó. Bác biết rằng, cháu mê báo đến đời, lãnh lương ra là đem gởi cho cô bán báo 700\$ để mỗi tuần thộp 1 báo Đời và mỗi buổi chiều về 1 tờ Sóng Thần, phải thủ như vậy, chứ nếu không thì lính tráng làm quái gì có tiền trong túi đều đều để mua báo.

Kính chúc bác khỏe nhiều và Sóng Thần vùn vụt đi lên. Kính gởi lời thăm toàn ban biên tập và quý vị phóng viên Sóng Thần.

Kính

TRẦN QUANG VĨNH KIM
Giang đoàn 27 Xung phong
KBC. 3332

— Kề từ bữa nay, bạn đã chính thức gia nhập đạo Đờ buồn. Anhem trong toà soạn gửi lời cảm ơn Bạn.





cười đơ buồn

TH. QUANG
sưu tầm

Nặng nhất và nhẹ nhất

Ông bác sĩ ghi chép vào phiếu khám bệnh tình trạng sức khỏe của một bệnh nhân mới :

— Xin ông cho biết cân nặng bao nhiêu ; Ông bác sĩ hỏi.

— Dạ thưa bác sĩ, 74 ký lô ; bệnh nhân trả lời.

— Lúc nặng nhất, ông cân được bao nhiêu ?

— 87 ký lô, thưa bác sĩ.

— Thế còn lúc nhẹ nhất ?

— Dạ thưa bác sĩ, 3 ký lô và 8 trăm gờ ram.

Hàng xóm

Hai chàng Hip-pi được đưa về bót về tội đi ngủ lang. Cảnh sát hỏi anh thứ nhất :

— Nhà chú ở đâu ?

— Dạ thưa ông Cò, em không có nhà ở nhất định.

— Thế còn nhà chú kia ở đâu ? Cảnh sát hỏi chàng thứ hai.

— Dạ... thưa ông cò. Em ở bên cạnh nhà anh kia.

Hiếu làm

Một đôi trai gái ngồi thủ thỉ với nhau trong phòng khách, trong lúc ấy, cha mẹ cô gái vắng nhà. Chàng thanh niên nhỏ nhẹ :

— Cưng ơi... Cho anh mi một cái...

— Đừng... Đừng... Mẹ em không thích cái trư này đâu ?

— Nhưng mà... cưng ơi, anh có muốn mi mẹ em đâu ?

Chân lý ở... bên kia Pyrénées

Trong một ngôi làng nằm trên rặng núi Alpes bên Pháp. Một cặp vợ chồng du khách chỉ vào một ngọn núi và hỏi thăm ông cụ đứng bên đường :

— Dạ thưa cụ, có phải đó là ngọn Hạc Sơn (Montagne Noire) hay không ?

— Thưa ông bà đúng vậy. Đó là ngọn cao nhất rặng núi này.

— Chúng cháu nghe nói có một vài huyền thoại về ngọn núi này thì phải ?

— Đúng vậy, thưa ông. Ông cụ trả lời rồi kể tiếp : Có một lần người ta trông thấy một đôi uyên ương đưa nhau lên núi và sau đó không ai trông thấy họ trở lại.

— Trời ơi ! thật sao hả cụ ? Người vợ tỏ ra rất xúc động, rồi hỏi tiếp : Chuyện gì đã xảy ra cho họ hả cụ ?

Ông cụ chậm rãi trả lời :

— Họ đã đi xuống bằng lối bên kia núi.

Làm bộ

Một cặp tình nhân đang ngồi tâm sự trong buồng của cô gái. Bỗng nhiên chàng thanh niên lên tiếng cần nhân người yêu :

— Em nói yêu anh mà sao em lại cứ... đây anh ra vậy ?

— Bởi vì... em muốn coi xem anh làm ăn ra sao.

— Nhờ em tý ! Em có nghĩ rằng anh có thể bỏ đi ngay lập tức mà không cần một lời giải thích hay không ?

— Không ! Em đã khóa cửa buồng kỹ rồi.

Máy Ti vi của cộng sản

Một người mới đi du lịch Đông Đức trở về, kể cho bạn nghe những tiến bộ đáng kể ở bên kia bức màn sắt. Khi nói về những khách sạn ở Đông Bá Linh, anh ta kể :

— Thật là không thể tưởng tượng được. Người ta đặt máy truyền hình trong tất cả các buồng của khách sạn...

— Ồ, trong tất cả các phòng à ? Có thật không ? bạn anh ta hỏi.

— Thật chứ ? Nhưng không phải là mình nhìn ti vi... mà là ti vi nó nhìn mình :

Không giống hay sao ?

— Một nhóm các cô sinh viên kinh tế học viếng thăm một xưởng máy kỹ nghệ để quan sát tại chỗ những tiến bộ về máy móc hiện đại. Các cô được một vị đốc công của nhà máy, một kỹ sư rất trẻ, hướng dẫn đi thăm mọi chỗ.

Khi tới quan sát một máy tua bin, một cô sinh viên tỏ vẻ thán phục :

— Ồ, thật là tuyệt diệu ! Sao nó giống người ta quá vậy ?

Anh chàng đốc công nghe nói, tỏ vẻ sửng sốt trong một phút rồi tiếp tục hướng dẫn các cô đi thăm nơi khác. Lúc tới xem một cái búa máy chạy bằng điện, cũng lại cô sinh viên lúc này bày tỏ cảm tưởng :

Ồ thật là hay quá. Tôi không thể không liên tưởng tới một người đàn ông đang... Làm việc.

Người đốc công nghe vậy, chịu không nổi nữa bèn phồng vãn riêng cô sinh viên :

— Xin cô vui lòng cho biết tại sao cái tua bin cũng như cái cưa búa lại giống như người đàn ông ?

— Thưa ông kỹ sư, cô sinh viên trả lời, bởi tôi chỉ quan tâm tới đàn ông mà thôi. Bộ ông kỹ sư không thấy nó giống... của ông hay sao ?

Kỹ sư đào mỏ

Một chàng thanh niên đang ngồi nghe người yêu thao thao kể về thành tích của ông bố cô ta :

— Anh có biết không, bố em là một nhà kinh doanh đại tài ! Ông cụ đã làm việc vất vả vô cùng ngay từ lúc còn trẻ. Anh có muốn biết bố em đã thành công như thế nào hay không ?

— Ồ, anh muốn biết lắm chứ ! Chắc chắn là anh phải học hỏi bố em nhiều chuyện. Nhưng này cưng ơi, trước hết em hãy nói cho anh biết là, làm việc gay go như thế, ngày nay ông cụ đã dành được tài sản chừng bao nhiêu ?



NGHÌN THU

nhớ người ta nhớ đến nghìn thu
mộng hôm nay và mộng đến bao giờ
ta buồn ta ngủ trên cồn đá
một chút tình xưa cũng lãng du

người bỏ ta trời đất tịch liêu
rừng hoang vu và trăng cũng không về
ta bơ vơ đứng nhìn sao rụng
rồi một đêm nào ta chết khô

TỐ NHƯỘC CHÂU

TRÊN ĐỈNH TUỔI BUỒN

Thôi đã phai màu mắt xanh thuở đó
Và cuộc đời đâu có gì vui
Trên đỉnh tuổi buồn nhìn về quá khứ
Mùa đông nào say ngủ trong tôi
Những kỷ niệm như khung trời sương mù
Những yêu thương như giọt lệ mỏng

Thôi đã hết tháng ngày mùa tình yêu mơ ước.
Trên đỉnh tuổi buồn với đôi mắt đêm sâu, với
trái tim khô nguồn màu nhớ

Như một lần lột xác — một lần hóa thân
Tôi đang đưa tôi bằng chiếc văng đời.
Hai bàn chân những ngón mừng mủ đi trên sỏi đá

Mọi người chung quanh làm mặt lạ.

Thôi không còn đôi má hồng của em cho anh
gửi lên đó những chiếc hôn mùa hạ
Thôi không còn đôi môi thắm màu hoa phượng
nhắc nhớ tuổi học trò đã chết, đã qua
Trên đỉnh tuổi buồn xin vãn mảnh khăn sô
Cho tình yêu — Cuộc đời và thân phận.

VŨ BÌNH NGUYỄN
KBC 4149

MƯA SẦU

(cho bé Lan)

rưng rưng giọt nước đưa sang
em thương chối bỏ thiên đàng tình yêu
bơ vơ ngồi đếm mỹ miều
mình anh thương nhớ mỗi chiều đi qua
tuổi thơ đánh mất ngọc ngà
cho yêu đang dở giờ xa mắt rồi
đường trần bụi phấn đơn côi
bông hồng em vất đôi môi vụng về
tóc bay che khuất tứ bề
đáng em ngà ngọc cho mê say tình
xanh cây lá đồ buồn tênh
truông vào héo hắt mòng mệnh giọt sầu
em qua chối bỏ muôn màu
để anh đọng lại tình đầu vừa đi
đám mê ân ái còn gì
mưa sầu vừa đổ trên mi đáng người

PHAN LỆ TRẦN DUYÊN

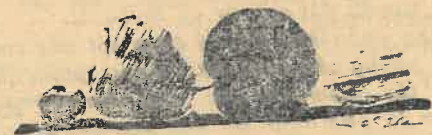
VIẾT CHO XUÂN 20

xuân tôi ngồi cuối giảng đường
nghe chim em lạ hát buồn như điên
tình vàng đời sẽ chao nghiêng
tôi cây bút hết mực đen tình người
xuân tôi thầm đếm tuổi đời
ô hay mình đã hai mươi năm sầu
ừ mình vốn liếng gì đâu
thơ và tình cũng qua cầu gió bay
sông tôi hồn nước dâng đầy
buồn con én lượn trong mây mưa về

ĐOẠN CUỐI CHO NGƯỜI

em dao phủ chém đầu tình
và tôi thất trận giữa sân pháp trường
em vung dao, một vết thương
tôi về làm đám ma buồn không tên

BÙI VĂN BÌNH
khôn mặt học trò



TRUNG LẬP ĐÔNG NAM Á

(TIẾP THEO TRANG 23)

chánh quyền giải quyết được mọi xung đột giữa các phe lâm chiến tại miền Nam cũng như phe chính trị tại miền Nam. Đích ra phe bên kia cũng không ham có một chính quyền liên hiệp công khai tại miền Nam. Theo tài liệu được tiết lộ trong đợt tấn công kỳ hai năm Mậu Thân, thì phe bên kia đã đưa ra một bản học tập trong đó có ghi. Nếu phải nhượng bộ Mỹ thì chúng ta chỉ nhượng bộ tới mức thành

THẦN THOẠI N.B.

(TIẾP THEO TRANG 41)

sang phía Đông, dọc đường gặp Công chúa Miyazu, đính ước với nàng, rồi sau cưới nàng làm vợ. Có lần trên đoạn đường đi biển có người tình nhân Ototachibana cùng đi, sóng đánh dữ quá, thuyền chỉ chực lật úp. Ototachibana đã khẩn nguyện tự hiến thân cho thần biển, lao mình xuống nước để cứu mạng cho chàng. Về sau cuộc đời chàng kết thúc ở trên cánh đồng Tagi, tâm trí chàng lúc đó còn thanh thản mà đôi chân thì kiệt lực xum xuống, chàng gục ngã mà chết. Để tưởng niệm chàng, dân chúng đã xây một ngôi lăng đồ sộ ở Ise,

mọi người đến điều tang khóc thương một đại dũng sĩ anh hùng. Chàng đã hóa thành con chim Ó-Cau trắng mà biến đi. Lăng chàng từ đó mang danh là «Lăng Óc Cau Trắng.»

Chúng ta thấy thành tích Yamato dake xảo quyết, tâm thương hèn hạ là vậy mà được tôn sùng là đệ nhất anh hùng dũng sĩ thi quan niệm về anh hùng của nền văn hóa cổ thời Nhật Bản quả thật là thô thiển. Cuốn Thế Giới Đại Bách khoa Sự Điển đã cố ý lược đi những hành vi ti tiện của Yamato dake, mà chỉ ghi vắn tắt đại ý: «... Vào năm Canh Thìn thứ 28 chàng vâng lệnh phụ hoàng đi chinh thảo xứ Kumaso

lập một chính phủ Liên Hiệp tại Saigon là của. Như vậy mục đích của phe bên kia không đòi phải có một chính phủ Liên Hiệp, mà đích là đó là một điều nhượng bộ. Vậy họ đòi gì. Họ muốn độc chiếm miền Nam, nếu không được thì họ buộc Mỹ phải bảo đảm quyền lợi và duy trì lực lượng của họ tại miền Nam bất cứ dưới hình thái nào. Một chính phủ trọng chỗ đứng để sinh hoạt của họ tại miền Nam. Công khai hay bí mật cũng được. Hiện khó khăn hiện nay là ở đó.

(âm Hán: Thái tộc), đã giả trang là giới, thắng lợi, sau được xưng là Yamato dake (âm Hán: Nhật Bản Vũ Tôn). Năm Canh Hoàng thứ 40 thì đánh Đông di Azamaebisu cũng đại thắng. Vào lễ thần Yamato himeno mikoto thì được thần ban cho Thiên tòng văn Kiếm. Sau xuất động sông Suruga, vượt biển Kari, su đến nước Ise ở phía Đông Bắc, rồi chết ở vùng Nomono, được mọi người ngưỡng mộ xây lăng lớn mà sùng bái.»

(Văn hóa cổ thời Nhật bản thô lậu như vậy mà rồi nhờ có những người lãnh đạo thời Minh Trị sáng suốt đã đưa nước Nhật tiến vượt mức trong vòng một thế kỷ, điều này thực đáng khiến cho chúng ta phải suy ngẫm).

Không kể những phần bạc tập của thần thoại Nhật mà chúng tôi đã lược bỏ, căn cứ vào những truyện đã tuyên chọn trên, chúng ta có thể kết luận:

Sự khai thiên lập địa không phải là hậu quả của một thế lực ngoại tại Prima Causa, mà là thể hiện theo cung cách tư sinh.

Nói chung thần thoại Nhật vừa có chỗ sùng sợ vừa có chỗ tế nhị, tinh khiết, mỹ lệ. Đôi khi buồn buồn nhưng chẳng bao giờ thâm đậm, khuynh hướng chung là dung hòa, tuyệt nhiên không đưa đến đại họa như nhiều truyện ở các nước, nhất là truyện Hy Lạp.

ĐOÀN QUỐC SỸ

(7) Tinh tiết này làm ta tưởng đến truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh của ta.

(8) Tất nhiên khi đọc xong truyện này chúng ta ai nấy đều liên tưởng đến truyện «Tứ Thục nhập Thiên tuai» của mình.

Tinh sò đời

(TIẾP THEO TRANG 21)

LAO ĐỘNG :

Tranh đấu hợp lý

Khởi đầu vụ tranh chấp tại hãng Pin Con Ó (VI DO PIN) cũng giống như hầu hết các vụ tranh chấp lao động tại xứ này :

Một số công nhân bị sa thải, các công nhân còn lại đình công đòi chủ nhân phải thu nhận lại các đồng nghiệp, Hai bên kèn cựa cả tháng trời vẫn không đi đến kết quả.

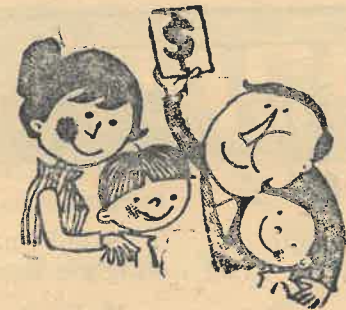
Trong lúc cuộc điều đình đang tiếp diễn thì một buổi sáng trung tuần tháng 10 vừa qua hai trung đội cảnh sát đã chiến đấu Đại úy CS Trần công Hoàng chỉ huy trưởng CS Q ận 6 hướng dẫn đã bắt thán dùng lựu đạn cay dúi cùi, bang súng giải tán khoảng 200 công nhân đình công đang tụ tập ở cổng hãng pin. Một vài nữ công nhân được chiếu cố quá tận tình đến tuột cả quần áo, đồ máu và ngắt xiu. Một số công nhân sau đó bị CS bắt mang đi.

Hành động giải tán công nhân được mô tả là quá thô bạo đã làm cho Hội Đồng Đoàn Thanh nổi giận, do đó trong một phiên họp khoảng 40 HĐ đã yêu cầu Cảnh sát trưởng quận 6 ra điều trần trước HĐ. Tuy nhiên sau mấy phiên họp chờ đợi nghe điều trần nhưng Cảnh sát trưởng quận 6 vẫn không xuất hiện, mặc dầu trước đó phủ Thủ Tướng và Bộ Nội Vụ đã cho phép CST Hoàng được ra điều trần trước HĐ. Cho là bị lừa, các ông nghị quyết định bãi khóa họp luôn mãi ngay để phản đối.

Hai tuần trước đây, sau nhiều ngày bãi khóa, HĐĐT lại tái nhóm kín với Đại tá Đỗ Trường và ông Chánh sở Lao Động Đỗ Thành. Cuộc họp vẫn không đi đến đâu vì sự vắng mặt tiếp tục của đại úy CST Quận 6. Trong lúc đó, cuộc tranh chấp tại hãng Pin Con Ó lại nổ to lớn khi cảnh sát đến giải tán một số công nhân hãng Pin Con Ó đang tụ tập trước cổng để ngăn cản các công nhân hãng pin con Rồng đến làm thế chỗ của họ.

Cùng với các công nhân bị bắt cóc có 3 linh mục Trương bá Cẩn, Phan khắc Từ và Trần thế Luân trong phong trào Thanh lao Công, 3 vị này đã đến để hỗ trợ công nhân hãng Pin Con Ó. Đây là một hành động chống đối cụ thể mang, tinh cách dân thân của các vị LM được coi như là có đầu óc cấp tiến và thiên tả này. Trước đây LM Trương bá Cẩn đã nổi tiếng với loạt bài «25 Năm Xây Dựng Xã Hội Chủ Nghĩa ở miền Bắc» đăng trên tạp chí Đối Diện, loạt bài này đã đưa đến án tù cho LM chủ nhiệm Chân Tín.

Tuần vừa qua, sau gần 6 ngày bị giam giữ, ba linh mục nói trên đã được cảnh sát theo lệnh của Biện Lý Cuộc trả tự do tạm. Để phản đối hành động giam giữ «vô cớ» này của CS ba vị nhất định không chịu về. CS đành phải khiêng cả ba lên xe, đưa đến trước cổng trường Bạc Ai ở đường Nguyễn Trãi và thả xuống ở đó. Ba vị tiền năm và thầy xuống ở đó. Ba vị tiền năm và thầy xuống ở đó. Ba vị tiền năm và thầy xuống ở đó. Ba vị tiền năm và thầy xuống ở đó.



Mãi đến tối đức Tổng giám Mục Nguyễn văn Bình phải đích thân đến thăm và cho xe chở ba vị về trụ sở trung ương Thanh Lao Công. Lên tiếng trong cuộc họp báo vào buổi sáng hôm sau, LM Cẩn cho biết cuộc tranh đấu của công nhân hãng Pin Con Ó hoàn toàn hợp tình hợp lý. Ông cũng tố chánh quyền đã tiếp tay với chủ nhân để đàn áp công nhân. Ông còn dọa sẽ kiện vụ này lên Tổ Chức Lao Động Quốc Tế.

Về phía HĐĐT đến cuối tuần qua trong lúc vụ tranh chấp pin Con Ó vẫn chưa giải quyết xong thì trong một phiên họp HĐ này đã quyết định tiếp tục khóa họp tháng 11 chứ không bãi khóa, và vẫn tranh đấu đòi bãi chức CST Quận 6.

Nói chuyện với đầu gối

(TIẾP THEO TRANG 5)

mới đặt xong viên đá đầu tiên xây đền quốc tổ.

Đền xây ở Vũng Tàu, nhưng cửa sổ không trông ra biển mà lại trông thẳng ra những quần áo đàn bà phơi trên những bìn đình đầy phòng ngủ, nơi đã từng diễn ra biết bao nhiêu cuộc tình chơp nhaoang Mỹ Việt.

Đồng bào sợ rằng đóng đô ở 1 nơi như thế Tồ Hùng Vương sẽ đau mắt cấp tính.

Vậy tốt hơn hết hãy trả lại Tồ Hùng Vương sự tự do. Ngài sẽ giang hồ như trước muốn ghé ở đâu thì ở.

Không xây đền cho tồ, tồ sẽ không hiểu rõ cái mức độ con cháu xử tệ với ngài.

Con cháu xử tệ với quốc tổ dù sao cũng ít nguy hiểm hơn gia nô xử tệ với Tổng Thống.

Cuộc cách mạng kinh tế mùa thu làm sáng chói một ngôi sao gia nô tàn tòng: Ông dân biểu Vũ Công.

Ông này khen rằng kế hoạch kinh tế của Tổng Thống hay lắm nhưng hai ông Kim Ngọc. Xuân Trường thì hành sai vậy phải cho 2 ông này ra đi.

Trước hết, chúng ta phải ghi nhận thiện chí muốn cải tiến nghề nghiệp của hàng ngũ gia nô. Trước đây nhà nước làm cái cóc gì, gia nô cũng phải nhắm mắt khen loạn lên. Bây giờ bên câu khen lại có tí chê bai, nghĩa là trước khi nâng phải bóp khế một cái củ bi của nhà nước mới thêm phần thống khoái.

Nhưng sao Vũ Công nở chề đức vua dùng làm người? Ông Kim Ngọc phó vua giúp nước thì hành đủ loại kế hoạch kinh tế rồi. Nếu ông ta làm sai mà vua không biết, phải đợi Vũ Công nhắc nhở thì còn đâu là cái đức sáng suốt của người lãnh đạo.

Vũ Công đang bị phạt biêu quyết 10 kỳ không ăn tiền.

Phát hành vào đầu tháng 11 :

LINH HỒN KHÔNG THỦ ĐẠO

của NGUYỄN XUÂN DŨNG

Võ Sư Huyền Đại Đệ Tam Đẳng Không Thủ Đạo nguyên Trưởng Trưởng Đời Thứ 3 Đạo Đường SUZU CHO KARATÉ DO

- một cuốn sách viết về võ thuật nhưng đem nhuần tinh thần Đạo.
- một cống hiến cho giới trẻ nhằm lành mạnh hóa cuộc sống.
- một ước vọng trong cuộc sống tan rã có thêm được những chàng dũng sĩ có tâm hồn.
- trình bày toàn bộ bài quyền TẾ — Waza dùng toàn những thủ pháp lạ lùng cương nhu phối hợp.

Phát hành vào đầu tháng 12 :

TRỐN YÊU THƯƠNG

truyện của LÝ ĐẠI NGUYÊN

- một truyện dài suy tư về luyện ái.
- những phản ứng tâm lý chua xót của con người trước thực trạng phũ phàng của cuộc đời được phân tích bởi «người hai mặt»
- một tác phẩm làm quà tặng cho những «chàng trẻ vốn dòng hào kiệt» đã phải ngồi ụp mặt vào tường để trốn nhìn cuộc chiến
- một cuốn sách mà các bạn trẻ không thể không tìm đọc.

Sách do LINH NAM — 550 Phan đình Phùng, Saigon
Xuất bản và phát hành

Kính gửi

CÁC THÂN CHỦ QUẢNG CÁO

Tuần báo ĐỜI chủ trương hạn chế số quảng cáo thương mại để dành trang báo cho bài vở. Vì vậy chúng tôi đôi khi bắt buộc phải từ chối một số quý vị thân chủ quảng cáo. Trong tháng tới tuần báo ĐỜI bắt đầu in offset nên sẽ nhận một số quảng cáo đặc biệt bằng hình ảnh, với phương tiện ấn loát tối tân hình ảnh sẽ rõ ràng và hấp dẫn khách tiêu thụ gấp bội.

Chúng tôi xin kính báo cùng quý vị thân chủ.

Đồng thời, kể từ nay chúng tôi cũng bắt đầu nhận quảng cáo trong số báo Xuân.

ĐỜI Xuân Nhâm Tý 1972

Hoàn toàn in offset, nhiều màu, tờ báo Xuân lộng lẫy nhất

**Mai này hòa bình
Học gì? Làm gì?**

Hãy chọn cho bạn ngay từ bây giờ
một nghề tương lai bảo đảm

LỚP ĐIỆN TOÁN

HÀM THỤ

(HUẤN LUYỆN THẢO CHƯƠNG
VIÊN ĐIỆN CƠ KẾ TOÁN)

Một cố gắng vượt bực của Ban Giảng Huấn VIỆT NAM ĐIỆN TOÁN CÔNG TY (Vietnam Computer Corporation) với sự hợp tác của một số chuyên viên điện toán Việt Nam và Ngoại quốc để đáp ứng nguyện vọng của rất đông các bạn ở tỉnh. Bài học soạn thảo công

phu, dễ hiểu bằng Anh và Việt ngữ, kết quả của hơn 6 tháng nghiên cứu và sau 3 năm giảng dạy. Sách vở và tài liệu tham khảo (đặt mua tại ngoại quốc) được cấp phát đầy đủ và miễn phí cho học viên. Mãn khóa được cấp bằng giá trị.

Muốn theo học, phải có trình độ văn hóa tối thiểu tương đương văn bằng Tú Tài và thông thạo Anh ngữ. mọi chi tiết khác xin biên thư về:

VIỆT NAM ĐIỆN TOÁN CÔNG TY
(Vietnam Computer Corporation)
Hộp thư số 2112
SAIGON

Số học viên nhận có hạn và chỉ dành cho các bạn ở ngoài Saigon, Chợ lớn, Gia Định. Đặc biệt bớt 10 phần trăm cho quân nhân.

Riêng các lớp thường xuyên dạy trực tiếp vẫn được tiếp tục tổ chức tại Trung Tâm Huấn Luyện Việt nam Điện toán Công Ty, số 11/C, Thi Sách, Sài Gòn. Nhận đơn từ bây giờ cho khoá mới khai giảng vào đầu năm 1972.



CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SỐT ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU **CÓ BÀN VIÊN LƯỚI MỖI NƠI**

BỮA BỐ ĐẦU NGƯỜI



HEPACHAUT

YẾU GAN' GẦY ỒM, MẤT NGỦ MỤN Ở MẶT NGỪA MỀ ĐAY THIẾU MÁU LAO LỰC TẢO BÓN DƯỠNG THAI MỖI MỆT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT

NƯỚC CỐT GAN BỒ TƯỚI

SINH TỐ B12

SINH TỐ B1

SINH TỐ B2

SINH TỐ B6

SINH TỐ PP

SINH TỐ D2

VUI VỀ TỨC TRỀ DẠ DÈ MỊN MÀNG

Viện Bảo Chế HADZER

Thiền dùng thuốc mới



Pérasine



trị
LÃI ĐUA
LÃI KIM

- Công hiệu thơm ngon
- Không cần thuốc xỏ
- Khỏi nhịn ăn

Có bán tại các nhà thuốc tây.

KN SỐ 101 BYT/QCĐP



Laboratoires UNIC
5 Bis, Ngõ thời Nhiệm Saigon

Một sản phẩm nội hóa
thượng thặng



- ① Quý bà thử dùng một ký bột giặt NET để so sánh với một ký bột giặt khác, kể cả bột giặt Mỹ.
- ① Quý bà sẽ thấy dùng bột giặt NET là sạch nhất, trắng nhất và lợi nhất.

Bột giặt NET giặt không hao
nhờ có nhiều hóa chất hảo hạng
trong một công thức khoa học

Việt Nam Tân Hóa Phẩm Công Ty

VĂN PHÒNG : 38, Nguyễn Trãi SAIGON — Đ.T. : 38.247

**THUỐC ĐIỀU KINH
GYNOPAUSINE**

VIỆN BẢO-CHẾ: ODILIA PARIS
(DO HADZER BẢO-CHẾ TẠI V.N.)

Trị bệnh: — THẤY KINH CHẬM
— KINH NGUYỆT ÍT.
— TUỔI HỒI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
— KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
— ĐAU LÚC KINH KỶ.

BÁN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY



N.S. SỐ: 80 MACON 20 2 68

TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Việc làm thiết thực

Bây giờ qua rồi nạn kiếm ước song hành, dân chúng phải thất lưng buộc bụng không ngoài lý do chiến tranh, đến khoản 7 điều 10 rồi mùa ơng cử bầu cử mà dư luận đàm tiếu cho là trò hề độc diễn. Ngày Đại lễ đăng quang vẫn đến «khên ai khéo vẽ trò vui thế, vui thế bao nhiêu nhục bấy nhiêu» (NK). Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nối tiếp nhiệm kỳ 4 năm với lời tuyên thệ thổng thiết như xưa. TT. Nguyễn Văn Thiệu, lại làm TT điều mà trước đây 3 tháng phu nhân Phó Nguyễn Cao Kỳ đã nói khi khoản 7 điều 10 ra đời, «hãy để cho ông Thiệu làm Tổng Thống 4 năm nữa đừng tổ chức bầu cử làm gì, cho tốn công quỹ thêm khổ dân chúng». Thế mà các phe phái, tôn giáo, hội đoàn, các người mệnh danh là chính khách, trí thức làm rùm beng, phải chằng đối lập «cui» để liếm láp. Tự một Lê Minh Triết, một Nguyễn Văn Huyền, một Lý Qui Chung... nói thì nói vậy nhưng chẳng thấy ai từ chức để phản đối việc làm của TT Thiệu mà họ cho là phản dân chủ, vi hiến vi luật. Thôi thì hãy để cho ông Thiệu làm việc có nghĩa là «Đạo Pháp phải tông Quốc Pháp» tôi khuyên các vị lãnh đạo tinh thần tín đồ, giáo dân như thế. Nếu thấu triệt và thực tâm cứu vớt 17 triệu sinh linh đang rên siết vì đói rách làm than thì quý Ông hãy đòi hỏi chính quyền sửa đổi lại chính sách cai trị, chính quyền của 4 năm kế tiếp không thể là chính quyền của 4 năm đã qua ấy. Các Ông hãy khuyến khích dân chúng vạch mặt chỉ tên những bọn tham quan ô lại, bọn gian thương núp sau lưng chính quyền đầu cơ tích trữ để bóc lột dân chúng, làm lung lay nền kinh tế quốc gia. Hãy yêu cầu

chính quyền có thái độ dứt khoát là đưa bọn chúng ra pháp trường cát hoặc bêu đầu thị chúng. Và thiết thực hơn nữa hãy tiến tới chính sách địa phương phân quyền nghĩa là Tỉnh, Thị Trưởng, Quận Trưởng phải do dân bầu lên.

PHAN VĂN TRAI

Cao ba phân

Tôi không hiểu tại sao có vài độc giả lại viết thư phản nân về việc BT viết phim trên báo ST? Có lẽ họ còn mang nặng thành kiến lạc hậu về câu «xuống ca vô loại». Theo tôi, nếu đem BT so với các DB của HNV lem nhem, BT còn sạch và xứng đáng với sự hâm mộ của độc giả gấp mười lần. Đâu phải cứ hề xuất thân ở Đại Học hay có bằng cấp này nọ mới được quyền cầm viết bay tỏ tâm ý của mình?

Nhận xét cần thận, ta thấy nghệ sĩ ngày nay đều có sở vốn học thực khá. Ví dụ như cô Kim Cương ngoài tài diễn kịch còn là soạn giả và nói tiếng Pháp như gió. Tôi ngạc nhiên tại sao trong số báo Đời 108 có ông Từ Nguyên Ý lại mạt sát bằng những lời lẽ khinh bỉ BT đến thế? Tôi cũng là độc giả chưa hề quen biết gì BT, cũng không cảm tình chi, nhưng đọc lời ông TNY, tự nhiên tôi thấy bất mãn lạ lùng. Tôi tự hỏi «phải chăng đó lời lẽ của kẻ ghen tỵ?» Tại sao ST không đề mục đó cho ông TNY viết phim xem có hay hơn BT không? Chắc là phải hay hơn!

Tuy nhiên, một người có lòng ghen tỵ khinh bỉ người qua giọng vẫn như thế, tôi nghĩ kiến thức của ông chắc là cao cỡ ba phân.

BẢNG - ĐÌNH

Tinh thần HTN

Từ ngày ST còn trong bào thai chúng tôi rất mong đợi ngày nó chào đời. Rồi dù chín tháng mười ngày, ST chào đời; chúng tôi thấy hơi buồn vì mặt mũi ST không mấy giống cha nó là HTN. Những ưu tư ấy đã được các thân hữu độc giả «phe ta» nêu lên trong những ngày đầu. ST cũng xác nhận điều đó.

Thưa quý báo với một Hồ Sơ Vụ án HTN cũng không đủ làm cho chúng ta thỏa mãn. Vì theo tôi nghĩ, bây giờ chúng ta có khơi lại Vụ án đó cũng không làm cho

Thần Tượng HTN sống lại được mà chúng ta có thể coi đó như một liều thuốc bổ khơi lại cái tinh thần cao cả ấy, đứng với chủ trương của Nhóm HTN. Tôi nói như vậy có nghĩa là chúng ta nên mở thêm mục «Mỗi độc giả là một HTN» hoặc «Đất Cũ HTN» hay là «Tinh Thần Hà Thúc Nhơn». Trong mục này độc giả của chúng ta đặc biệt là độc giả Quân Nhân có cơ hội tố cáo những hành vi tham nhũng bất công ở nơi nào mà mình biết được.

NGUYỄN KHÁNH HƯNG (PT)

Nhắn tin

—ĐỖ THỊ KHÁNH HOÀ,
Quảng Trị: Sách viết về hội họa ở nước mình hiếm lắm. Có mấy quyển của tác giả Đoàn Thêm như *Tìm Hiểu Hội Họa*, *Tìm Đẹp* v.v thì hầu như hiện nay không còn được bày bán nữa. Tòa Soạn xin ghi nhận đề nghị của bạn và sẽ cố gắng thực hiện.

—SV LÊ THIÊN THUYẾT Huế:
Mừng em! Hãy cố gắng học hành. ĐQI.

—BẠN TR THANH HÙNG—
Hội An: Muốn lập thi văn đoàn bạn cứ tụ họp hai ba bằng hữu viết thơ làm văn rồi thảo luận với nhau, phê bình lẫn nhau, và sáng tác, chẳng có luật lệ, cũng không cần giấy phép. OK?

—CÚ TÀ TÀ, (Sai Gon):
Hiện nay không có một con số chắc chắn nào về nạn thất học ở miền Nam.

Mà ngay cả các thăm quyền giáo dục cũng mù tịt nữa.

Tòa soạn đã nhận được thư và bài của các bạn sau đây: Khánh Xuyên, KBC 4540—TRẦN NGỌC Kim KBC 4168—Nguyễn Du Ca, KBC 6642—Luân Vũ, Quảng Tín—Mạc Hà, Sai Gon—Hoàng Đình Châu, Cam Ranh—Chế Bằng Lai, Tuy Hoà—Cao Nhật Quyên, Ninh Hoà—Nguyễn Thụy Khanh, Bình Dương—Thu Oán, Bình Định—Lê Thị Tư.

Tòa Soạn xin chân thành cảm tạ quý bạn.

Bianca

Vô cùng quý giá
Đánh răng trắng ngà
Nụ cười mặn mà
Hương thơm đậm đà



*Công thức tân kỳ
Mịn nhuyển, tinh vi
Khó kem nào bì*

